



NGUYỄN MINH THUYẾT (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên)
NGUYỄN THỊ BÍCH HÀ – TRẦN MẠNH HƯỜNG
ĐẶNG KIM NGÀ – NGUYỄN THỊ TỔ NINH

Tiếng Việt

2

TẬP MỘT



NHÀ XUẤT BẢN
ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN MINH THUYẾT (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên)
NGUYỄN THỊ BÍCH HÀ – TRẦN MẠNH HƯỜNG
ĐẶNG KIM NGÀ – NGUYỄN THỊ TỔ NINH

Tiếng Việt

*(Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông
tại Quyết định số 709/QĐ-BGDĐT ngày 09/02/2021)*

2

TẬP MỘT

Cánh Diều



NHÀ XUẤT BẢN
ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP HỒ CHÍ MINH

KÍ HIỆU DÙNG TRONG SÁCH



CHIA SẺ



CHÚ THÍCH VÀ GIẢI NGHĨA



ĐỌC



CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP



VIẾT



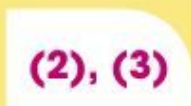
MẪU VÀ VÍ DỤ



NÓI VÀ NGHE



GÓC SÁNG TẠO



BÀI TẬP LỰA CHỌN



TỰ ĐÁNH GIÁ



Các em yêu quý!

Năm học này, các em đã lên lớp 2 và có một người bạn mới là quyển sách Tiếng Việt 2.

Các bài học trong sách được sắp xếp theo 5 chủ đề: Em là búp măng non, Em đi học, Em ở nhà, Em yêu thiên nhiên, Em yêu Tổ quốc Việt Nam. Mỗi bài được học trong một tuần, hướng dẫn em đọc, viết và nghe, nói tiếng Việt. Sách cũng hướng dẫn em tự đọc sách báo, vận dụng những điều đã học vào đời sống và đánh giá kết quả học tập. Những câu chuyện, bài thơ, bài văn, bài tập cùng những tranh ảnh sinh động trong sách còn giúp em hiểu biết đầy đủ hơn về thiên nhiên và con người, bồi dưỡng cho em những đức tính và kỹ năng sống cần thiết.

Mong các em chăm học, chăm làm theo hướng dẫn của sách, của thầy cô và người thân để đọc, viết, nghe, nói tiếng Việt tốt hơn và để biết thêm nhiều điều hay, làm được nhiều việc tốt.

Các em nhớ giữ sách sạch đẹp và đừng viết, vẽ vào sách nhé!

Các tác giả



Em là búp măng non



Bài 1

Cuộc sống quanh em

CHIA SẺ



Quan sát tranh và cho biết:

1. Đây là những ai, những vật gì, con gì?



2. Mỗi người trong tranh làm việc gì?

3. Mỗi vật, mỗi con vật trong tranh có ích gì?



Làm việc thật là vui

1. Quanh ta, mọi vật, mọi người đều làm việc.
Cái đồng hồ tích tắc, tích tắc báo phút, báo giờ.
Con gà trống gáy vang ồ... ó... o..., báo cho mọi người biết trời sắp sáng, mau mau thức dậy.
Con tu hú kêu tu hú, tu hú. Thế là sắp đến mùa vải chín.
Chim bắt sâu, bảo vệ mùa màng.
Cành đào nở hoa cho sắc xuân thêm rực rỡ, ngày xuân thêm tưng bừng.
2. Như mọi vật, mọi người, bé cũng làm việc. Bé làm bài, bé đi học, bé quét nhà, nhặt rau, chơi với em đỡ mẹ. Bé luôn luôn bận rộn mà lúc nào cũng vui.

Theo TÔ HOÀI



- *Sắc xuân*: cảnh vật, màu sắc của mùa xuân.
- *Rực rỡ*: tươi sáng, nổi bật lên.
- *Tưng bừng*: vui, lôi cuốn nhiều người.
- *Đỡ*: giúp.

? ĐỌC HIỂU

1. Mỗi vật, con vật được nói trong bài đọc làm việc gì?
2. Bé bận rộn như thế nào?
3. Vì sao bé bận rộn mà lúc nào cũng vui? Chọn ý em thích:
 - a) Vì bé làm việc có ích.
 - b) Vì bé yêu những việc mình làm.
 - c) Vì bé được làm việc như mọi vật, mọi người.

? LUYỆN TẬP

1. Tưởng tượng mỗi từ ngữ dưới đây là một hành khách. Hãy xếp mỗi hành khách vào toa tàu phù hợp:



2. Tìm thêm các từ ngữ ở ngoài bài đọc:

a) Chỉ người

c) Chỉ con vật

b) Chỉ vật

d) Chỉ thời gian



1. Tập chép

Đôi bàn tay bé



Đôi bàn tay bé xiu
Mà siêng năng nhất nhà
Hết khâu kim cho bà
Lại nhặt rau giúp mẹ.

Đôi bàn tay be bé
Nhanh nhẹn ai biết không?
Chiều tưới cây cho ông
Tối chép thơ tặng bố.

Theo NGUYỄN LÂM THẮNG

2. Chọn chữ phù hợp với ô trống: **c** hay **k**?

?ái đồng hồ



?on tu hú

tiếng ?êu

?âu chuyện

?ì lạ

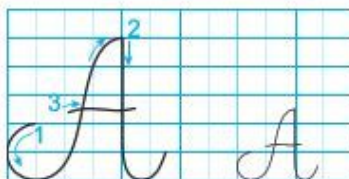
3. Viết vào vở 9 chữ cái trong bảng sau:

Số thứ tự	Chữ cái	Tên chữ cái
1	a	a
2		á
3		ơ
4		bê
5	c	xê
6		dê
7		đê
8		e
9		ê

- Học thuộc lòng bảng chữ cái vừa viết.

4. Tập viết

a) Viết chữ hoa:



b) Viết ứng dụng:

Ánh nắng ngập tràn biển rộng.



Mỗi người một việc



Cái chổi thấy rác, quét nhà
 Cây kim sợi chỉ giúp bà vá may
 Quyển vở chép chữ cả ngày
 Ngọn mướp xoè lá, vươn "tay" leo giàn
 Đồng hồ biết chỉ thời gian
 Cái rá vo gạo, hòn than đốt lò
 Con gà báo sáng "Ó... o..."
 Cánh cửa biết mở để cho nắng vào
 Mỗi người một việc vui sao
 Bé ngoan làm được việc nào, bé ơi?



NGUYỄN VĂN CHƯƠNG

? ĐỌC HIỂU

1. Bài thơ nói đến những đồ vật, con vật và loài cây nào?
2. Hãy nói về ích lợi của một đồ vật (hoặc con vật, loài cây) trong bài thơ.
3. Tìm câu hỏi trong bài thơ và trả lời câu hỏi đó.

? LUYỆN TẬP

1. Xếp các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp:

chổi, kim, chỉ, vở, ngày, ngọn mướp,
đồng hồ, gà, cánh cửa, buổi sáng, bé

NGƯỜI

VẬT

CON VẬT

THỜI GIAN

2. Tìm trong các từ ngữ trên:

- a) Một từ trả lời cho câu hỏi **Ai?**.
- b) Một từ trả lời cho câu hỏi **Con gì?**.
- c) Một từ trả lời cho câu hỏi **Cái gì?**.

TRAO ĐỔI



1. Cùng bạn đóng vai các đồ vật, con vật, loài cây trong bài thơ *Mỗi người một việc*: Tự giới thiệu mình và cho biết mình làm được việc gì.

M Tôi là gà trống. Buổi sáng, tôi đánh thức mọi người dậy...



- 2.** Giả sử em được mời lên sân khấu giao lưu với các bạn trong trường, em hãy tự giới thiệu về mình.

a) Nói lời chào các bạn.

b) Tự giới thiệu:

- Tên em là gì?
- Sở thích của em là gì?
- Em là học sinh lớp nào?
- Mơ ước của em là gì?

c) Có thể biểu diễn một tiết mục hát, múa,...



Chào bạn! Tôi là Quang Hải.
Tôi là học sinh lớp 2A...

Chào Hải! Tôi là Thanh Lê...



BÀI VIẾT 2



- 1.** Ghép từ ngữ ở cột A với cột B để tạo thành câu:

A

a) Ban Quang Hải

b) Bút

c) Chim sâu

d) Cam



1) là một đồ dùng học tập.

2) là học sinh lớp 2A.

3) là cây ăn quả.

4) là loài chim có ích.

- 2.** Đặt câu hỏi cho từng bộ phận của một trong các câu trên:



Ai (cái gì, con gì)

là gì (là ai)?

Bạn Quang Hải

là học sinh lớp 2A.

Ai

là học sinh lớp 2A?

Bạn Quang Hải

là gì?

3. Viết lời giới thiệu bản thân, sử dụng mẫu câu *Ai là gì?*.

- Tôi là...
- Môn học tôi yêu thích là...
- Đồ chơi tôi yêu thích là...
- Con vật tôi thích nhất là...

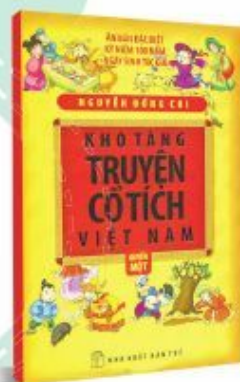
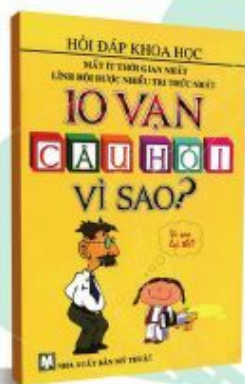


TỰ ĐỌC SÁCH BẢO



Đọc mục lục sách

1. Mỗi học sinh mang đến lớp một quyển sách. Giới thiệu với các bạn quyển sách của em: tên sách, tên tác giả, tên nhà xuất bản, tranh bìa,...



2. Em hãy đọc mục lục dưới đây và trả lời câu hỏi:

TUYỂN TẬP TRUYỆN NGẮN HAY DÀNH CHO THIẾU NHI

Tập 4

Mục lục

Số thứ tự	Tác giả	Tác phẩm	Trang
1	HÀ ÂN	Ông Trọng thả diều	5
2	VŨ CAO	Em bé bên bờ sông Lai Vu	29
3	ĐỖ CHU	Hương cỏ mật	64
4	NGUYỄN PHAN HÁCH	Mẹ	91
5	BÙI HIỂN	Thanh và cái Thảm	113
6	HẢI HỒ	Bí mật đến giao thừa	126
7	LÊ MINH	Con sóng	138
...	...	...	...



- *Mục lục*: phần ghi tên các bài, các truyện và tác giả (nếu có nhiều tác giả) theo số trang trong sách.
- *Tác giả*: người sáng tạo ra tác phẩm.
- *Tác phẩm*: truyện, thơ, tranh, tượng,... nói chung.



- Mục lục gồm những cột nào?
- Đọc mục lục theo hàng ngang.
- Trả lời câu hỏi (theo mục lục trích ở trên):
 - Tập truyện này có những truyện nào?
 - Truyện *Hương cỏ mật* ở trang nào?
 - Truyện *Ông Trọng thả diều* của tác giả nào?
 - Theo em, mục lục sách dùng để làm gì?

3. Tra mục lục để tìm một truyện hoặc một bài trong quyển sách của em.

4. Đọc truyện hoặc bài em vừa tìm được.

Bài 2

Thời gian của em

CHIA SẺ



1. Quan sát tranh và cho biết mỗi vật trong tranh dùng để làm gì.



2. Đọc một quyển lịch hoặc tờ lịch tháng và cho biết:

- a) Năm nay là năm nào?
- b) Tháng này là tháng mấy?
- c) Hôm nay là thứ mấy, ngày mấy?



Ngày hôm qua đâu rồi?

Em cầm tờ lịch cũ:

– Ngày hôm qua đâu rồi?
Ra ngoài sân hỏi bố
Xoa đầu em, bố cười.

– Ngày hôm qua ở lại
Trên cành hoa trong vườn
Nụ hồng lớn lên mãi
Đợi đến ngày tỏa hương.

Ngày hôm qua ở lại
Trong hạt lúa mẹ trồng
Cánh đồng chờ gặt hái
Chín vàng màu ước mong.

Ngày hôm qua ở lại
Trong vở hồng của con
Con học hành chăm chỉ
Là ngày qua vẫn còn...

BẾ KIẾN QUỐC



- *Toả hương*: mùi thơm bay ra, lan rộng.
- *Ước mong*: muốn một điều tốt đẹp.



ĐỌC HIỂU

1. Bạn nhỏ hỏi bố điều gì?
2. Theo em, vì sao bạn nhỏ hỏi như vậy? Chọn ý em thích:
 - a) Vì tờ lịch ngày hôm qua đã bị bóc khỏi quyển lịch.
 - b) Vì bạn nhỏ không thấy ngày hôm qua nữa.
 - c) Vì ngày hôm qua đã trôi đi, không quay trở lại nữa.

3. Tìm khổ thơ ứng với mỗi ý:

Ngày hôm qua không mất đi vì trong ngày hôm qua:

a) Đồng lúa mẹ trồng đã chín.

1) Khổ thơ 2

b) Những nụ hoa hồng đã lớn lên.

2) Khổ thơ 3

c) Em đã học hành chăm chỉ.

3) Khổ thơ 4

4. Hỏi đáp với bạn: Ngày hôm qua, bạn đã làm được việc gì tốt?

- Học thuộc lòng 2 khổ thơ cuối.

? LUYỆN TẬP

1. Tìm các từ ngữ chỉ ngày phù hợp với chỗ có kí hiệu ■:

hôm ■ hôm ■ **hôm nay** ngày ■ ngày ■

2. Tìm các từ ngữ chỉ năm phù hợp với chỗ có kí hiệu ■:

■ ■ **năm nay** **năm sau** **năm sau nữa**

BÀI VIẾT 1



1. Nghe – viết

Đồng hồ báo thức

Bác kim giờ thận trọng
Nhích từng li, từng li.
Anh kim phút lăm lăm
Đi từng bước, từng bước.



Bé kim giây tinh nghịch
Chạy vút lên trước hàng.
Ba kim cùng tới đích
Rung một hồi chuông vang.

HOÀI KHÁNH

2. Chọn chữ phù hợp với ô trống: **ng** hay **ngh**?

?ày hôm qua

?e kể chuyện

?ỉ ngơi

?oài sân

?ề nghiệp

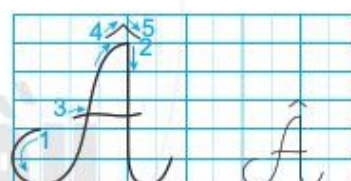
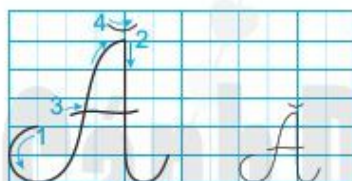
3. Viết vào vở 10 chữ cái trong bảng sau:

Số thứ tự	Chữ cái	Tên chữ cái
10	g	giê
11		hát
12		i
13		ca
14	l	e-lờ
15	m	em-mờ
16		en-nờ
17		o
18		ô
19		ơ

• Học thuộc lòng bảng chữ cái vừa viết.

4. Tập viết

a) Viết chữ hoa:



b) Viết ứng dụng: Ấm áp tình yêu thương.

BÀI ĐỌC 2



Một ngày hoài phí

1. Mẹ đánh thức cậu con trai dậy và dặn:

– Hôm nay, con hãy trồng một cái cây và đọc quyển truyện này nhé!

Mẹ đi rồi, cậu bé lại nằm xuống và thiếp đi. Khi cậu tỉnh dậy, Mặt Trời đã lên cao. Cậu muốn bắt tay vào việc nhưng lại nghĩ: “Mình còn cả một ngày mà.”. Sau một hồi chạy nhảy ngoài vườn, cậu lại ngồi nghỉ, quên hẳn lời mẹ dặn.

2. Buổi chiều, mẹ về. Thấy con chưa làm được gì, mẹ bảo:

– Con hãy đi theo mẹ xem hôm nay mọi người làm được những gì.

Mẹ đưa cậu đến bên một đồng thóc lớn và nói:

– Buổi sáng, những hạt thóc còn nằm trên bông lúa. Cô lái máy gặt đập đã làm việc suốt ngày để có đồng thóc này.

Sau đó, hai mẹ con vào thư viện. Bác thủ thư chỉ lên cái giá lớn đầy sách:

– Đây là những cuốn sách mọi người đã đọc hôm nay.

Cậu bé hiểu mình đã để một ngày trôi qua hoài phí.

XU-KHÔM-LIN-XKI

(Lê Văn dịch)



- 🕒 – *Hoài phí*: để mất đi, qua đi một cách vô ích, rất đáng tiếc.
- *Máy gặt đập*: máy vừa gặt vừa đập lúa.
- *Thủ thư*: người quản lí sách ở thư viện.

? ĐỌC HIỂU

1. Mẹ dặn cậu bé làm gì?
2. Vì sao cậu bé không làm được việc gì? Chọn ý đúng:
 - a) Vì cậu bé không thích làm việc.
 - b) Vì cậu bé không muốn làm theo lời mẹ.
 - c) Vì cậu bé nghĩ là có cả một ngày, không cần vội.
3. Mẹ đã làm gì để cậu bé thấy hôm đó mọi người đã làm được rất nhiều việc?
4. Cuối cùng, cậu bé đã hiểu ra điều gì?

? LUYỆN TẬP

1. Đặt câu hỏi cho bộ phận câu in đậm: Đây **là những cuốn sách mọi người đã đọc**.
2. Dựa theo câu mẫu ở bài tập 1, hãy giới thiệu với bạn về các đồ vật em có trên bàn hoặc trong cặp sách.



1. Kể lại từng đoạn của câu chuyện *Một ngày hoà bình*.

a) Đoạn 1

- Mẹ dặn cậu con trai ở nhà làm gì?
- Ở nhà, cậu bé làm những gì?

b) Đoạn 2

- Mẹ dẫn cậu bé đi những đâu, để làm gì?
- Ở mỗi nơi, cậu bé thấy gì?

2. Kể lại toàn bộ câu chuyện.

BÀI VIẾT 2



1. Đọc bản tự thuật dưới đây:

Tự thuật

Họ và tên	: Dương Hồng Anh	Ảnh
Nam, nữ	: Nữ	
Ngày sinh	: 2 - 11 - 2014	
Nơi sinh	: Hà Nội	
Quê quán	: Đông Anh, Hà Nội	
Nơi ở hiện nay	: Số nhà 505, Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội	
Học sinh lớp	: 2A	
Trường	: Tiểu học Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	
Sở thích	: Vẽ tranh	

Hà Nội, 6 tháng 9 năm 2021

Người tự thuật

Hồng Anh

Dương Hồng Anh

-  – *Tự thuật*: kể về mình.
- *Quê quán (quê)*: nơi gia đình đã sống nhiều đời.



a) Em biết những gì về bạn Hồng Anh? Nhờ đâu em biết rõ về bạn Hồng Anh như vậy?

b) Tìm một tên riêng trong bản tự thuật được viết hoa.

2. Viết bản tự thuật của em theo mẫu ở trên.



Bạn là ai?



1. Dựa theo gợi ý từ bản tự thuật đã học, em hãy viết 4 – 5 câu giới thiệu bản thân. Hãy trang trí sản phẩm bằng tranh ảnh mà em sưu tầm, vẽ hoặc cắt dán.
2. Hãy cùng bình chọn sản phẩm có nội dung hay, tranh ảnh đẹp.
3. Giới thiệu sản phẩm được bình chọn trước lớp.



Sau Bài 1 và Bài 2, em đã biết những gì, đã làm được những gì? Hãy tự đánh giá theo bảng dưới đây:

Đã biết những gì?	Đã làm được những gì?
a) Các chữ hoa A, Ă, Æ	a) Viết các chữ hoa A, Ă, Æ
b) Từ chỉ sự vật	b) Sử dụng từ chỉ sự vật
c) Câu giới thiệu: Ai là gì?	c) Tự giới thiệu
d) Bảng chữ cái	d) Thuộc bảng chữ cái (19 chữ cái đầu)
e) Mục lục sách	e) Tra mục lục sách
g) Truyện, thơ, văn miêu tả về thiếu nhi; tranh ảnh về người, vật	g) – Kể lại câu chuyện đã học – Quan sát, nhận xét về tranh ảnh, trang trí bài viết

Bài 3

Bạn bè của em

CHIA SẺ



1. Hãy kể tên một vài người bạn của em.
2. Em và các bạn thường làm gì cùng nhau?



Chơi rồng rắn lên mây



Học nhóm



Múa lân (múa sư tử)



Chơi bán hàng

Bé Hương và bé Thảo
Rủ nhau chơi bán hàng
Hương có củ khoai lang
Nào, Thảo mua đi nhé.

Thảo cười như nắc nẻ
Nhặt một chiếc lá rơi
Tớ trả đủ tiền rồi
Được mang về nhà chứ?

Rồi Thảo bẻ hai nửa
Mời người bán ăn chung
Vị bùi khoai đất bãi
Thơm ngọt ngào chiều đông.

NGUYỄN VĂN THẮNG



– *Cười như nắc nẻ*: cười giòn, liên tục.

– *Bùi*: có vị ngon, hơi béo.

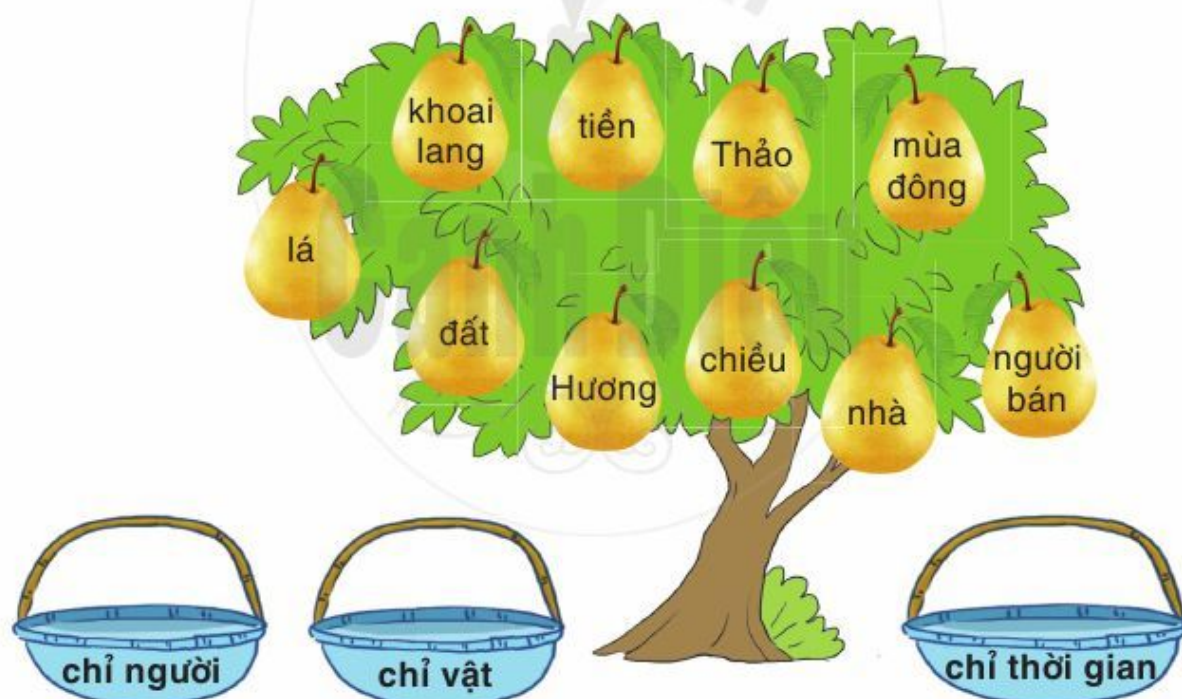
– *Bãi*: khoảng đất bồi ở ven sông, ven biển hoặc nổi lên giữa dòng nước lớn.

? ĐỌC HIỂU

1. Đọc khổ thơ 1 và cho biết:
 - a) Hương và Thảo chơi trò gì?
 - b) Hàng để hai bạn mua bán là gì?
 - c) Ai là người bán? Ai là người mua?
2. Bạn Thảo mua khoai bằng gì?
3. Trò chơi của hai bạn kết thúc thế nào?
4. Theo em, khổ thơ cuối nói lên điều gì?
 - a) Khen khoai đất bãi rất bùi.
 - b) Khen khoai đất bãi rất ngọt.
 - c) Khen khoai ngọt bùi, khen tình bạn giữa Hương và Thảo.

? LUYỆN TẬP

1. Xếp các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp:



2. Cùng bạn nói về hình ảnh minh họa bài thơ:
 - a) Đây là bạn Hương. Bạn Hương là...
 - b) Đây là bạn Thảo. Bạn Thảo là...
 - c) Đây là chiếc lá. Chiếc lá là...
- M** Đây là trò chơi bán hàng. Bán hàng là một trò chơi của trẻ em.



1. Tập chép

Ếch con và bạn

Ếch con nhìn xuống nước
Thấy một bạn ếch con
Hai mắt chú xoe tròn
Rồi reo lên: “Chào bạn!”.

Chú ếch kia lẳng lẳng
Không đáp lại một câu
Hai con ếch giống nhau
Đều tròn xoe đôi mắt.

Khuyết danh



2. Chọn chữ phù hợp với ô trống: **g** hay **gh**?

à trống

tiếng áy

i nhỏ

cái ối



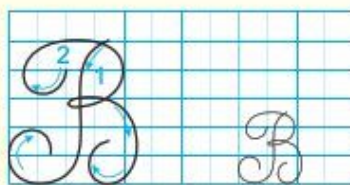
3. Viết vào vở 10 chữ cái trong bảng sau:

Số thứ tự	Chữ cái	Tên chữ cái
20		pê
21	q	quy
22		e-rờ
23	s	ét-sì
24		tê
25		u
26		ư
27		vê
28		ích-xì
29		ì dài

- Học thuộc lòng bảng chữ cái vừa viết.

4. Tập viết

a) Viết chữ hoa:



b) Viết ứng dụng:

Bạn bè giúp đỡ nhau.



Mít làm thơ

1. Mít là một cậu bé rất ngộ nghĩnh. Một lần, Mít đến nhà thi sĩ Hoa Giấy học làm thơ. Hoa Giấy bảo:

– Thơ phải có vần. Hai tiếng có phần cuối giống nhau thì gọi là bắt vần với nhau. Cậu hãy tìm một tiếng vần với *bé* xem nào!

– *Phé* – Mít đáp.

– *Phé* là gì? Vần thì vần nhưng phải có nghĩa chứ.

– Mình hiểu rồi. Thật kì diệu!

Về đến nhà, Mít đi đi lại lại, vò đầu bứt tai. Đến tối thì bài thơ hoàn thành.



2. Mít gọi các bạn đến, tặng thơ. Đây là thơ tặng Biết Tuốt:

*Một hôm, đi dạo qua dòng suối
Biết Tuốt nhảy qua con cá chuối.*

Biết Tuốt la lên:

- Tổ nhảy qua con cá chuối bao giờ?
- Nói cho có vần thôi! – Mít giải thích.
- Vần gì thì cũng phải đúng sự thật chứ!

Các bạn không muốn nghe thơ Mít nữa. Họ cho là Mít định chế giễu họ và dọa không chơi với Mít.

Đó là lần đầu tiên Mít làm thơ.

Theo NÔ-XỐP (Vũ Ngọc Bình dịch)



- ! – *Ngộ nghĩnh*: có những nét hay hay, khác lạ, buồn cười một cách đáng yêu.
- *Thi sĩ*: nhà thơ.
- *Kì diệu*: lạ và hay, làm người ta phải ca ngợi.
- *Cá chuối* (*cá quả, cá lóc, cá tràu*): loài cá sống ở nước ngọt, thân tròn, dài.

? ĐỌC HIỂU

1. Ai dạy Mít làm thơ?
2. Mít tặng Biết Tuốt câu thơ như thế nào?
3. Vì sao các bạn tỏ thái độ giận dữ với Mít?
4. Hãy nói 1 – 2 câu để giúp Mít giải thích cho các bạn hiểu và không giận Mít.

M Xin lỗi các cậu. Tổ mới tập làm thơ mà.

? LUYỆN TẬP

1. Theo lời Hoa Giấy, hai tiếng bắt vần với nhau là hai tiếng như thế nào?
2. Tìm những tiếng bắt vần với nhau trong câu thơ Mít tặng Biết Tuốt.

KỂ CHUYỆN

1. Phân vai, đọc lại truyện *Mít làm thơ* (các vai: người dẫn chuyện, Mít, Hoa Giấy, Biết Tuốt).
2. Kể lại một đoạn truyện em thích.
 - a) Đoạn 1: Mít là ai? Mít đến gặp thi sĩ Hoa Giấy làm gì? Mít học được điều gì về thơ?
 - b) Đoạn 2: Mít mời ai đến để tặng thơ? Mít tặng Biết Tuốt câu thơ thế nào? Vì sao các bạn giận Mít?



BÀI VIẾT 2

1. Đọc bản danh sách học sinh dưới đây:

Danh sách học sinh tổ 1, lớp 2A

Số thứ tự	Họ và tên	Nam, nữ	Ngày sinh	Nơi ở
1	Nguyễn Việt Anh	nữ	15 - 2 - 2014	5 phố Quang Trung
2	Lê Thị Thanh Bình	nữ	22 - 1 - 2014	44 phố Lý Quốc Sư
3	Hoàng Quốc Cường	nam	25 - 6 - 2014	9 ngõ Bảo Khánh
4	Trần Phương Dung	nữ	10 - 2 - 2014	11 phố Tràng Thi
5	Nguyễn Hoàng Giang	nam	11 - 8 - 2014	90 phố Hàng Bông
6	Bùi Thu Hiền	nữ	20 - 4 - 2014	29 phố Hàng Gai
7	Ngô Văn Hưng	nam	18 - 3 - 2014	18 phố Nhà Chung
8	Lê Hoàng Đức Thắng	nam	19 - 8 - 2014	15 ngõ Hội Vũ

- ? – Bản danh sách gồm những cột nào?
 – Tên học sinh trong danh sách được xếp theo thứ tự nào?
 – Đọc danh sách theo hàng ngang (không đọc tên cột).

2. Cách viết các từ ở nhóm (1) và nhóm (2) khác nhau thế nào? Vì sao?

tên chung

(1)	(2)
học sinh	(học sinh) Nguyễn Việt Anh
phố	(phố) Quang Trung
quận	(quận) Nam Từ Liêm
thành phố	(thành phố) Huế
sông	(sông) Cửu Long
núi	(núi) Ba Vì

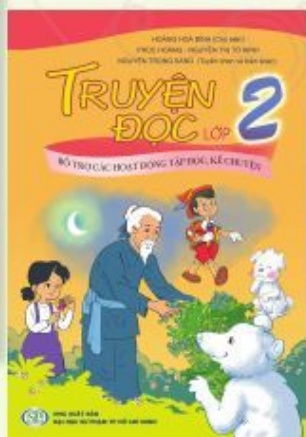
tên riêng

3. Viết họ, tên 5 bạn học sinh tổ em, xếp tên theo thứ tự trong bảng chữ cái.



Đọc sách báo viết về tình bạn

1. Em hãy mang đến lớp một quyển sách hoặc bài báo viết về tình bạn. Giới thiệu sách, báo với các bạn.



2. Tra mục lục, tìm đọc một truyện (hoặc một bài thơ) em thích. Viết vào vở hoặc phiếu đọc sách (theo mẫu của trường) 1 – 2 câu về nhân vật hoặc câu thơ em thích.

M

Sinh nhật của Ma-ri-ca



Sáng hôm ấy, thầy giáo vào lớp, vui vẻ nói:

- Hôm nay là sinh nhật Ma-ri-ca. Chúng ta cùng chúc mừng bạn nhé!
- Cả lớp chúc mừng Ma-ri-ca bằng một tràng pháo tay. Rồi thầy thay mặt các bạn trong lớp tặng Ma-ri-ca một quyển truyện cổ tích.
- Còn đây là một bài tập đặc biệt. – Thầy giáo nói.

Đó là bài tập giải ô chữ. Cả lớp nhanh chóng làm bài tập, rồi đồng thanh nói lời giải: “Ma-ri-ca!”.

Giờ ra chơi, thầy dẫn Ma-ri-ca đến Góc sinh nhật của lớp. Em nắn nót ghi lên đó điều ước của mình và dán một bức ảnh mới bên cạnh ảnh em hồi lớp 1 trông rất ngộ nghĩnh.

Đến tiết Mĩ thuật, mỗi bạn đều vẽ tặng Ma-ri-ca một bức tranh có ghi lời chúc mừng. Trong tiết Âm nhạc, bạn thì hát, bạn thì múa, bạn đọc thơ chúc mừng.

Trước khi ra về, mỗi bạn đều đến chỗ Ma-ri-ca, mỉm cười tạm biệt, nói những lời tốt đẹp. Gương mặt Ma-ri-ca rạng ngời hạnh phúc và lòng biết ơn. Em vội về nhà để chia sẻ niềm vui với người thân.

Theo A-MÔ-NA-SVI-LI (Vũ Nho dịch)

3. Đọc lại (hoặc kể lại) một đoạn truyện, bài thơ, bài báo em thích (hoặc những gì em đã viết) cho các bạn nghe.

Bài 4

Em yêu bạn bè



1. Các bạn trong bức tranh dưới đây đang làm gì?



2. Trò chơi kéo co đòi hỏi người chơi những gì? Chọn các ý đúng:

a) Mọi người trong đội đều cố gắng.

b) Chỉ cần một người trong đội cố gắng.

c) Mọi người trong đội biết cách phối hợp với nhau.

3. Ngoài trò chơi kéo co, em còn biết những hoạt động nào cần có tập thể?





Giờ ra chơi

(Trích)



Trống báo giờ ra chơi
Từng đàn chim áo trắng
Chân bước khỏi ghế ngồi
Ùa ra ngoài sân nắng.

Chỗ này những bạn gái
Chơi nhảy dây nhịp nhàng
Tiếng vui cười thoải mái
Chao nghiêng cánh lá bàng.

Đằng kia những bạn trai
Đá cầu bay vun vút
Dưới nắng hồng ban mai
Niềm vui dâng náo nức.

Trống điểm giờ vào lớp
Những chú chim vội vàng
Xếp hàng mau vào lớp
Bài học mới sang trang.



NGUYỄN LÂM THẮNG

 Ghép từ ở cột A với nghĩa phù hợp ở cột B:

A

a) Nhịp nhàng

b) Chao

c) Vun vút

d) Náo nức

B

1) hăm hở, phấn khởi

2) chuyển động rất nhanh

3) nghiêng nhanh từ bên này sang bên kia và ngược lại

4) theo một nhịp đều đặn và ăn khớp với nhau

? ĐỌC HIỂU

1. Em hiểu “từng đàn chim áo trắng” là ai?
2. Các bạn làm gì trong giờ ra chơi?
3. Những từ ngữ nào cho thấy các bạn chơi với nhau rất vui?
4. Các bạn làm gì sau giờ ra chơi?

? LUYỆN TẬP

1. Tìm những tiếng (ở cuối dòng thơ) bắt vần với nhau trong khổ thơ 2.
2. Tìm những tiếng (ở cuối dòng thơ) bắt vần với nhau trong một khổ thơ còn lại.

BÀI VIẾT 1



1. Nghe – viết: *Giờ ra chơi* (khổ thơ 2, 3)
2. Chọn chữ (**r**, **d** hoặc **gi**) phù hợp với ô trống rồi giải câu đố:



Hạt eo tới tấp
ải khắp uộng đồng
Nhưng hạt eo chẳng nảy mầm
Để bao hạt khác khắp đồng mọc xanh.



(Là hạt gì?)

(3). Chọn chữ hoặc vần phù hợp với ô trống:

a) Chữ **ch** hay **tr**?

Da ? âu đầu rắn

? ân ngắn cổ dài

? ăng cần đào đất

Vấn cần đến mai.

(Là con gì?)



b) Vần **an** hay **ang**?

Chiều sau khu vườn nhỏ

Vòm lá rung tiếng đ?

Ca sĩ là chim s?

Khán giả là hoa v?

Tất cả cùng hợp xướng

Những lời ca reo v?.

LÊ MINH QUỐC



4. Tập viết

a) Viết chữ hoa:



b) Viết ứng dụng:

Chung tay làm đẹp trường lớp.

BÀI ĐỌC 2



Phần thưởng

1. Na là một cô bé tốt bụng, luôn giúp đỡ bạn bè. Ở lớp, ai cũng mến em. Na chỉ buồn vì em học chưa giỏi.

2. Cuối năm học, cả lớp bàn tán về phần thưởng. Riêng Na chỉ lặng yên nghe. Em biết mình chưa giỏi môn nào.

Một buổi sáng, vào giờ ra chơi, các bạn trong lớp túm tụm bàn bạc điều gì có vẻ bí mật lắm. Rồi các bạn kéo nhau đến gặp cô giáo.

Cô giáo cho rằng sáng kiến của các bạn rất hay.

3. Ngày tổng kết năm học, từng học sinh giỏi bước lên bục nhận phần thưởng. Cha mẹ các em cũng hồi hộp. Bất ngờ, cô giáo nói:

– Bây giờ, cô sẽ trao một phần thưởng đặc biệt. Đây là phần thưởng cả lớp đề nghị tặng bạn Na. Na có tấm lòng thật đáng quý.

Na ngỡ mình nghe nhầm. Đỏ bừng mặt, cô bé đứng dậy, bước lên bục. Tiếng vỗ tay vang dậy. Mẹ của Na lặng lẽ chấm khăn lên đôi mắt đỏ hoe.

Phỏng theo BLAI-TƠN (Lương Hùng dịch)



- ! – *Bí mật*: giữ kín, không cho người khác biết.
– *Sáng kiến*: ý kiến mới và hay.

? ĐỌC HIỂU

1. Na là một học sinh như thế nào?
2. Theo em, điều bí mật được các bạn của Na bàn bạc là gì?
3. Em có nghĩ rằng Na xứng đáng được thưởng không? Vì sao?
4. Khi Na được phần thưởng:
 - a) Mọi người vui mừng như thế nào?
 - b) Mẹ của Na vui mừng như thế nào?

? LUYỆN TẬP

1. Nếu em là Na, em sẽ nói gì để cảm ơn cô giáo và các bạn?
2. Nếu em là một học sinh trong lớp, em sẽ nói gì để đáp lại lời Na?

KỂ CHUYỆN

1. Cùng bạn kể nối tiếp từng đoạn của câu chuyện *Phần thưởng*.



1 Na là một học sinh như thế nào?



2 Các bạn trong lớp bàn chuyện gì và đến gặp ai?



3 Có điều gì bất ngờ xảy ra trong buổi tổng kết năm học?

2. Kể lại toàn bộ câu chuyện trên.

BÀI VIẾT 2

Lập danh sách 4 – 5 bạn học sinh tổ em theo mẫu đã học.

Danh sách học sinh tổ ..., lớp ...

Số thứ tự	Họ và tên	Nam, nữ	Ngày sinh	Nơi ở

Gợi ý

Để lập được danh sách, em cần:

- Hỏi từng bạn: họ và tên, ngày sinh của bạn, nơi bạn đang ở.
- Viết tên các bạn theo thứ tự chữ cái.
- Viết điều em đã biết về từng bạn vào cột thích hợp.

Thơ tặng bạn



Tôi là thi sĩ.

1. Chọn tiếng phù hợp với ô trống trong các bài thơ sau:

a) Tình bạn

Gà cùng ngan, vịt
Chơi ở bờ ao
Chẳng may té ?
Gà rơi xuống nước
Không chậm nửa ?
Ngan, vịt nhảy theo
Rẽ đám rong ?
Vớt gà lên cạn.

Khuyết danh

bèo

nhào

bước



b) Gấu qua cầu

Hai gấu con xinh xắn
Bước xuống hai đầu cầu
Chú nào cũng muốn mau
Vượt cầu sang kia trước
Không ai chịu nhường ?
Cãi nhau mãi không thôi
Chú nhái bên đang ?
Ngẩng đầu lên mà bảo:
– Cái cầu thì bé tẹo
Ai cũng muốn qua mau

bơi

xong

bước

nhau



Nếu cứ cố tranh ?
Thì có anh ngã chết
Bây giờ phải đoàn kết
Cộng nhau quay nửa vòng
Đổi chỗ thế là ?
Cả hai cùng qua được!

Theo NHƯỘC THUY

2. Em hãy tập viết từ 2 đến 4 dòng thơ hoặc 4 đến 5 câu về một người bạn mà em yêu quý. Hãy trang trí bài viết cho đẹp.

Lớp tôi có bạn Huân Mai
Đẹp nết, lăm tài, học giỏi
Huân Mai mơ làm thuyền trưởng
Đưa những con tàu ra khơi.
Lê Trung



3. Giới thiệu, bình chọn bài làm hay.



Sau Bài 3 và Bài 4, em đã biết thêm những gì, đã làm thêm được những gì?
Hãy tự đánh giá theo bảng dưới đây:

Đã biết những gì?	Đã làm được những gì?
a) Các chữ hoa B, C	a) Viết các chữ hoa B, C
b) Bảng chữ cái	b) Thuộc bảng chữ cái (10 chữ cái)
c) Danh sách học sinh; tên riêng	c) Lập danh sách 4 – 5 học sinh, viết đúng tên riêng
d) Cảm ơn	d) Nói và đáp lời cảm ơn
e) Vần trong thơ	e) Tìm được vần trong thơ; tập viết câu thơ có vần
g) Truyện, thơ, tranh ảnh về tình bạn	g) – Kể lại câu chuyện đã học – Nhận xét về tranh ảnh, trang trí bài viết

Em đi học



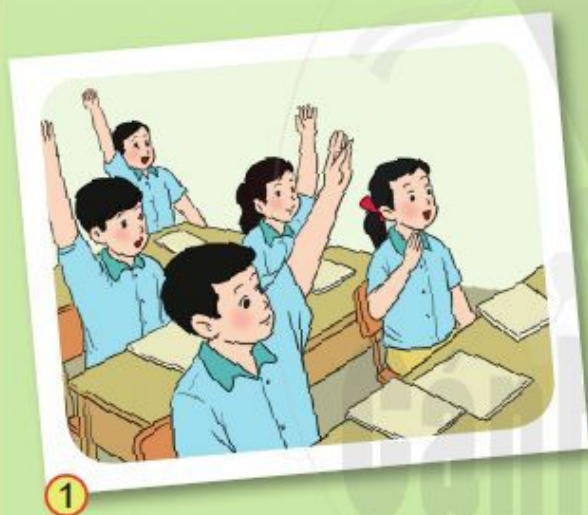
Bài 5

Ngôi nhà thứ hai

CHIA SẺ



1. Em hãy đọc tên Bài 5 và đoán: Ngôi nhà thứ hai là gì?
2. Nói những điều em quan sát được trong mỗi bức tranh dưới đây:
 - a) Mỗi bức tranh tả cảnh gì?
 - b) Có những ai trong tranh? Họ đang làm gì?



1



2



3



4



Cái trống trường em

Cái trống trường em
Mùa hè cũng nghỉ
Suốt ba tháng liền
Trống nằm ngấm nghỉ.

Buồn không hả trống
Trong những ngày hè
Bọn mình đi vắng
Chỉ còn tiếng ve?

Cái trống lặng im
Nghiêng đầu trên giá
Chắc thấy chúng em
Nó mừng vui quá.

Kìa trống đang gọi:
Tùng! Tùng! Tùng! Tùng!
Vào năm học mới
Giọng vang tung bùng.

THANH HÀO



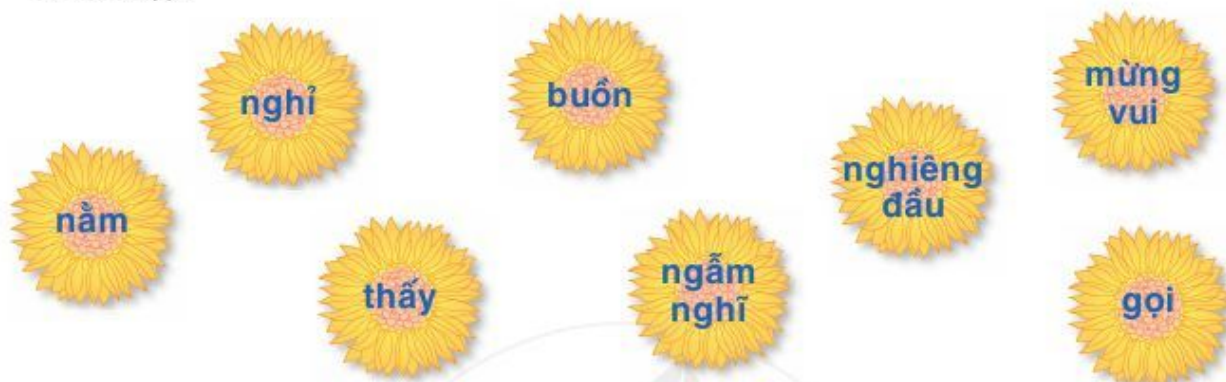
- 🟡 – *Ngấm nghỉ*: suy nghĩ kĩ.
– *Giá (trống)*: cái khung để đặt trống.

? ĐỌC HIỂU

1. Bài thơ là lời của ai?
 2. Ở khổ thơ 2, bạn học sinh xưng hô, trò chuyện thân mật như thế nào với cái trống trường?
 3. Qua bài thơ, em thấy tình cảm của bạn học sinh với cái trống, với ngôi trường thế nào?
- Học thuộc lòng 3 khổ thơ đầu.

? LUYỆN TẬP

1. Hãy xếp các từ ngữ chỉ hoạt động, cảm xúc của nhân vật “trống” vào ô thích hợp:



Câu hỏi	Vào mùa hè	Vào năm học mới
Cái trống làm gì? (Hoạt động)	(M) ngâm nghĩ	
Cái trống thế nào? (Cảm xúc)		

2. Tìm các từ ngữ:

- a) Nói về tình cảm, cảm xúc của em khi bước vào năm học mới. (M) vui
 b) Nói về hoạt động của em trong năm học mới. (M) học tập

BÀI VIẾT 1



1. Tập chép

Dậy sớm

Tỉnh mơ em thức dậy
 Rửa mặt rồi đến trường
 Em bước vội trên đường
 Núi giăng hàng trước mặt.

Sương trắng viền quanh núi
 Như một chiếc khăn bông
 – Ô, núi ngủ lười không!
 Giờ mới đang rửa mặt.

THANH HÀO



(2). Chọn chữ hoặc vần phù hợp với ô trống:

a) Chữ **l** hay **n**?

Giờ chơi vừa mới điểm
Gió ? ắp đầu ùa ra,
? àm ? ụ hồng chúm chím
Bật cười quá, ? ở hoa.



THY NGỌC

b) Chữ **i** hay **iê**?

Cây bàng lá nõn xanh ngời
Ngày ngày chim đến t ? m mỗi chíp chiu
Đường xa gánh nặng sớm ch ? u
Kê cái đòn gánh bao nh ? u người ngồi.

TRẦN ĐĂNG KHOA

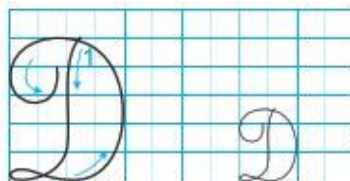


c) Vần **en** hay **eng**?

X ? giữa khóm hoa treo ở góc tường là một chiếc chuông gió.
Gió thổi nhẹ nhẹ, chuông kêu l ? k ? nghe thật vui tai.

3. Tập viết

a) Viết chữ hoa:



b) Viết ứng dụng:

Điều sáo bay lưng trời.



Trường em

1. Vậy là Hà đã được học ở ngôi trường mới. Nhớ lại năm ngoái, giờ ra chơi, em và các bạn thường trò chuyện về ngôi trường đang xây và tưởng tượng biết bao điều. Giờ đây, những mơ ước ấy đã thành hiện thực.

2. Trường mới rất khang trang. Từ cổng trường đến các lớp học, chỗ nào cũng được khoác tấm áo mới thật đẹp.



Hà và các bạn thích khu vườn trường có đủ các loại cây. Cạnh vườn trường là thư viện xanh với rất nhiều cuốn sách hay. Đó là nơi các bạn Hà hẹn nhau sau mỗi buổi học. Cuối hành lang mỗi tầng đều có một khu vệ sinh rộng rãi và sạch sẽ.

3. Một năm học bắt đầu. Ngôi trường mới đã trở thành ngôi nhà thứ hai, là niềm vui của Hà và các bạn.

BÍCH HÀ



– *Tưởng tượng*: tạo ra trong trí óc hình ảnh những cái không có ở trước mắt hoặc chưa hề có.

– *Khang trang*: rộng rãi và đẹp đẽ.

? ĐỌC HIỂU

1. Tìm những chi tiết cho thấy Hà và các bạn rất háo hức mong chờ ngôi trường mới.
2. Hà và các bạn thích những gì ở ngôi trường mới?
3. Theo em, vì sao trường mới trở thành “ngôi nhà thứ hai” của Hà và các bạn?

? LUYỆN TẬP

1. Đặt câu hỏi cho bộ phận câu in đậm:
a) Học sinh **trò chuyện về ngôi trường đang xây.**
b) Các bạn **hẹn nhau ở thư viện sau mỗi buổi học.**
2. Theo em, các bạn học sinh sẽ làm gì để ngôi trường mới luôn sạch đẹp?

M

Các bạn

sẽ trồng nhiều hoa trong vườn trường.

Ai (con gì, cái gì)

làm gì?

TRAO ĐỔI



Cánh Diều

1. Nói lời của em trong các tình huống sau:

- a) Trước khi đi học, bố mẹ nhắc em hôm nay ở lớp cần mạnh dạn phát biểu ý kiến. Em chào và hứa với bố mẹ điều gì?
- b) Em hứa mang cho bạn mượn quyển sách. Khi gặp bạn, em sẽ chào và nói gì với bạn:
 - Nếu em có mang quyển sách đó cho bạn mượn?
 - Nếu em quên mang quyển sách đó cho bạn mượn?



2. Nếu có các bạn ở nơi khác đến thăm trường, em sẽ giới thiệu thế nào về ngôi trường của mình?



Gợi ý

- Tên trường em là gì?
- Trong trường có những gì em thích?
- Hằng ngày, em học gì, làm gì ở “ngôi nhà thứ hai” này?
- Tình cảm của em với ngôi trường thế nào?

BÀI VIẾT 2



1. Viết lại cho đúng chính tả những tên riêng viết chưa đúng:

- a) Lê học ở Trường Tiểu học Kim liên, quận Đống đa.
- b) Nam học ở Trường Tiểu học Vĩnh xuân, huyện trà Ôn.

(M) Mai học ở Trường Tiểu học Quang Trung, quận Sơn Trà.

2. Đọc bản nội quy học sinh dưới đây:

Nội quy học sinh

1. Đi học đúng giờ, nghỉ học phải xin phép. Học bài, làm bài đầy đủ, tích cực tham gia các hoạt động học tập.
2. Lễ phép với thầy cô và người lớn tuổi. Thân ái với bạn bè. Không nói tục, chửi bậy, đánh nhau.
3. Ăn mặc sạch sẽ, gọn gàng.
4. Có ý thức bảo vệ của công và môi trường. Bỏ rác và đi vệ sinh đúng nơi quy định.

Hiệu trưởng



Nội quy: những điều quy định để bảo đảm trật tự trong trường học, cơ quan hoặc nơi công cộng.

- ? Giả sử thầy (cô) hiệu trưởng hỏi nguyện vọng của học sinh, em sẽ đề nghị bổ sung điều gì vào bản nội quy trên? Viết đề nghị của em.



Độc sách báo viết về trường học

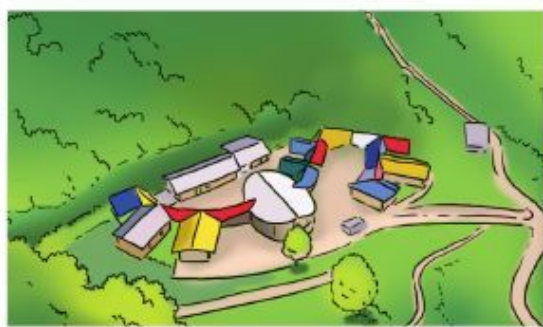
1. Em mang đến lớp sách, báo viết về trường học.
2. Tự đọc một truyện hoặc một bài viết. Ghi lại những câu văn hay hoặc những nội dung bổ ích.

M

Đoá hoa rừng

Trường Tiểu học Lũng Luông nằm trên núi cao. Ngôi trường nổi bật với nhiều màu sắc rực rỡ, trông như một đoá hoa rừng. Kiến trúc của trường rất độc đáo. Những dãy hành lang không bằng phẳng mà uốn lượn theo đường dốc. Chúng nối các khu phòng học, phòng đa năng, thư viện, phòng y tế, bếp ăn, nhà nội trú, khu vệ sinh. Đây là món quà đầy ý nghĩa của Quỹ “Trò nghèo vùng cao” tặng các em học sinh dân tộc thiểu số.

Theo VŨ XUÂN SƠN – HOÀNG THÚC HÀO



- ! – *Lũng Luông*: một bản (xóm) thuộc xã Thượng Nung, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.
- *Kiến trúc*: nghệ thuật thiết kế, trang trí nhà cửa.

Ngôi trường xanh

Đó là tên một ngôi trường nằm ở giữa rừng, trên hòn đảo du lịch Ba-li nổi tiếng. Toà nhà lớn nhất nổi bật với hình dáng giống nhà sàn, dài 60 mét, được làm bằng tre. Gần như tất cả các vật dụng trong lớp học như bàn, ghế và các công trình khác, bao gồm cả thư viện đều làm từ tre. Thầy cô ở ngôi trường thân thiện với thiên nhiên này rất quan tâm giáo dục cho học sinh ý thức bảo vệ môi trường.

Theo HUỖN ANH



- ! *Ba-li*: một hòn đảo của nước In-đô-nê-xi-a.

3. Đọc lại (hoặc kể lại) cho các bạn nghe thông tin em đã đọc. Cùng trao đổi về thông tin đó.

Bài 6

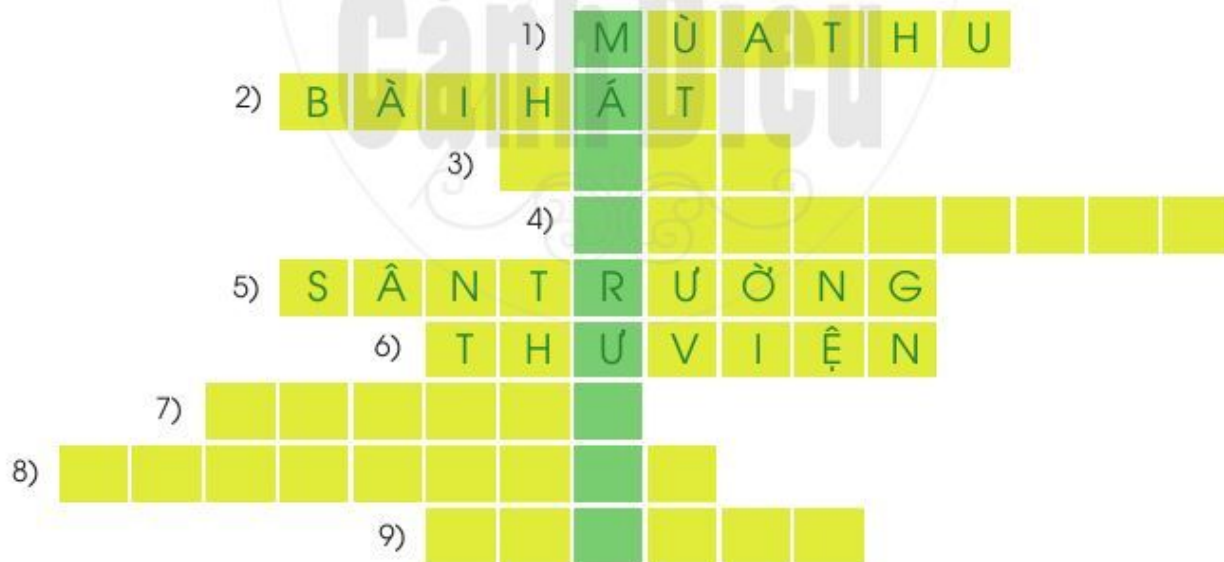
Em yêu trường em

CHIA SẺ



Giải ô chữ:

1. Chọn từ ngữ thích hợp với mỗi dòng theo gợi ý dưới đây. Mỗi ô trống ứng với một chữ cái.
- Dòng 3: Dùng bút, phấn hoặc vật khác tạo thành chữ (gồm 4 chữ cái, bắt đầu bằng chữ V).
- Dòng 4: Nơi em đến học hằng ngày (gồm 9 chữ cái, bắt đầu bằng chữ T).
- Dòng 7: Tên một hoạt động đầu tuần của nhà trường (gồm 6 chữ cái, bắt đầu bằng chữ C).
- Dòng 8: Buổi lễ bắt đầu năm học mới (gồm 9 chữ cái, bắt đầu bằng chữ K).
- Dòng 9: Người phụ nữ làm nghề dạy học (gồm 6 chữ cái, bắt đầu bằng chữ C).



2. Đọc từ mới xuất hiện ở cột dọc (cột màu xanh đậm).



Sân trường em

Trong lớp, chiếc bảng đen
Đang mơ về phần trắng
Chỉ có tiếng lá cây
Thì thầm cùng bóng nắng.

Nhưng chỉ sớm mai thôi
Ngày tựu trường sẽ đến
Sân trường lại ngập tràn
Những niềm vui xao xuyến.

Gặp thầy cô quý mến
Gặp bạn bè thân yêu
Có bao nhiêu, bao nhiêu
Là những điều muốn nói.

Tiếng trống trường mời gọi
Thầy cô đang mong chờ
Chúng em vào lớp mới
Sân trường thành trang thơ...

BÙI HOÀNG TÂM



- *Tựu trường*: (học sinh) tập trung đến trường ngày đầu tiên.
- *Xao xuyến*: xúc động, bồi hồi.

? ĐỌC HIỂU

1. Những chi tiết nào tả sân trường, lớp học vắng lặng trong những ngày hè?
2. Bạn học sinh tưởng tượng sân trường sẽ đổi khác như thế nào trong ngày tựu trường?
3. Những ai, những gì đang mời gọi, mong chờ bạn học sinh bước vào năm học mới?

? LUYỆN TẬP

1. Tìm bộ phận câu trả lời cho câu hỏi *Ai?* và bộ phận câu trả lời cho câu hỏi *Làm gì?* trong câu “Chúng em học bài mới.”.

Ai?

Làm gì?

2. Đặt một câu nói về hoạt động của em trên sân trường trong ngày tựu trường.

BÀI VIẾT 1



1. Nghe – viết

Ngôi trường mới

Dưới mái trường mới, sao tiếng trống rung động kéo dài! Tiếng cô giáo trang nghiêm mà ấm áp. Tiếng đọc bài của em cũng vang vang đến lạ! Em nhìn ai cũng thấy thân thương. Chiếc thước kẻ, chiếc bút chì sao cũng đáng yêu đến thế!

Theo NGÔ QUÂN MIỆN

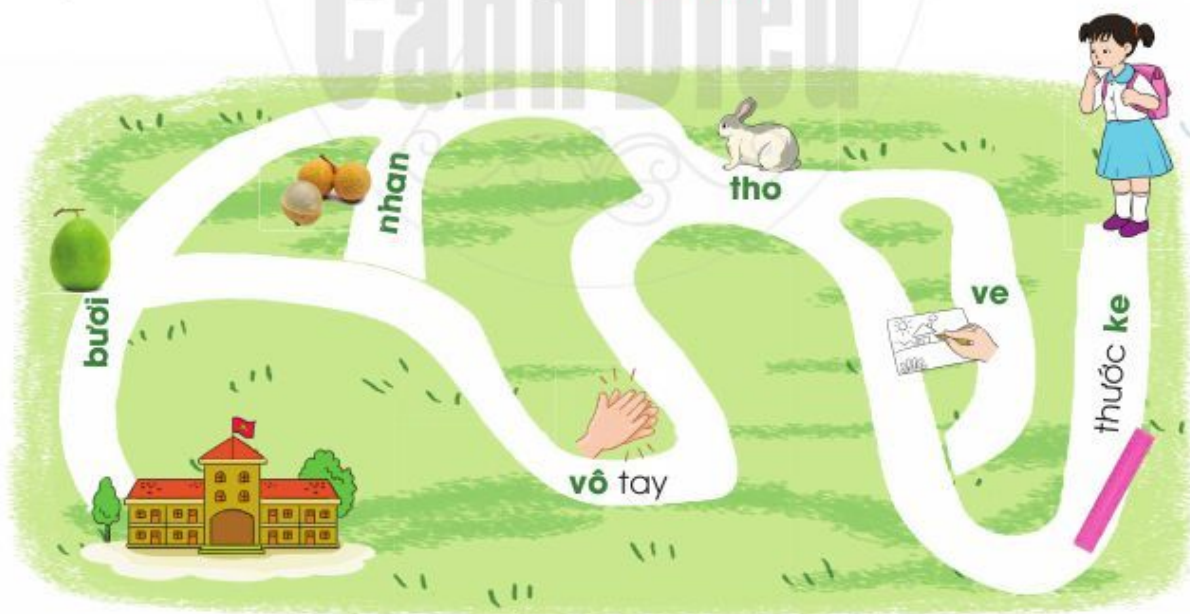


(2). Tìm đường đến trường:

a) Em chọn chữ (**s** hoặc **x**) phù hợp với ô trống. Giúp bạn Sơn tìm đường đến trường, biết rằng đường đến trường được đánh dấu bằng các tiếng có chữ **s**.

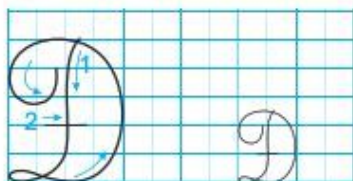


b) Em chọn dấu thanh (**dấu hỏi** hoặc **dấu ngã**) phù hợp với chữ in đậm. Giúp bạn Thủy tìm đường đến trường, biết rằng đường đến trường được đánh dấu bằng các tiếng có **dấu hỏi**.



3. Tập viết

a) Viết chữ hoa:



b) Viết ứng dụng:

Đoàn kết tốt, kỉ luật tốt.



Chậu hoa

1. Giờ ra chơi, thầy giáo vừa kịp viết lên bảng mấy chữ mẫu cho tiết sau thì nghe tiếng “rầm” ngoài hành lang.

Nhóm học trò nhao nhao:

– Bạn Huy làm vỡ chậu hoa.

Cậu bé Huy buồn bã:

– Em xin lỗi thầy. Nhưng tại bạn Lân đẩy em đấy ạ.

– Thưa thầy, em chỉ va vào bạn thôi. – Lân nói.

2. Thầy giáo nâng cây hoa lên, nói:

– Trước hết, phải cứu cây hoa đã!

Rồi thầy hỏi:

– Các em thử nghĩ xem, nếu cây hoa biết nói, nó sẽ nói gì với các em?

Nhiều ý kiến được đưa ra: “Các bạn có thương tôi không?”, “Tôi sẽ không nở hoa được nữa!”,...



Thầy giáo mỉm cười:

– Các em mang chiếc xô nhựa đến đây, trồng tạm cây hoa vào đó. Ngày mai, ta sẽ tìm cho nó một cái chậu mới. Được không nào?

Nghe thầy nói, Lân cũng nhận lỗi. Lân xin lỗi thầy và các bạn.

3. Sau hồi trống vào lớp, cây hoa đã được nằm trong xô nhựa. Ngày mai, nó sẽ được đặt vào một chiếc chậu mới.

Theo A-MÔ-NA-SVI-LI (Vũ Nho dịch)



? ĐỌC HIỂU

1. Chuyện gì xảy ra ngoài hành lang khi thầy giáo đang viết bài?
2. Thầy giáo nói gì với nhóm học trò đang vây quanh?
3. Các bạn trong lớp tưởng tượng cây hoa nói gì?
4. Em có thích cách giải quyết sự việc của thầy giáo không? Chọn câu trả lời của em:
 - a) Không, vì thầy chưa làm rõ ai mắc lỗi nặng hơn.
 - b) Có, vì thầy đã hướng suy nghĩ của học sinh vào việc cứu cây hoa.
 - c) Có, vì thầy tránh cho Huy và Lân phải tranh cãi xem ai có lỗi.

? LUYỆN TẬP

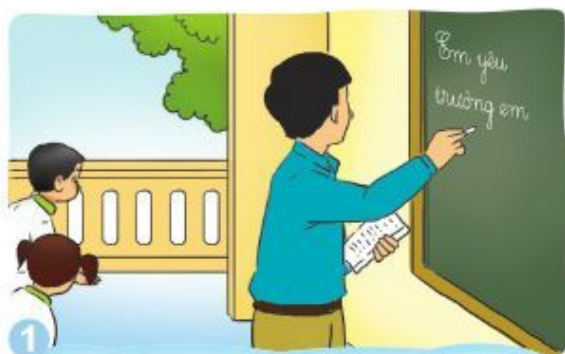
1. Tìm lời xin lỗi của Huy trong câu chuyện.
2. Sau khi nghe thầy nói, Lân đã nhận ra lỗi của mình. Theo em:
 - a) Lân nên xin lỗi những ai?
 - b) Lân xin lỗi như thế nào?
 - c) Người được Lân xin lỗi sẽ nói gì?

KỂ CHUYỆN



1. Phân vai (người dẫn chuyện, thầy giáo, Huy, Lân và 2 học sinh khác), đọc lại câu chuyện *Chậu hoa*.

2. Dựa vào tranh, kể lại từng đoạn của câu chuyện.



1 Thầy giáo nghe thấy gì trong giờ ra chơi?



2 Các bạn học sinh nói gì? Huy và Lân nói gì?



3 Thầy hỏi học sinh điều gì? Các bạn học sinh trả lời thế nào?



4 Thầy nói phải làm gì để cứu cây hoa? Lân nói gì?

3. Kể lại toàn bộ câu chuyện.

BÀI VIẾT 2



1. Nói lời xin lỗi và lời đáp của các nhân vật trong mỗi bức tranh dưới đây:



2. Viết 4 – 5 câu kể về một lần em có lỗi với ai đó (bố mẹ, thầy cô, anh chị em, bạn bè,...) và em xin lỗi người đó.

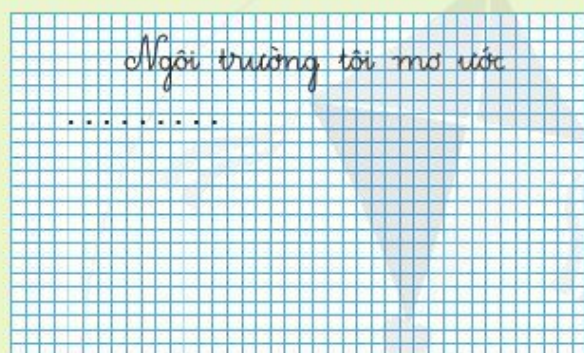
Ngôi trường mơ ước

1. Hãy viết 4 – 5 câu về một ngôi trường em mơ ước. Vẽ tranh minh họa ngôi trường đó.

Gợi ý

- Ngôi trường ấy có những gì đặc biệt (phòng học, vườn cây, khu vui chơi, bể bơi, sân bóng,...)?
- Thầy cô và cô bác phục vụ thân thiện như thế nào?
- Trong ngôi trường ấy, học sinh học tập, vui chơi thế nào?

2. Giới thiệu và bình chọn những đoạn viết hay, tranh vẽ đẹp.



TỰ ĐÁNH GIÁ 

Sau Bài 5 và Bài 6, em đã biết thêm những gì, đã làm thêm được những gì?
Hãy tự đánh giá theo bảng dưới đây:

Đã biết những gì?	Đã làm được những gì?
a) Các chữ hoa Đ, Đ	a) Viết các chữ hoa Đ, Đ
b) Từ chỉ hoạt động	b) Sử dụng các từ chỉ hoạt động
c) Câu kể: Ai làm gì?	c) Hỏi và trả lời câu hỏi Ai làm gì?
d) Xin lỗi	d) Nói và đáp lại lời xin lỗi
e) Nội quy học sinh	e) Góp ý kiến về nội quy học sinh
g) Truyện, thơ, văn miêu tả, tranh ảnh về trường học	g) – Kể lại câu chuyện theo tranh – Giới thiệu trường học của em; viết, vẽ về ngôi trường em mơ ước – Quan sát, nhận xét tranh ảnh, trang trí, minh họa bài viết

Bài 7

Thầy cô của em

CHIA SẺ

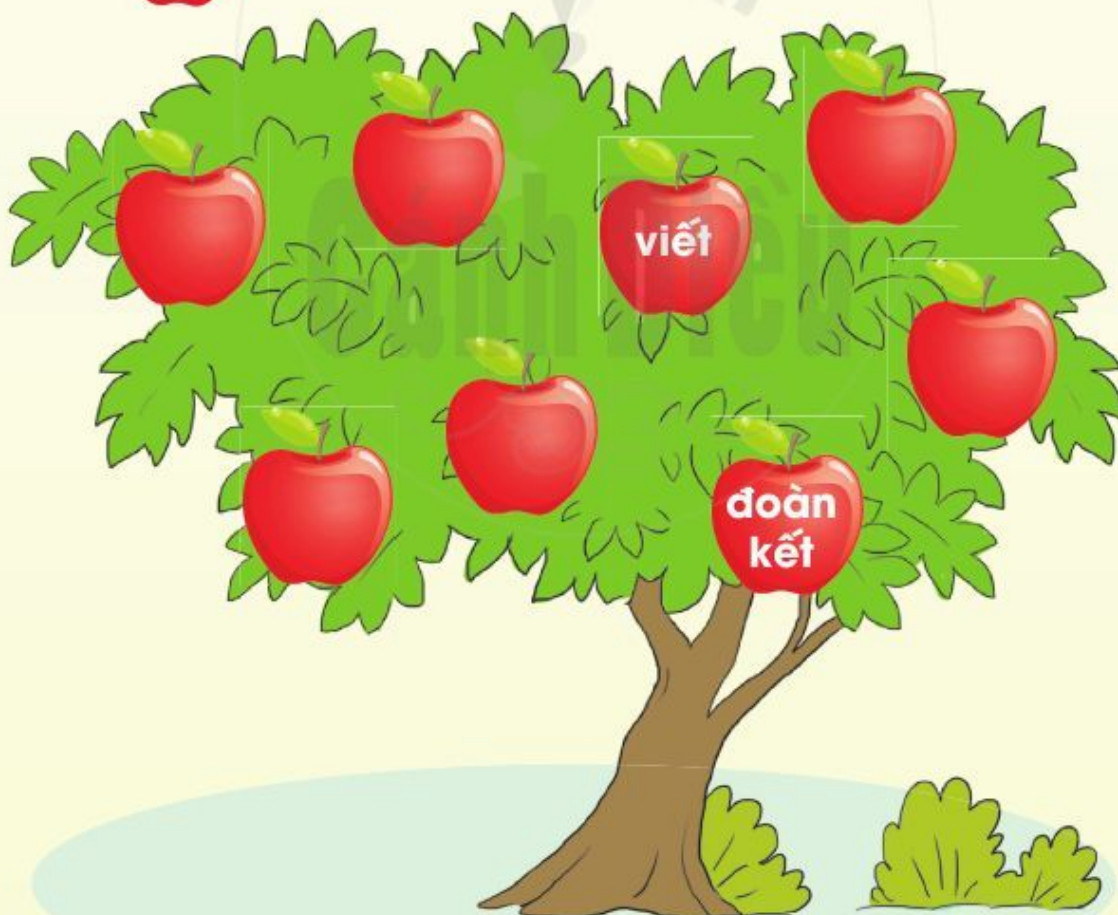


1. Cùng hát một bài hát về thầy cô.
2. Tưởng tượng mỗi điều hay mà thầy cô dạy em là một quả táo ngọt. Em hãy đặt tên cho những quả táo chưa có tên và nói về những quả táo ấy.

M



Thầy cô dạy em viết lời hay, ý đẹp.





Cô giáo lớp em

Sáng nào em đến lớp
Cũng thấy cô đến rồi
Đáp lời “Chào cô ạ!”
Cô mỉm cười thật tươi.

Cô dạy em tập viết
Gió đưa thoảng hương nhài
Nắng ghé vào cửa lớp
Xem chúng em học bài.

Những lời cô giáo giảng
Ấm trang vở thơm tho
Yêu thương em ngắm mãi
Những điểm mười cô cho.

NGUYỄN XUÂN SANH



- Ghé (ghé mắt): nhìn, ngó.
- Ngắm: nhìn kĩ, nhìn mãi vì yêu thích.



ĐỌC HIỂU

1. Tìm khổ thơ ứng với mỗi ý:

a) Cô giáo tươi cười đón học sinh.

b) Chúng em yêu quý cô giáo.

c) Cô giáo dạy chúng em tập viết.

1) Khổ thơ 1

2) Khổ thơ 2

3) Khổ thơ 3

2. Tìm những hình ảnh đẹp trong khổ thơ 1 và khổ thơ 2.



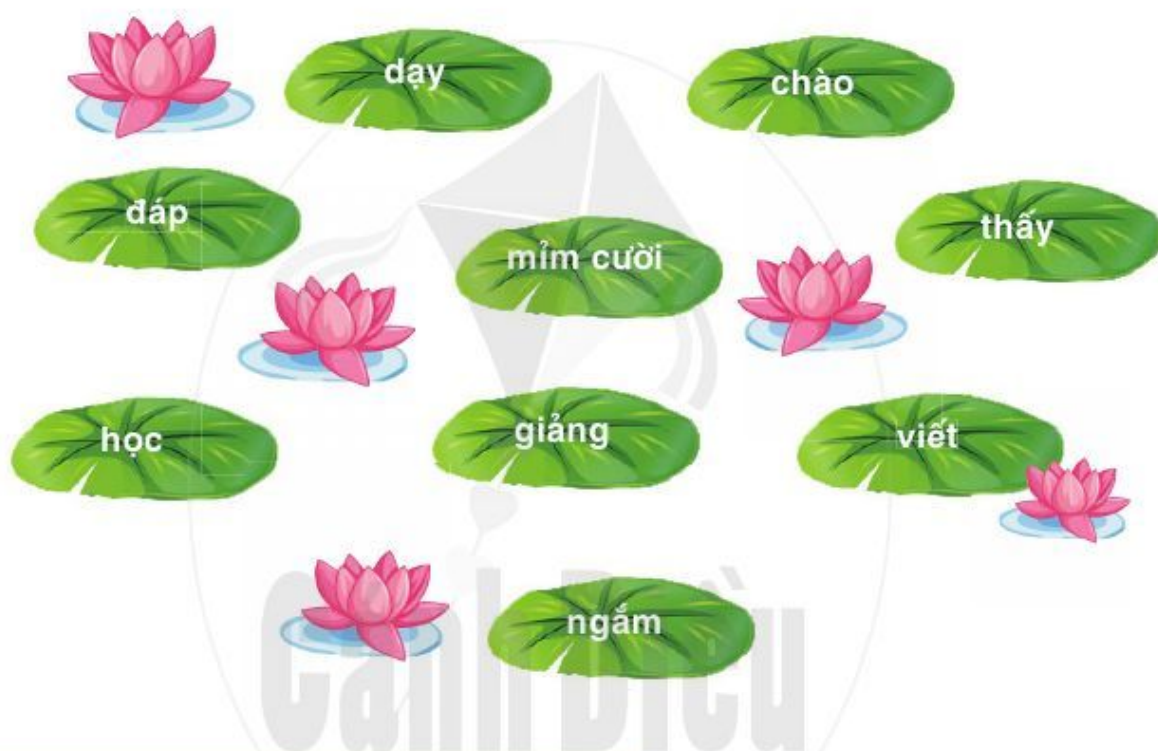
Cô mỉm cười thật tươi. (Khổ thơ 1)

3. Trong khổ thơ 3:

- a) Từ *ấm* cho em cảm nhận lời giảng của cô giáo thế nào?
- b) Các từ ngữ *yêu thương, ngấm mãi* nói lên tình cảm của học sinh đối với cô giáo như thế nào?

? LUYỆN TẬP

1. Dựa vào bài thơ, hãy xếp các từ ngữ sau vào nhóm phù hợp:



a) Từ ngữ chỉ hoạt động của cô giáo.

b) Từ ngữ chỉ hoạt động của học sinh.

2. Mỗi bộ phận câu in đậm dưới đây trả lời cho câu hỏi nào?

- a) Các bạn học sinh **chào cô giáo**.
- b) **Cô** mỉm cười thật tươi.
- c) Cô **dạy em tập viết**.
- d) Học sinh **học bài**.

Ai?

Làm gì?



1. Nghe – viết: *Cô giáo lớp em* (khổ thơ 2, 3)

(2). Chọn chữ hoặc vần phù hợp với ô trống:

a) Chữ **ch** hay **tr**?

Hôm nay ?ời nắng chang ?ang
Mèo con đi học ?ẳng mang thứ gì
Chỉ mang một cái bút ?ì
Và mang một mẩu bánh mì con con.

PHAN THỊ VÀNG ANH



b) Vần **iên** hay **iêng**?

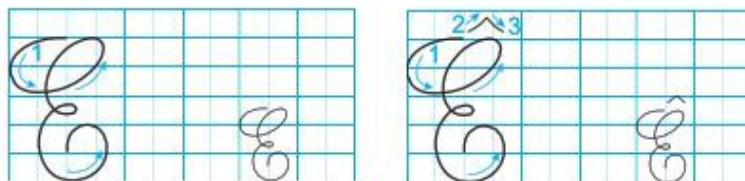
Chẳng nhìn thấy ve đâu
Chỉ râm ran t? hát
Dàn đồng ca mùa hạ
D? trong lá suốt ngày
Mặt đất tràn t? nhạc
Dậy nghe nào, mầm cây.



NGUYỄN MINH NGUYỄN

3. Tập viết

a) Viết chữ hoa:



b) Viết ứng dụng:

Em yêu thầy cô của em.



Một tiết học vui

1. Thấy thầy giáo xách giỏ trái cây vào lớp, chúng tôi rất ngạc nhiên: Thầy mang trái cây đến lớp làm gì nhỉ?

Thầy mỉm cười:

– Thầy muốn các em quan sát những trái cây này để viết đoạn văn tả một loại trái cây mà mình yêu thích.

2. Chúng tôi chuyền tay nhau, vuốt ve, ngắm nghía và ngửi những trái táo, lê, chuối, xoài, quýt, ... mà thầy đưa cho.

– Bây giờ, các em hãy nếm thử trái cây và cảm nhận vị thơm ngon của chúng! Các em cho thầy biết mình thích ăn loại trái nào nhất và tại sao mình thích loại trái đó nhé!



3. Chúng tôi cùng nhau ăn trái cây rồi nói cảm nhận của mình. Thầy vui vẻ nói:

– Mỗi loại trái cây có hình dáng, màu sắc và hương vị riêng. Các em hãy nhớ lại những điều đã quan sát và tả loại trái cây mà mình thích nhất! Đừng quên so sánh với loại trái cây khác nhé!

Tôi vừa viết vừa nghĩ: Hoá ra phải quan sát thì mới tả đúng và hay được. Tiết học vui quá!

Theo sách *Câu chuyện nhỏ, bài học lớn*

? ĐỌC HIỂU

1. Thầy giáo mang giỏ trái cây đến lớp để làm gì?
2. Các bạn học sinh đã làm gì với giỏ trái cây đó?
3. Theo em, vì sao các bạn thấy tiết học rất vui?

? LUYỆN TẬP

1. Tìm trong bài đọc một câu dùng để kể. Cho biết cuối câu đó có dấu câu gì.
2. Tìm trong bài đọc một câu dùng để nêu yêu cầu, đề nghị. Cuối câu nêu yêu cầu, đề nghị có dấu câu gì?
3. Câu *Tiết học vui quá!* thể hiện cảm xúc gì? Cuối câu đó có dấu câu gì?

KỂ CHUYỆN – TRAO ĐỔI



1. Nghe và kể lại mẩu chuyện sau:

Mẩu giấy vụn

QUẾ SƠN



Mẩu giấy vụn nằm ở đâu?



Cô giáo yêu cầu cả lớp làm gì?



Các bạn trong lớp nói gì?



Bạn Liên làm gì, nói gì? Thái độ cả lớp thế nào sau khi nghe bạn Liên nói?

2. Nếu có bạn vứt một mảnh giấy vụn ra lớp, em sẽ nói gì với bạn?
3. Nếu em là bạn nhỏ trong tranh, em sẽ đáp lại lời yêu cầu, đề nghị như thế nào?



BÀI VIẾT 2

1. Kể với các bạn về một tiết học vui ở lớp em.

Gợi ý

- Đó là tiết học môn gì, vào hôm nào?
- Em và các bạn đã làm gì trong tiết học đó?
- Tiết học đó có gì khiến em thấy vui?

2. Dựa vào những điều đã kể ở bài tập 1, hãy viết 4 – 5 câu về một tiết học em thích.

Cô rất thích tiết làm văn viết, vẽ về bản thân. "Bạn là ai?". Cô viết về mơ ước trở thành cầu thủ bóng đá.



TỰ ĐỌC SÁCH BÁO



Đọc sách báo viết về thầy cô

1. Em mang đến lớp sách, báo viết về thầy cô.



2. Giới thiệu với các bạn trong tổ, lớp về quyển sách của em: tên sách, tên tác giả, tên nhà xuất bản, tranh bìa,...
3. Tự đọc một truyện (hoặc một bài thơ, bài báo). Viết vào vở hoặc phiếu đọc sách cảm xúc hoặc nhận xét của em về một nhân vật trong câu chuyện (hoặc về bài thơ, bài báo) đó.



Nguyễn Ngọc Ký bị liệt hai tay từ nhỏ. Thấy các bạn đến trường, Ký thèm lắm. Em đến lớp xin học. Nhưng nhìn hai cánh tay Ký, cô giáo lắc đầu. Ký vừa chạy về vừa khóc.

Mấy hôm sau, cô giáo đến nhà thăm Ký. Thấy em đang cặp một mẩu gạch giữa hai ngón chân, hí hoáy tập vẽ xuống sân những nét nguệch ngoạc, cô rất xúc động.

Cô giáo nhận Ký vào học. Cô trải chiếu cho em ngồi tập viết. Cây bút bướng bỉnh không nghe lời làm ngón chân Ký mỏi nhừ, còn giấy thì nhàu nát, mực dây nhoè nhoẹt. Nhưng Ký không nản. Trên chiếc chiếu nhỏ ở góc lớp không bao giờ vắng mặt Ký. Nhờ luyện tập kiên trì, Ký học rất giỏi, hai lần được vinh dự nhận Huy hiệu Bác Hồ.

Học hết phổ thông, Ký vào trường đại học, rồi trở thành thầy giáo. Năm 1992, thầy Nguyễn Ngọc Ký được phong danh hiệu cao quý Nhà giáo Ưu tú.

Theo sách *Tôi đi học*



- *Nguệch ngoạc*: nét viết hoặc vẽ xiên xẹo, méo mó.
- *Phong*: tặng.

- 4.** Đọc lại (hoặc kể lại) cho các bạn nghe bài thơ, câu chuyện em đã đọc. Trao đổi với các bạn suy nghĩ, cảm xúc của em.

Bài 8

Em yêu thầy cô

CHIA SẺ



Giải ô chữ:

1. Dựa vào gợi ý, tìm chữ cái phù hợp với mỗi ô trống để hoàn thành các từ theo từng dòng. Đọc từ mới xuất hiện ở cột tô màu vàng.



- Dòng 1: "Một bông hồng em dành tặng cô,
Một bài ca hát riêng tặng ?".
- Dòng 3: Đi học thật là ?.
- Dòng 4: "Mẹ của em ở trường là cô giáo ? ?".
- Dòng 5: "Em yêu trường em với bao bạn thân và cô giáo ?".
- Dòng 8: Uống nước, ? nguồn.
- Dòng 9: "Lúc ở nhà mẹ cũng là cô giáo
Khi đến trường, ? ? như mẹ hiền".

2. Đặt một câu với từ mới xuất hiện ở cột tô màu vàng.



Bức tranh bàn tay

1. Giờ học vẽ, cô giáo yêu cầu mỗi học sinh vẽ một vật em thích hoặc một người em yêu quý.

Nhận tranh của học sinh, cô giáo rất vui. Có em vẽ mẹ dắt con đi chơi. Có em vẽ bố với một trái tim. Có em vẽ cô giáo với một bó hoa,...

2. Đến bức tranh của Hải, cô giáo rất ngạc nhiên thấy bức tranh chỉ có hình một bàn tay được vẽ rất đơn giản, vụng về.

– Vì sao em vẽ bàn tay? Bàn tay đó của ai? – Cô giáo đến bên Hải và hỏi nhỏ cậu bé.

– Đó là bàn tay của cô đấy ạ. – Cậu bé thì thầm.

Cô giáo nhớ lại: Trong giờ giải lao, đôi lúc, cô nắm tay Hải. Cô cũng làm thế với những học trò khác, nhưng với Hải, một cậu bé trầm lặng, ít nói, điều này rất có ý nghĩa.



Cô giáo cảm thấy mình vừa nhận được một món quà rất quý.

Theo sách *Hạt giống tâm hồn*



Trầm lặng: lặng lẽ, ít hoạt động, ít cười đùa.



ĐỌC HIỂU

1. Cô giáo yêu cầu học sinh vẽ gì?
2. Vì sao bức tranh của Hải làm cô giáo ngạc nhiên?
3. Hải giải thích thế nào?
4. Món quà quý mà cô giáo nhận được từ bức tranh là gì?

? LUYỆN TẬP

1. Đặt câu hỏi cho bộ phận câu in đậm:

Là gì?

a) Hải **là cậu bé vẽ bức tranh bàn tay**.

Là ai?

b) Hải **vẽ bức tranh bàn tay**.

c) Đó **là bàn tay yêu thương của cô giáo**.

Làm gì?

2. Mỗi câu sau có tác dụng gì? Ghép đúng:

a) Mỗi em hãy vẽ một bức tranh!

1) dùng để hỏi

b) Vì sao em vẽ bàn tay?

2) dùng để kể

c) Cô giáo rất vui.

3) dùng để nêu yêu cầu, đề nghị

BÀI VIẾT 1



1. Tập chép

Nghe thầy đọc thơ

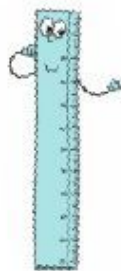
(Trích)

Em nghe thầy đọc bao ngày
Tiếng thơ đỏ nắng, xanh cây quanh nhà
Mái chèo nghiêng mặt sông xa
Bâng khuâng nghe vọng tiếng bà năm xưa
Nghe trăng thỏ động tàu dừa
Rào rào nghe chuyển cơn mưa giữa trời...

TRẦN ĐĂNG KHOA



(2). Chọn chữ hoặc vần phù hợp với ô trống rồi giải câu đố:



a) Chữ **r, d** hay **gi**?

Thân hình vuông vức

ẻo như kẹo dừa,

ấy, vỏ ất ưa

Có em là sạch.

(Là cái gì?)

b) Vần **uôn** hay **uông**?

Đầu đuôi v vẫn như nhau,

Thân chia nhiều đốt rất mau, rất đều,

Tính tình chân thực đáng yêu

M biết dài ngắn, mọi điều có em.

(Là cái gì?)



😊 *Mau*: gần nhau.

(3). Chọn tiếng trong ngoặc đơn phù hợp với ô trống:

a) (rao, dao, giao):

con

việc

tiếng

lưu

b) (buồn, buồn):

chuối

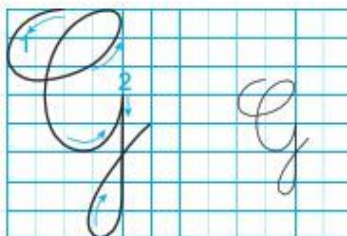
bã

vui

cau

4. Tập viết

a) Viết chữ hoa:



b) Viết ứng dụng:

Giữ gìn vệ sinh thật tốt.



Những cây sen đá



1. Một hôm, thầy Huy mang đến lớp một chậu sen đá. Thầy bảo:
– Cây này có rất nhiều cây con. Mỗi tuần, thầy sẽ tặng một cây cho em nào đạt kết quả học tập cao nhất trong tuần. Các em cố gắng nhé!

2. Thế là cả lớp đều háo hức. Ai cũng cố gắng học để được nhận phần thưởng của thầy. Cuối năm học, cả lớp đều được tặng cây. Ngay cả Việt, một bạn học khá chậm cũng rất cố gắng và cuối cùng cũng nhận được phần thưởng. Em mang chậu cây nhỏ xíu về nhà và rất tự hào.

3. Một thời gian sau, cây sen đá của Việt lớn lên, sinh ra rất nhiều cây con. Việt tách chúng ra, trồng vào nhiều chậu khác rồi treo lên. Ai đến chơi cũng trầm trồ về những chậu cây xinh đẹp ấy.

Bố Việt nói:

– Khi cháu đem chậu cây về, vợ chồng tôi đã mừng rơi nước mắt. Thầy giáo của cháu đã làm thay đổi cháu.

Theo THÁI HIỂN



- *Háo hức*: rất vui và mong muốn điều tốt đẹp đến ngay.
- *Trầm trồ*: nói lời khen ngợi với vẻ ngạc nhiên, thán phục.



ĐỌC HIỂU

1. Thầy giáo mang chậu sen đá đến lớp để làm gì?
2. Các bạn học sinh làm gì để được thầy giáo tặng cây?

3. Việt cảm thấy thế nào khi được nhận chậu sen đá?
4. Mỗi lần có ai khen những chậu sen đá, bố của Việt nói gì?

LUYỆN TẬP

1. Tìm trong bài một câu nêu yêu cầu, đề nghị.
2. Em thích cách nói nào dưới đây hơn? Vì sao?
 - a) Các em phải cố gắng!
 - b) Các em cố gắng nhé!

KỂ CHUYỆN – TRAO ĐỔI



1. Cùng bạn kể nối tiếp từng đoạn của câu chuyện *Những cây sen đá*.
 - a) Đoạn 1: – Thầy giáo mang gì đến lớp?
– Thầy giáo nói gì?
 - b) Đoạn 2: – Cả lớp học tập cố gắng như thế nào?
– Kết quả học tập cuối năm của lớp như thế nào?
 - c) Đoạn 3: – Chậu sen đá của Việt lớn lên như thế nào?
– Mỗi khi có người khen những chậu cây, bố của Việt nói gì?
2. Tuần vừa qua, bạn Việt đạt kết quả học tập cao. Nếu em là tổ trưởng tổ của bạn Việt, em sẽ nói thế nào để đề nghị thầy giáo thưởng cây sen đá cho bạn?
3. Nói và đáp lời yêu cầu, đề nghị trong các tình huống sau:
 - a) Bạn hỏi mượn em chiếc bút chì màu.
 - b) Bạn ngồi bên cạnh nói chuyện trong giờ học. Em nhắc bạn giữ trật tự.

BÀI VIẾT 2



1. Kể về cô giáo (hoặc thầy giáo) của em.

Gợi ý

- Cô giáo (thầy giáo) của em tên là gì?
- Cô (thầy) dạy em ở lớp mấy?
- Em thích nhất điều gì ở cô (thầy)?



2. Viết 4 – 5 câu về những điều em vừa kể. Đặt tên cho đoạn văn của em.



Thầy cô của em



1. Nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20 – 11, hãy viết lời chúc mừng và bày tỏ lòng biết ơn cô giáo (thầy giáo) đã dạy dỗ em. Trình bày đoạn văn em viết trên tấm thiệp em tự làm (hoặc tranh cô giáo, thầy giáo em tự vẽ).



2. Giới thiệu, bình chọn sản phẩm yêu thích. Tặng cô (thầy) sản phẩm của em.

TỰ ĐÁNH GIÁ



Sau Bài 7 và Bài 8, em đã biết thêm những gì, đã làm thêm được những gì? Hãy tự đánh giá theo bảng dưới đây:

Đã biết những gì?	Đã làm được những gì?
a) Các chữ hoa E, Ê, Ğ	a) Viết các chữ hoa E, Ê, Ğ
b) Dấu chấm hỏi, dấu chấm, dấu chấm than	b) Sử dụng dấu chấm hỏi, dấu chấm, dấu chấm than
c) Yêu cầu, đề nghị	c) Nói và đáp lại lời yêu cầu, đề nghị
d) Truyện, thơ, tranh ảnh về thầy cô	d) – Kể lại câu chuyện đã nghe – Viết về thầy cô; trưng bày, giới thiệu sản phẩm

Bài 9 ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I

Đánh giá và luyện tập tổng hợp

Tiết 1, 2

Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng: Mỗi học sinh đọc một đoạn văn, đoạn thơ khoảng 50 tiếng hoặc đọc thuộc lòng một đoạn thơ (bài thơ) đã học.

Tiết 3, 4

- A** Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng
- B** Đọc và làm bài tập

Việc tốt

1. Chủ nhật, nhớ lời cô dặn về nhà cần làm việc tốt, Hùng định quét nhà. Nhưng chị Hà quét trước mất rồi.

Hùng đang không biết làm gì thì bác Cảnh sang, nhờ trông giúp em bé.



Hùng trông em, chỉ mong bé khóc để đỡ. Nhưng bé cứ cười toe toét.

Lúc từ nhà bác Cảnh về, thấy một bà cụ đang tìm số nhà, Hùng ân cần chỉ giúp. Bà cứ khen Hùng mãi.

Về nhà, Hùng lấy nước uống, rồi rửa ấm chén.

2. Sáng thứ Hai, các bạn báo cáo cô giáo những việc tốt đã làm. Hùng cũng kể việc mình đã làm. Kể xong, em nói:

– Em xin lỗi cô, em chưa làm được việc tốt nào ạ.

3. Cô giáo cười:

– Em đã làm được ba việc tốt rồi. Em rất đáng khen!

Theo PHONG THU



1. Chủ nhật, Hùng đã làm được những việc gì?
2. Vì sao Hùng nghĩ đó chưa phải là những việc tốt? Chọn ý đúng:
 - a) Vì đó là những việc chị Hà đã làm.
 - b) Vì đó không phải những việc khó.
 - c) Vì Hùng làm chưa xong việc.
3. Em thích việc tốt nào của bạn Hùng? Vì sao?
4. Chọn dấu câu (**dấu chấm** hoặc **dấu chấm hỏi**) phù hợp với ô trống:
 - a) Chị Hà ơi, sao chị quét nhà sớm thế ?
 - b) Bà ơi, bà tìm nhà ai ạ ?
 - c) Cháu là một cậu bé ngoan ? Bà cảm ơn cháu nhé!
5. Nếu là Hùng, em sẽ đáp lại thế nào:
 - a) Khi bác Cảnh nói: “Hùng sang trông em giúp bác một lúc nhé!”?
 - b) Khi bác Cảnh cảm ơn Hùng đã trông giúp em bé?
 - c) Khi bà cụ nói: “Bà cảm ơn cháu nhé!”?
6. Xếp các tên riêng sau theo đúng thứ tự bảng chữ cái:
Hùng, Cảnh, Hà, Lê, Thanh, Phong, Yến, Ánh, Mai.

Tiết 5, 6

A Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng

B Luyện tập

1. Nghe và kể lại mẩu chuyện sau:

Đôi bạn

NGUYỄN KIÊN



Gợi ý

- a) Búp bê làm những việc gì?
- b) Nghe thấy tiếng hát, búp bê hỏi gì?
- c) Đế mèn trả lời búp bê thế nào?
- d) Búp bê nói gì với đế mèn?

2. Hãy viết 2 câu về búp bê và đế mèn: Đế mèn thấy búp bê chăm chỉ như thế nào? Đế mèn đã làm gì để giúp búp bê đỡ mệt?

Tiết 7, 8

A Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng

B Đọc và làm bài tập

Bạn của nai nhỏ

1. Nai nhỏ xin phép đi chơi xa cùng bạn. Nai cha nói:
 - Cha muốn biết bạn con thế nào.
2. – Có lần, chúng con gặp một hòn đá to chặn lối. Bạn con chỉ hích vai, hòn đá đã lăn sang một bên.

Nai cha hài lòng:

- Bạn con thật khỏe. Nhưng cha chưa yên tâm.
- 3. – Lần khác, chúng con đang đi dạo thì thấy lão hổ hung dữ rình sau bụi cây. Bạn con nhanh trí kéo con chạy như bay.
 - Bạn con thật nhanh nhẹn. Nhưng cha vẫn lo.

4. – Lần khác nữa, chúng con thấy gã sói hung ác đuổi bắt dê non. Bạn con lao vụt tới, húc sói ngã ngựa.



Nai cha mừng rỡ nói:

– Bạn con sẵn lòng vì người khác như thế thì cha không phải lo lắng nữa.

Theo sách *Văn lớp 3* (Trung tâm Công nghệ giáo dục)



– *Hích vai*: dùng vai đẩy.

– *Hung ác*: dữ tợn và độc ác.



1. Khi nai nhỏ xin phép đi chơi, nai cha muốn biết điều gì?
2. Mỗi hành động của nhân vật “bạn” nói lên điểm tốt nào của bạn ấy?
Ghép đúng:

a) Hích vai, lăn hòn đá to chặn lối.

1) sẵn lòng vì người khác

b) Kéo nai nhỏ chạy, trốn lão hổ.

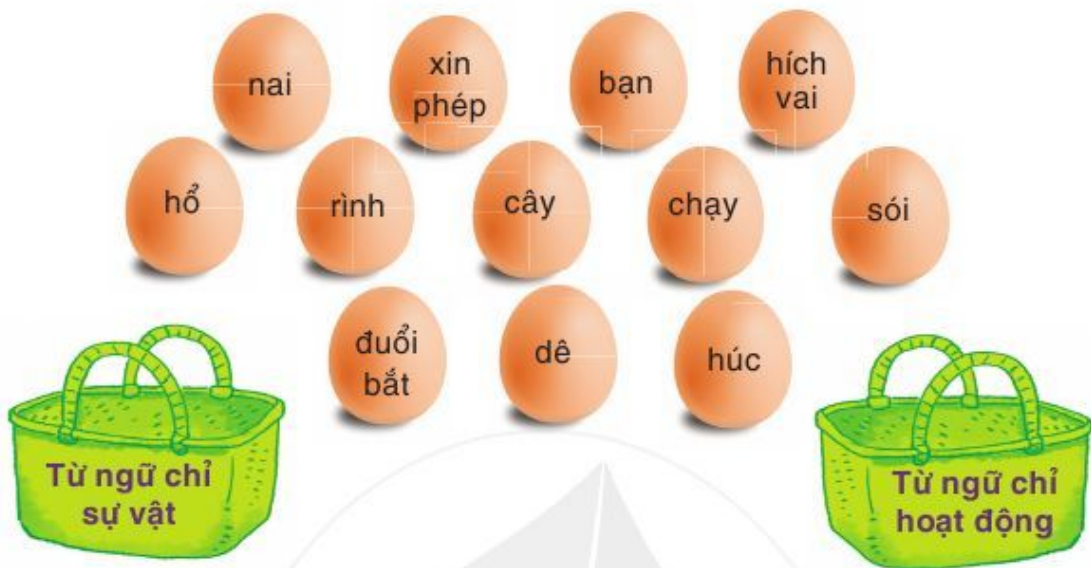
2) khỏe mạnh

c) Húc sói, cứu dê non.

3) thông minh, nhanh nhẹn

3. Điểm tốt nào của nhân vật “bạn” đã làm nai cha yên tâm, không còn lo lắng?
4. Em thích một người bạn như thế nào?

5. Hãy xếp các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp:



6. Dựa vào các từ ngữ trên, đặt một câu theo mẫu Ai làm gì?

M Nai nhỏ xin phép cha đi chơi.

Đánh giá kĩ năng đọc hiểu và viết

Tiết 9, 10

(Bài luyện tập)

A Đọc thầm và làm bài tập

Chúng em là đẹp nhất



Chúng em là cái nụ
Thời gian là lời ca
Nắng mưa tưới tắm nụ
Nở xoè thành bông hoa.

Chúng em là bông hoa
Thời gian là tiếng hát
Đất trời nuôi dưỡng hoa
Thành quả thơm ngọt mật.



Chúng em là yêu thương
Vô tư và chân thật
Ở trên Trái Đất này
Chúng em là đẹp nhất.

PHẠM ĐÔNG HƯNG



1. Đánh dấu ✓ vào ô trống trước ý đúng:

a) Trong khổ thơ 1, trẻ em được so sánh với những gì?

- ☐ Những nụ hoa, bông hoa
- ☐ Những lời ca, tiếng hát
- ☐ Thời gian và nắng mưa

b) Những gì đã nuôi dưỡng bông hoa lớn lên?

- ☐ Chúng em
- ☐ Quả ngọt
- ☐ Đất trời

c) Dòng nào dưới đây nêu đúng các từ chỉ đặc điểm ở khổ thơ 3?

- ☐ Chúng em, là, yêu thương
- ☐ Chúng em, vô tư, chân thật
- ☐ Vô tư, chân thật, đẹp

2. Những tiếng nào ở cuối dòng trong khổ thơ 3 bắt vần với nhau?

3. Đặt câu:

a) Nói về trẻ em.

(M) Trẻ em là những bông hoa.

b) Nói về tình yêu thương dành cho trẻ em.

(M) Mọi người đều yêu thương trẻ em.

B Viết

1. Nghe – viết

Ngày mai lên sao Kim

Ngày mai lên sao Kim
Xem có gì trên đó
Có nắng và có gió?
Có ngày và có đêm?

Ngày mai lên sao Kim
Xem có gì trong đó
Nếu những gì chưa có
Thì chúng mình mang thêm.

PHÙNG NGỌC HÙNG



2. Viết 4 – 5 câu kể về một việc tốt em đã làm.

Gợi ý

- Việc tốt em đã làm là việc gì?
- Việc đó diễn ra khi nào?
- Việc đó diễn ra như thế nào?
- Làm được việc tốt, em cảm thấy thế nào?



Bài 10

Vui đến trường

CHIA SẺ



Quan sát các bức tranh dưới đây và cho biết: Các bạn nhỏ đang làm gì? Vẻ mặt của các bạn thế nào?





Bài hát tới trường

(Trích)



Bố mẹ đi làm
Ta đi học nhé
Áo quần sạch sẽ
Bầu trời trong xanh.

Giữ gìn bàn chân
Đừng quên đôi dép.
Giữ gương mặt đẹp
Nhớ đừng giận nhau.

– Thước kẻ bạn đâu?
– Ở trong cặp sách.
– Cây bút bạn đâu?
– Ở trong cặp sách.

– Lọ đầy mực viết?
– Thì ở trên tay.
– Còn bài thơ hay?
– Ở ngay dưới mũ.

Bạn bè đông đủ
Không thiếu một ai
Nhưng mà bạn ơi
Xin đừng chạy vội
Có đoàn có đội
Tới trường cùng nhau...

NGUYỄN TRỌNG TẠO



Lọ mực ở trên tay: học sinh trước đây đi học phải mang theo lọ mực để viết.

? ĐỌC HIỂU

1. Các bạn trong bài thơ cùng nhau đi đâu?
2. Các bạn hỏi nhau những gì trên đường?
3. Em hiểu hai câu thơ “Còn bài thơ hay? Ở ngay dưới mũ.” như thế nào?
Chọn ý đúng:
a) Bạn nhỏ chép bài thơ vào mũ.
b) Bạn nhỏ chép bài thơ, để dưới mũ.
c) Bạn nhỏ thuộc lòng bài thơ trong đầu.

? LUYỆN TẬP

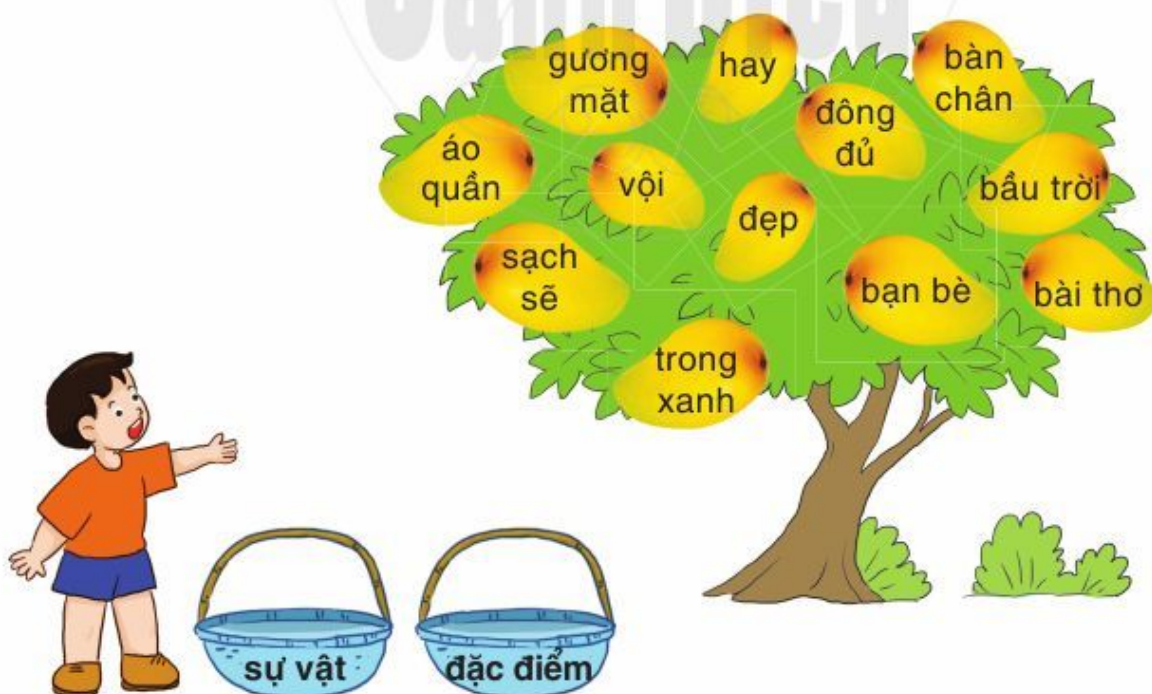
1. Các từ in đậm trong mỗi câu dưới đây miêu tả đặc điểm của sự vật nào?
a) Áo quần **sạch sẽ**.
b) Bầu trời **trong xanh**.
2. Các từ miêu tả đặc điểm nói trên trả lời cho câu hỏi nào?

Là gì?

Làm gì?

Thế nào?

3. Xếp các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp:





1. Nghe – viết: *Bài hát tới trường* (12 dòng thơ đầu)

2. Chọn chữ phù hợp với ô trống: **c** hay **k**?

– Có ? ông mài sắt có ngày nên ? im.

– ? iến tha lâu cũng đầy tổ.



(3). Chọn chữ hoặc dấu thanh phù hợp với ô trống hoặc với tiếng in đậm, rồi giải câu đố:

a) Chữ **l** hay **n**?

Không phải bò, không phải trâu

Uống ? ước ao sâu, ? ên cày ruộng cạn.

(Là cái gì?)

b) **Dấu hỏi** hay **dấu ngã**?

Thân hình chữ nhật

Chư nghĩa đầy mình

Ai muốn **gioi** nhanh

Đọc tôi cho **ki**.

(Là cái gì?)



4. Tập viết

a) Viết chữ hoa:



b) Viết ứng dụng: Học tập tốt, lao động tốt.



Đến trường

1. Có một cậu bé sắp vào lớp 1 nhưng chưa thích đi học. Mẹ cậu bèn dẫn cậu đến trường.

2. Hai mẹ con theo cô hiệu trưởng đi thăm trường. Họ đi ngang qua sân chơi, rồi đến dãy phòng học lớp 1. Có lớp đang đọc đồng thanh một bài thơ. Có lớp đang học toán.

Cậu bé hỏi:

– Ngày nào cũng chỉ tập đọc, làm toán thôi ạ?

Mẹ cậu không bằng lòng:

– Đây là trường học. Con đến trường để học mà.

Nhưng cô giáo bảo:

– Ở trường, em còn được học các môn khác nữa.

3. Cô dẫn cậu bé đến phòng thực hành. Ở đó, có bạn đang nặn đồ chơi bằng đất sét, có bạn hí húi vẽ tranh. Một bạn gái đang lắp ráp nhà. Ở phòng khác, các bạn đang học hát.



4. Đi một vòng, cô giáo hỏi cậu bé có muốn đi học không. Cậu vui vẻ gật đầu. Người mẹ ngạc nhiên, nói:

– Cô như có phép màu ấy ạ.

Cô giáo cười:

– Có gì đâu! Các cháu thấy học vui thì thích học ngay thôi mà.

Theo sách 168 câu chuyện hay nhất



Hí húi: dáng vẻ hơi cúi xuống, chăm chú làm việc gì đó.



ĐỌC HIỂU

1. Theo em, mẹ dẫn cậu bé đến trường làm gì?
2. Đi thăm các lớp học đọc, học toán, cậu bé nói gì?
3. Cô hiệu trưởng đã làm gì để cậu bé thích đi học?

? LUYỆN TẬP

1. Cần thêm **dấu phẩy** vào chỗ nào trong mỗi câu sau?

- a) Cậu bé được dẫn đi thăm các phòng học phòng thực hành.
- b) Các bạn đang nặn đồ chơi vẽ tranh.
- c) Cậu bé đã hiểu ra rất thích đi học.

M Các bạn đang tập đọc, làm toán.

2. Đọc lại đoạn cuối câu chuyện *Đến trường* và cho biết:

- a) Mẹ khen cô giáo thế nào?
- b) Cô giáo đáp lại lời khen của mẹ thế nào?

TRAO ĐỔI



1. Đọc thời khoá biểu sau theo từng ngày (thứ – buổi – tiết):

M Thứ Hai: Buổi sáng: Tiết 1 – Hoạt động trải nghiệm. Tiết 2 – Tiếng Việt...
Buổi chiều: Tiết 1 – Giáo dục thể chất. Tiết 2...

Thời khoá biểu

Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Sáng	1	Hoạt động trải nghiệm	Toán	Tiếng Việt	Tự nhiên và Xã hội	Toán
	2	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Việt
	HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI (25 PHÚT)					
	3	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Việt	Tiếng Việt
	4	Toán	Đạo đức	Tự học có hướng dẫn	Tiếng Việt	Âm nhạc
Chiều	1	Giáo dục thể chất	Tự nhiên và Xã hội	Mĩ thuật	Ngoại ngữ	Tự học có hướng dẫn
	2	Ngoại ngữ	Tự học có hướng dẫn	Tự học có hướng dẫn	Giáo dục thể chất	Hoạt động trải nghiệm
	3	Tự học có hướng dẫn	Hoạt động trải nghiệm	Tự học có hướng dẫn	Tự học có hướng dẫn	Tự học có hướng dẫn

2. Cùng bạn hỏi đáp về thời khoá biểu ngày mai (theo thời khoá biểu trên hoặc thời khoá biểu của lớp em).

M – Ngày mai là thứ mấy?

– Ngày mai có những môn học nào?

– Bạn cần chuẩn bị những gì cho các tiết học ngày mai (làm bài tập, mang sách vở, đồ dùng học tập,...)?

3. Em muốn học và tham gia những hoạt động nào trong các tiết Tự học có hướng dẫn?

Gợi ý

– Em muốn học môn học tự chọn nào?

– Em muốn tham gia những hoạt động vui chơi, giải trí nào?

– Em muốn dành những tiết Tự học có hướng dẫn còn lại để rèn luyện thêm về môn học nào?

BÀI VIẾT 2



1. Kể với bạn về một ngày đi học của em.

Gợi ý

– Buổi sáng, em thức dậy lúc mấy giờ?

– Em làm những gì để chuẩn bị đi học?

– Em tự đi đến trường hay đi học cùng bạn, cùng bố mẹ?

– Đi học vui như thế nào?

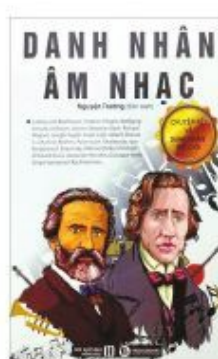
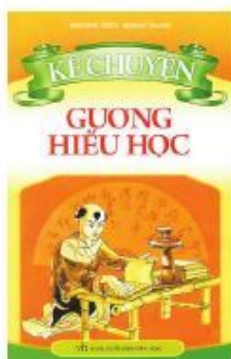
2. Dựa vào những điều vừa kể, viết 4 – 5 câu về một ngày đi học của em.

TỰ ĐỌC SÁCH BÁO



Đọc sách báo viết về học tập

1. Em hãy mang đến lớp một quyển sách, bài báo viết về học tập.



2. Giới thiệu sách, báo với các bạn trong nhóm.
3. Tự đọc một truyện (hoặc một bài thơ, bài báo) em thích.

M

Yêu lắm trường ơi

Em yêu mái trường
Có hàng cây mát
Xôn xao khúc nhạc
Tiếng chim xanh trời.

Mỗi giờ ra chơi
Sân trường nhộn nhịp
Hồng hào gương mặt
Bạn nào cũng xinh.

Yêu lớp học em
Có khung cửa sổ
Có bàn tay lá
Quạt gió mát vào.

Lời cô ngọt ngào
Thấm từng trang sách
Ngày không đến lớp
Thấy nhớ nhớ ghê.

Có đêm trong mơ
Bỗng cười khúc khích
Ngỡ đang ở lớp
Cùng bạn đùa vui...

NGUYỄN TRỌNG HOÀN



4. Đọc lại (hoặc kể lại) cho các bạn nghe một truyện hoặc một đoạn truyện, bài thơ, bài báo em vừa đọc.

Bài 11 Học chăm, học giỏi

CHIA SẺ



1. Nói 2 – 3 câu về hoạt động của các bạn nhỏ trong tranh:



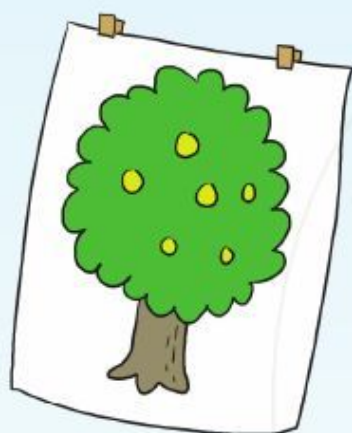
2. Em thích ý tưởng sáng tạo nào dưới đây của các bạn học sinh? Vì sao?



Xe hơi bong bóng
(Nguyễn Ngọc Phương Thảo)



Phi thuyền phá tan bão
(Nguyễn Huy Hoàng)

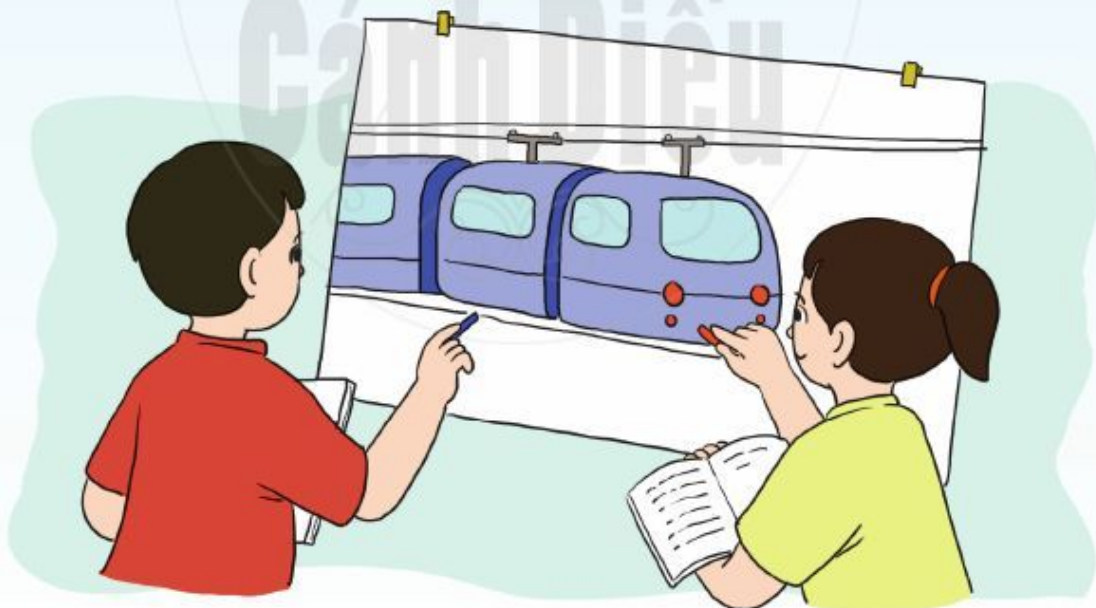
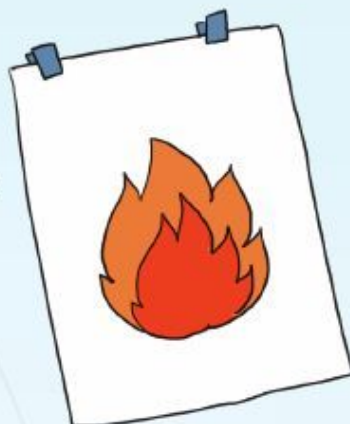


Có chuyện này

Lửa nằm trong bao diêm
Chữ nằm trong lọ mực
Cái mầm nằm trong hạt
Cái hoa nằm trong cây
Dòng điện nằm trong dây
Kéo cả tàu điện chạy.

Nhưng còn có chuyện này:
Biến diêm thành lửa cháy
Biến mực thành thơ hay
Biến hạt hoá thành cây
Xui cây làm quả chín
Biến dây thành ra điện
Bắt điện kéo tàu đi...
Những phép biến diệu kì
Nằm trong tay em đấy!

VŨ QUẢN PHƯƠNG



Phép biến: phép thuật tạo ra những điều kì lạ.

? ĐỌC HIỂU

1. Em hiểu “Chữ nằm trong lọ mực” nghĩa là gì? Chọn ý đúng:
a) Lọ mực đã có sẵn các chữ cái.
b) Lọ mực đã có sẵn các bài thơ, bài toán,...
c) Lọ mực sẽ giúp em viết chữ, làm thơ, làm toán,...
2. Khổ thơ 1 còn nói đến những sự vật nào khác? Chúng nằm ở đâu?
3. Khổ thơ 2 nhắc đến “những phép biến diệu kì” nào?
4. Em cần làm gì để khi lớn lên sẽ thực hiện được “những phép biến diệu kì” ấy?

? LUYỆN TẬP

1. Tìm từ chỉ đặc điểm trong câu sau:
Khả năng của con người thật là kì diệu!
2. Thay từ chỉ đặc điểm ở câu trên bằng một từ khác để ca ngợi con người.

BÀI VIẾT 1



1. Nghe – viết

Các nhà toán học của mùa xuân

Cánh én làm phép trừ
Trời bớt đi giá rét
Bầy chim làm phép chia
Niềm vui theo tiếng hót
Tia nắng làm phép nhân
Trời sáng cao rộng hẳn
Vườn hoa làm phép cộng
Thế là thành mùa xuân.

ĐẶNG HẤN



2. Chọn chữ phù hợp với ô trống: **g** hay **gh**?

- Lên thác xuống ? ềnh
- ? ạo trắng nước trong
- ? i lòng tạc dạ

(3). Chọn chữ hoặc vần phù hợp với ô trống:

a) Chữ **s** hay **x**?

Ai thổi ? áo gọi trâu đầu đó
Chiều in nghiêng trên mảng núi ? a.
Con trâu trắng dẫn đàn lên núi
Vĩnh đôi tai nghe ? áo trở về.

NGÔ VĂN PHÚ



b) Vần **ươn** hay **ương**?

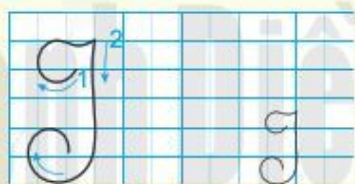
Mảnh v ? bà xanh thẽ
Nắng trở như hoa cau
Gió đưa thoảng h ? vào
Cả một vùng cúc nở.

NGUYỄN THANH KIM



4. Tập viết

a) Viết chữ hoa:



b) Viết ứng dụng:

Im lặng lắng nghe cô dặn dò.



BÀI ĐỌC 2

Ươm mầm

1. Rô-linh là nhà văn nổi tiếng thế giới. Trẻ em khắp nơi đều biết nhân vật Ha-ri Pót-tơ của bà.

2. Tài năng của Rô-linh đã ươm mầm từ những câu chuyện mà bà và cô em gái tên là Di tự nghĩ ra và kể cho nhau nghe suốt thời thơ ấu. Di rất thích nghe chị kể chuyện và thường nài nỉ chị kể đi kể lại. Một trong những câu chuyện hai chị em yêu thích là chuyện Di bị ngã xuống hang thỏ và được gia đình thỏ cho ăn dâu tây.



3. Để nhớ và kể lại cho em, cô chị bắt đầu ghi lại những câu chuyện của mình. Câu chuyện đầu tiên cô viết lên giấy là chuyện về một chú thỏ bị lên sỏi. Chú thỏ ốm được bạn bè đến thăm, trong đó có một con ong khổng lồ tên là Cô Ong.

4. Trong suốt những năm học phổ thông, Rô-linh luôn được đánh giá là một trong những học sinh tài năng nhất. Cô thường được giao phụ trách việc tổ chức các buổi sinh hoạt toàn trường.

Theo sách *Thời thơ ấu của các đại văn hào*
(Nguyễn Hương dịch)



- *Ha-ri Pót-tơ*: tên nhân vật chính trong bộ truyện cùng tên của nhà văn Rô-linh.
- *Nài nỉ*: để nghị thiết tha, dai dẳng khiến người khác khó lòng từ chối.

? ĐỌC HIỂU

1. Tài năng của Rô-linh được ươm mầm từ đâu? Chọn ý đúng:
 - a) Từ những câu chuyện Rô-linh được nghe bà kể.
 - b) Từ những câu chuyện Rô-linh và em gái tự nghĩ ra.
 - c) Từ những bộ phim Rô-linh và em gái được xem.
2. Rô-linh đã làm gì để nhớ và kể lại chuyện cho em gái nghe?
3. Ở trường phổ thông, Rô-linh là một học sinh như thế nào?

? LUYỆN TẬP

Chọn ý em thích:

1. Nếu em là cô bé Di, em sẽ nói thế nào để khen chị kể chuyện hay?

- a) Chị kể chuyện hay quá!
- b) Sao chị kể chuyện hay thế!
- c) Chuyện chị kể thú vị quá!

2. Nếu là người chị, em sẽ đáp lại lời khen thế nào?

- a) Cảm ơn em.
- b) Có gì đâu!
- c) Chuyện em kể cũng hay mà.

3. Em cần thêm **dấu phẩy** vào chỗ nào trong câu sau?

Bộ truyện *Ha-ri Pôt-tơ* của nhà văn Rô-linh được dịch ra nhiều thứ tiếng được dựng thành phim được trẻ em khắp nơi yêu thích.

KỂ CHUYỆN - TRAO ĐỔI



1. Nghe và kể lại mẩu chuyện sau:

Cậu bé đứng ngoài lớp học

MAI HỒNG



Gợi ý

- a) Vì sao cậu bé Vũ Duệ không được đến trường?
- b) Cậu bé Vũ Duệ ham học như thế nào?
- c) Thầy giáo hỏi bài cậu bé, kết quả ra sao?
- d) Thầy giáo đến nhà khuyên cha mẹ Vũ Duệ thế nào?
- e) Sau này, Vũ Duệ đã thành đạt như thế nào?

2. Theo em, trong câu chuyện trên:

- a) – Thầy giáo sẽ khen Vũ Duệ thế nào khi cậu trả lời được câu hỏi khó?
– Vũ Duệ sẽ đáp lại lời khen của thầy giáo thế nào?
- b) – Thầy giáo sẽ nói thế nào để khuyên (đề nghị) bố mẹ Duệ cho con đi học?
– Bố mẹ Duệ sẽ đáp lại lời khuyên (lời đề nghị) của thầy giáo thế nào?

BÀI VIẾT 2



1. Tả cho bạn nghe một đồ vật em yêu thích.

Gợi ý

a) Em muốn tả đồ vật nào (đồ vật ở trường, đồ vật ở nhà, đồ thủ công em làm trong tiết Mĩ thuật)?

b) Em viết những gì?

- Đặc điểm của đồ vật ấy.
- Ích lợi của đồ vật ấy.
- Tình cảm của em với đồ vật ấy.



2. Dựa vào những điều đã nói ở bài tập 1, hãy viết 4 – 5 câu tả một đồ vật em yêu thích.

GÓC SÁNG TẠO



Câu đố về đồ dùng học tập



Cái gì...?

Là...



1. Thi đố vui:

a) Cùng bạn đố và giải các câu đố đã học.

Bạn A nêu một câu đố, bạn B nói lời giải, sau đó đổi vai.

b) Tập đặt một số câu đố (có vắn hoặc không có vắn) và đố bạn.

– Về đồ dùng học tập

M

Cái gì mà có hai đầu

Mẹ mua cho bé tô màu, vẽ tranh?

– Về các môn học

M

Môn học gì dạy ta biết vẽ, biết tô màu; tên nó bắt đầu bằng chữ M?

2. Vẽ một đồ dùng học tập. Viết câu đố mà em đã học (hoặc em tự nghĩ ra) về đồ dùng đó.



3. Giới thiệu sản phẩm với các bạn trong lớp.

TỰ ĐÁNH GIÁ



Sau Bài 10 và Bài 11, em đã biết thêm những gì, đã làm thêm được những gì? Hãy tự đánh giá theo bảng dưới đây:

Đã biết những gì?	Đã làm được những gì?
a) Các chữ hoa H, I	a) Viết các chữ hoa H, I
b) Từ chỉ đặc điểm	b) Sử dụng từ chỉ đặc điểm
c) Khen và đáp lại lời khen	c) Nói và đáp lại lời khen
d) Dấu phẩy	d) Sử dụng dấu phẩy
e) Truyện, thơ, câu đố, tranh ảnh về học tập	e) Kể chuyện của bản thân; tả đồ vật dựa theo gợi ý; tập đặt câu đố đơn giản

Em ở nhà

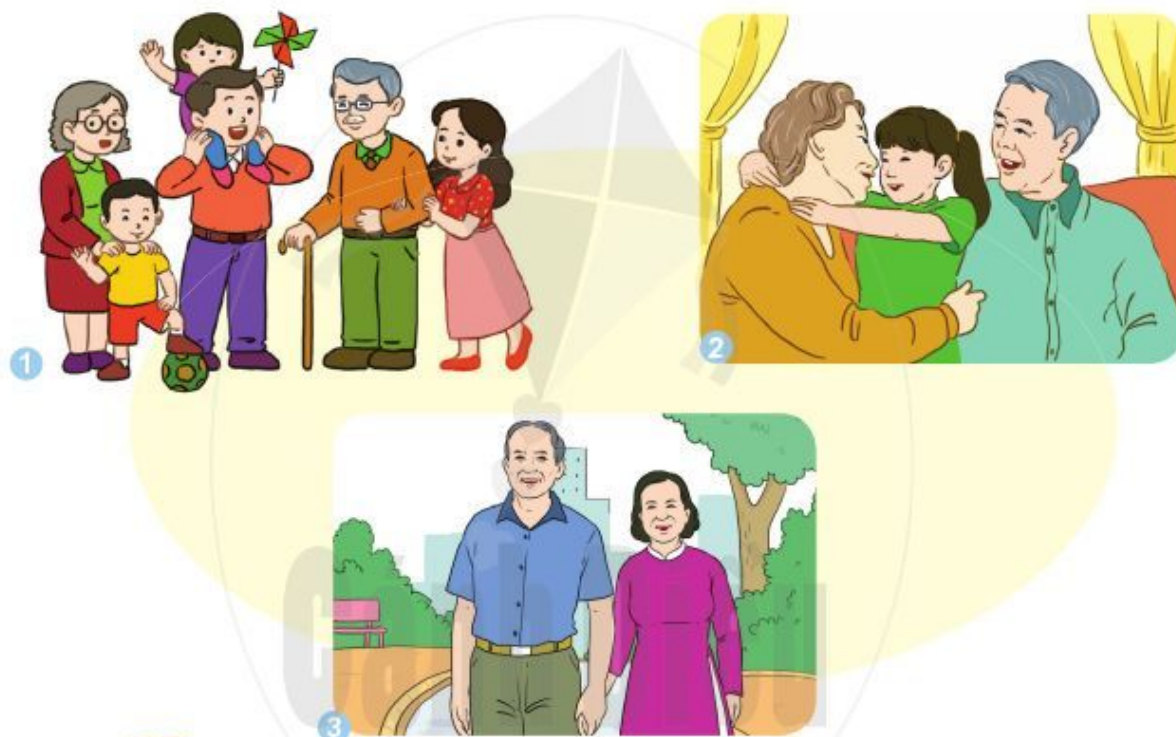


Bài 12 Vòng tay yêu thương

CHIA SẺ



Mang tranh, ảnh ông bà (hoặc ảnh gia đình chụp chung với ông bà) đến lớp. Hãy giới thiệu về ông bà em với các bạn.



Gợi ý

- Đó là ông bà nội hay ông bà ngoại của em?
- Ông bà sống riêng hay sống chung với gia đình em?
- Điều em thích nhất ở ông bà là gì?

BÀI ĐỌC 1



Bà kể chuyện

Bố cặm cụi viết truyện
Viết cả đêm cả ngày
Cho trăm nghìn người đọc
Chắc là nhiều chuyện hay.



Con muốn nghe bố kể
Sao bố cười cho qua?
Sao những lúc bố kể
Nghe không hay bằng bà?

– Con ơi, dễ hiểu thôi
Vì bà sinh ra bố
So với kho chuyện bà
Nghìn trang còn bé nhỏ.

Như nắng sớm, trăng chiều
Chuyện bà hồn nhiên đến
Như từ nguồn xa xưa
Dòng sông đi gặp biển.

Bố mong viết thế nào
Hay như bà kể chuyện.

TRẦN LÊ VĂN

- ! – *Cặm cùi*: chăm chú và mãi miết.
– *Hồn nhiên*: biểu hiện đơn giản, chân thật, trong sáng.

? ĐỌC HIỂU

1. Bố của bạn nhỏ làm công việc gì?
2. Bạn nhỏ thắc mắc điều gì?
3. Theo lời bố, vì sao chuyện bà kể rất hay? Chọn ý đúng nhất:
 - a) Vì bà biết nhiều chuyện hơn bố.
 - b) Vì bà kể chuyện rất tự nhiên.
 - c) Vì cả hai lí do trên.



? LUYỆN TẬP

1. Tìm thêm những từ ngữ phù hợp để nói về:

a) Những câu chuyện của bà

M

thú vị

b) Kho chuyện của bà

M

vô tận

c) Cách kể chuyện của bà

M

tự nhiên

2. Đặt câu hỏi cho bộ phận câu in đậm:

- a) Chuyện của bà **rất hay**.
- b) Kho chuyện của bà **rất phong phú**.
- c) Cách kể chuyện của bà **rất tự nhiên**.

Bà	rất hiền.
Ai (con gì, cái gì)	thế nào?

BÀI VIẾT 1



1. Nghe – viết

Ông và cháu

Ông vật thi với cháu
Keo nào ông cũng thua
Cháu vỗ tay hoan hô:
“Ông thua cháu, ông nhỉ!”
Bế cháu, ông thủ thỉ:
“Cháu khoẻ hơn ông nhiều!
Ông là buổi trời chiều
Cháu là ngày rạng sáng.”.

PHẠM CÚC



(2). Chọn chữ hoặc dấu thanh phù hợp với ô trống hoặc với tiếng in đậm:

a) Chữ **ch** hay **tr**?

Bà là kho cổ tích
Kể mãi mà không vơi
?uyện thần tiên ?ên ?ời
?uyện cỏ hoa dưới đất.

NINH ĐỨC HẬU



b) **Dấu hỏi** hay **dấu ngã**?

Thu nhỏ, **nhưng** đêm sáng trăng, chúng tôi **trai** chiếu ra sân, nằm ngắm trăng sao, **mai** mê nghe ông kể chuyện.

(3). Chọn tiếng trong ngoặc đơn phù hợp với ô trống:

a) (chung, trung):

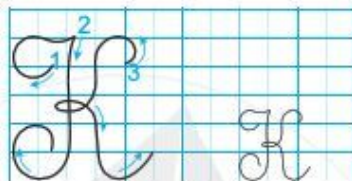
? thực ? thành ? sức của ?

b) (đổ, đỗ):

bãi ? xe thi ? trời ? mưa cây bị ?

4. Tập viết

a) Viết chữ hoa:



b) Viết ứng dụng:

Khiêm tốn, thật thà, dũng cảm.

BÀI ĐỌC 2



Sáng kiến của bé Hà

1. Ở lớp cũng như ở nhà, bé Hà được coi là một cây sáng kiến.

Một hôm, Hà hỏi bố:

– Bố ơi, sao không có ngày của ông bà, bố nhỉ?

Thấy bố ngạc nhiên, Hà bèn giải thích:

– Con đã có ngày 1 tháng 6. Bố là công nhân, có ngày 1 tháng 5.

Mẹ có ngày 8 tháng 3. Còn ông bà thì chưa có ngày lễ nào cả.

Hai bố con bàn nhau lấy ngày lập đông hằng năm làm “ngày của ông bà”, vì khi trời bắt đầu rét, mọi người cần chăm lo cho sức khỏe của các cụ già.

2. Ngày lập đông đến gần. Hà nghĩ mãi mà chưa biết nên chuẩn bị quà gì tặng ông bà.

Bố khẽ nói vào tai Hà điều gì đó. Hà ngả đầu vào vai bố:

– Con sẽ cố gắng, bố ạ.

3. Đến ngày lập đông, các cô, các chú đều về chúc thọ ông bà. Ông bà cảm động lắm. Bà bảo:

– Con cháu đông vui, hiếu thảo thế này, ông bà sẽ sống trăm tuổi.

Ông thì ôm lấy bé Hà, nói:
– Món quà ông thích nhất hôm nay là chùm
điểm 10 của cháu đấy.

Theo HỒ PHƯƠNG



- ! – *Cây sáng kiến*: người có nhiều sáng kiến.
- *Ngày lập đông*: ngày bắt đầu mùa đông.
- *Ngày của ông bà*: Từ năm 1991, ngày 1 tháng 10 hằng năm đã được lấy làm ngày Quốc tế Người cao tuổi.
- *Chúc thọ*: chúc mừng người già sống lâu.

? ĐỌC HIỂU

1. Bé Hà hỏi bố điều gì?
2. Vì sao bé Hà và bố chọn ngày lập đông làm “ngày của ông bà”?
3. Gần đến ngày lập đông, Hà còn băn khoăn chuyện gì?
4. Món quà Hà tặng ông bà là gì?

? LUYỆN TẬP

1. Nói lời Hà chúc mừng ông bà và lời đáp của ông bà:
 - a) Nhân ngày của ông bà.
 - b) Nhân dịp năm mới.

- M** – Năm mới, cháu kính chúc ông bà luôn mạnh khỏe ạ!
– Ông bà cảm ơn cháu.

2. Nói lời ông bà khen Hà và lời đáp của Hà:
 - a) Khi Hà tham gia cuộc thi văn nghệ của trường.
 - b) Khi Hà được cô khen tiến bộ trong học tập.

1. Nghe bài hát và trao đổi với bạn.

Bà cháu



Nhạc và lời: NGUYỄN VĂN HIÊN

Andante

Cháu ngồi nghe bà kể bao câu chuyện ngày
xưa. Có Thạch Sanh dũng cảm. Có
cô Tấm chăm ngoan. Bà là vườn cổ
tích, là bóng mát tuổi thơ. Cháu
nằm nghe bà kể ngủ vào giấc mộng
mơ. Bà... ... kể đi vào giấc thần tiên.



- Tên bài hát là gì?
- Tác giả bài hát là ai?
- Nội dung bài hát:
– Bài hát là lời của ai nói về ai?

- Bà kể cho cháu nghe những chuyện gì?
- Tìm một hình ảnh đẹp nói lên cảm nghĩ của bạn nhỏ khi nghe bà kể chuyện.
- d) Nhắc lại hoặc hát lại một câu em thích.

2. Hát cho bạn nghe một bài hát khác về bà hoặc về ông.

BÀI VIẾT 2



1. Kể về ông (bà) của em.

Gợi ý

- Ông (bà) em bao nhiêu tuổi?
- Hình dáng, tính tình của ông (bà) thế nào?
- Ông (bà) yêu em như thế nào?
- Em đã thể hiện tình cảm yêu thương ông (bà) thế nào?



Tôi kể về ông ngoại, các bạn nhé.
Ông tôi năm nay 60 tuổi.....

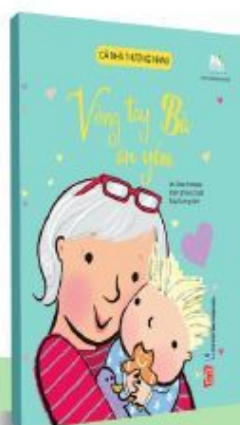
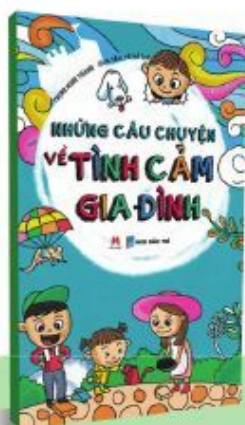
2. Dựa vào những điều vừa kể, em hãy viết 4 – 5 câu về ông (bà) của em.

TỰ ĐỌC SÁCH BÁO



Đọc sách báo viết về ông bà

1. Em hãy mang đến lớp một quyển sách, bài báo viết về ông bà.



2. Giới thiệu sách, báo hoặc câu chuyện, bài thơ về ông bà với các bạn trong nhóm.
3. Tự đọc một bài hoặc một đoạn văn (truyện, thơ) em thích.

M

Thỏ thẻ

Hôm nào ông có khách
Để cháu đun nước cho
Nhưng cái siêu nó to
Cháu nhờ ông xách nhé!

Cháu ra sân rút rạ
Ông phải ôm vào cơ
Ngọn lửa nó bùng to
Cháu nhờ ông dập bớt.

Khói nó chui ra bếp
Ông thổi hết khói đi.
Ông cười xoa: “Thế thì
Lấy ai ngồi tiếp khách?”.

HOÀNG TÁ



– *Thỏ thẻ*: (nói) nhỏ, nhẹ nhàng, dễ thương.

– *Siêu*: ấm đun nước.

– *Rạ*: phần còn lại của thân cây lúa sau khi gặt, thường dùng để lợp nhà hoặc đun nấu.

4. Đọc lại (hoặc kể lại) cho các bạn nghe một truyện hoặc một đoạn truyện, một bài thơ, bài báo em vừa đọc.

Bài 13

Yêu kính ông bà

CHIA SẺ



Đọc và thảo luận:

Chăm sóc ông bà

Ông bà là người cao tuổi, cần sự chăm sóc và tự chăm sóc đặc biệt.



Khám sức khỏe đều đặn



Ăn uống hợp lí



Ngủ ngon giấc



Thường xuyên vận động



Con cháu yêu thương



Em có thể làm gì để giúp ông bà khỏe mạnh?

Gợi ý

- Đọc cho ông bà nghe bài em vừa đọc.
- Nhắc ông bà thực hiện những điều trên.
- Quan tâm, trò chuyện với ông bà.



Bà nội, bà ngoại

(Trích)

Bà ngoại bên quê mẹ
Bà nội bên quê cha
Cháu yêu cha, yêu mẹ
Và thương cả hai bà.

Bà ngoại chăm làm vườn
Vườn bà bao nhiêu chuối
Yêu cháu, bà trồng na
Chẳng nghĩ mình cao tuổi.

Tết, cháu về quê nội
Biết là bà ngoại mong
Theo mẹ sang bên ngoại
Lại thương bà nội trông.

Hai bà hai nguồn sông
Cho phù sa đời cháu
Hai miền quê yêu dấu
Cháu nhớ về thiết tha.

NGUYỄN HOÀNG SƠN



- 🟡 – *Phù sa*: đất, cát mịn và có nhiều chất màu, cuốn trôi theo dòng nước hoặc lắng đọng lại ở các bờ sông, bãi bồi.
– *Na (mãng cầu)*: cây ăn quả, trồng 4 – 5 năm mới cho nhiều quả.

? ĐỌC HIỂU

- Bài thơ là lời của ai nói về ai?
- Tìm những hình ảnh nói lên tình yêu thương của hai bà dành cho cháu:
 - Ở khổ thơ 2
 - Ở khổ thơ 3

3. Mỗi câu thơ dưới đây nói lên tình cảm gì của cháu đối với hai bà?
Ghép đúng:

a) Cháu yêu cha, yêu mẹ
Và thương cả hai bà.

1) tình yêu thương

b) Hai bà hai nguồn sông
Cho phù sa đời cháu.

2) lòng biết ơn

c) Hai miền quê yêu dấu
Cháu nhớ về thiết tha.

• Học thuộc lòng 2 khổ thơ cuối.

? LUYỆN TẬP

1. Tìm các từ ngữ chỉ tình cảm bà cháu trong một khổ thơ.

(M) Cháu “**thương** cả hai bà”. (Khổ thơ 1)

2. Em cần thêm **dấu phẩy** vào chỗ nào trong các câu sau?

- a) Tuần nào bố mẹ cũng cho em đến thăm ông bà nội ông bà ngoại.
b) Em giúp ông bà quét nhà nhặt rau cho gà ăn.

BÀI VIẾT 1



1. Nghe – viết: Bà nội, bà ngoại (2 khổ thơ đầu)

(2). Tìm các từ có tiếng:

a) Bắt đầu bằng **r, d** hoặc **gi**, có nghĩa như sau:

- Giữ kín, không cho ai biết.
- Hát nhẹ nhàng cho trẻ ngủ.
- Vết tích còn lại của sự vật, sự việc.

b) Chứa vần **ec** hoặc **et**, có nghĩa như sau:

- Bánh làm bằng gạo nếp có nhân đậu xanh, thịt mỡ, hình ống, thường làm vào dịp Tết.
- Xe có bồn chở dầu, nước,...
- Xe cộ đông đúc, không đi lại được.



(3). Thi tìm nhanh:

- a) – 2 tiếng bắt đầu bằng **r**.
- 2 tiếng bắt đầu bằng **d**.
- 2 tiếng bắt đầu bằng **gi**.
- b) – 2 tiếng có vần **ec**.
- 2 tiếng có vần **et**.

4. Tập viết

a) Viết chữ hoa:



b) Viết ứng dụng: Luôn luôn yêu kính ông bà.

BÀI ĐỌC 2



Vàng trăng của ngoại



1. Nghỉ hè, ba má cho chị em My về quê với ông ngoại nửa tháng. Sáng sớm, My và Bin được tiếng gáy của chú gà trống đánh thức. Hai chị em vùng dậy, gấp chăn màn thật nhanh, rồi ra sân tập thể dục với ông.

Ăn sáng xong, ba ông cháu ra vườn, quét lá rụng, vun gốc cây, tìm những trái cây chín vàng.

Buổi tối, ba ông cháu kê chõng tre ra sân. Ông dạy chị em My tìm các vì sao trên trời. Mãi đến khuya, hai chị em mới chịu vào nhà và lập tức chìm vào giấc ngủ.

2. Có đêm, My chợt tỉnh giấc, thấy một quang sáng bên bàn. Mắt nhắm mắt mở, cô bé gọi:

– Ngoai ơi, trăng này!

Ông ngoại dịu dàng:

– Ngủ đi con! Đèn bàn của ông đấy mà.

My tỉnh hẳn. Cô bé nhìn chiếc đèn được che cẩn thận. Hoá ra ông đang khâu lại cái quần của cu Bin bị rách. Cô bé mỉm cười:

– Ngoai ơi, hoá ra đấy là vầng trăng của ngoại!

Theo LÊ THANH NGÀ

- ! – **Chõng**: đồ dùng bằng tre nứa, để nằm hoặc ngồi, hình dáng giống cái giường nhưng hẹp và thấp hơn.
- **Quang sáng**: vùng sáng toả rộng quanh một vật phát sáng trong đêm.
- **Ngoại**: ông ngoại hoặc bà ngoại (gọi tắt).

? ĐỌC HIỂU

1. Nghỉ hè, ba má cho chị em My về quê ở với ai?
2. Hằng ngày, ba ông cháu làm gì?
3. Quang sáng My nhìn thấy khi tỉnh giấc là gì? Chọn ý đúng:
 - a) Vầng trăng lọt vào nhà.
 - b) Ánh trăng chiếu vào nhà.
 - c) Ánh sáng từ chiếc đèn bàn của ông.

? LUYỆN TẬP

1. Đặt một câu nói về tình cảm của ông với hai cháu thể hiện qua câu chuyện trên.
2. Dùng từ chỉ đặc điểm, nêu nhận xét của em về câu nói của bạn My: “Ngoai ơi, hoá ra đấy là vầng trăng của ngoại!”.

M Câu nói của bạn My **rất hay**!

3. Dấu câu nào phù hợp với ô trống: **dấu chấm** hay **dấu chấm hỏi**?

Trung mới vào lớp 1 nên chưa biết viết. Em nhờ chị viết giúp lá thư thăm ông bà. Chị viết xong, hỏi:

- Em còn muốn thêm gì nữa không?
- Chị viết thêm cho em: Cháu xin lỗi ông bà vì chữ cháu còn xấu ạ.

KỂ CHUYỆN

1. Kể từng đoạn của câu chuyện *Vầng trăng của ngoại* theo tranh:



Ba má cho chị em My về quê ở với ông ngoại bao lâu? Sáng sớm, ba ông cháu làm gì?



Ăn sáng xong, ba ông cháu làm gì?



Buổi tối, ba ông cháu làm gì?



Một đêm, My tỉnh giấc, nhìn thấy gì? Hai ông cháu nói gì?

2. Kể lại toàn bộ câu chuyện.



1. Kể một việc em đã làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà.

Gợi ý

- Việc đó là việc gì?
- Em làm việc đó như thế nào?
- Ông bà khen em thế nào?
- Em đáp lại lời khen của ông bà thế nào?

2. Dựa vào những điều vừa kể, viết 4 – 5 câu về một việc em đã làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà.



GÓC SÁNG TẠO



Quà tặng ông bà



1. Em hãy làm một món quà tặng ông bà.

Gợi ý

- Làm một tấm thiệp, trang trí bằng ảnh hoặc tranh vẽ ông (bà),...
- Làm một sản phẩm thủ công từ đất sét nặn, tranh cắt dán,...
- Viết lời tặng, lời chúc ông (bà) gắn vào sản phẩm.



2. Các nhóm trưng bày và giới thiệu sản phẩm.

M



Còn 6 ngày nữa là sinh nhật ông tôi 70 tuổi. Tôi làm một tấm thiệp và vẽ.....

Tớ làm tặng bà một con gấu nặn bằng đất sét. Bà thường gọi tớ là "gấu con" mà.....



3. Cả lớp bình chọn những sản phẩm đẹp, có nội dung hay. Mang món quà của em về tặng ông bà.

TỰ ĐÁNH GIÁ



Sau Bài 12 và Bài 13, em đã biết thêm những gì, đã làm thêm được những gì? Hãy tự đánh giá theo bảng dưới đây:

Đã biết những gì?	Đã làm được những gì?
a) Các chữ hoa: H, L	a) Viết các chữ hoa H, L
b) Chúc, chúc mừng	b) Nói và đáp lại lời chúc, chúc mừng
c) Câu tả đặc điểm: Ai thế nào?	c) Hỏi và trả lời câu hỏi Ai thế nào?
d) Truyện, thơ, bài hát, tranh ảnh về ông bà; bài viết, tranh ảnh về cách chăm sóc ông bà	d) Chia sẻ ý kiến về một bài hát hay; viết, vẽ, làm quà tặng ông bà

Bài 14 Công cha nghĩa mẹ

CHIA SẺ



1. Trong mỗi bức tranh dưới đây, bố mẹ đang làm gì?



2. Sử dụng tranh, ảnh em mang đến lớp, giới thiệu về bố (mẹ) của em.

Gợi ý

- Bố (mẹ) em bao nhiêu tuổi, làm nghề gì?
- Bố (mẹ) yêu quý em như thế nào?



Con chả biết được đâu

(Trích)

Mẹ đan tấm áo nhỏ
Bây giờ đang mùa xuân
Mẹ thêu vào chiếc khăn
Cái hoa và cái lá.

Mẹ đi trên hè phố
Nghe tiếng con đạp thềm
Mẹ nghĩ đến bàn chân
Và con đường tí tấp.

Thường trong nhiều câu chuyện
Bố vẫn nhắc về con
Bố mới mua chiếc chăn
Dành riêng cho con đắp.

Áo con bố đã giặt
Thơ con bố viết rồi
Các anh con hỏi hoài:
– Bao giờ sinh em bé?

Cả nhà mong con thế
Con chả biết được đâu...

XUÂN QUỲNH



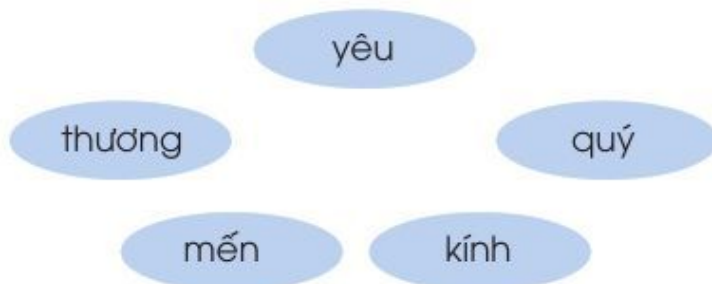
- ! – *Chả*: chẳng, không.
– *Hỏi hoài*: hỏi mãi.

? ĐỌC HIỂU

1. Bài thơ là lời của ai nói với ai?
2. Mẹ và bố chuẩn bị những gì để đón con ra đời?
3. Các anh quan tâm đến em bé sắp sinh như thế nào?
4. Em hiểu “con đường tí tấp” trong khổ thơ 2 là gì? Chọn ý đúng:
 - a) Đường giao thông.
 - b) Tương lai của con.
 - c) Hè phố.

? LUYỆN TẬP

1. Ghép các tiếng **thương, yêu, quý, mến, kính** với nhau để được ít nhất 5 từ (mỗi từ gồm 2 tiếng).



M yêu thương

2. Đặt câu với một từ em vừa tìm được ở bài tập 1.

BÀI VIẾT 1



1. Nghe – viết

Cho con (Trích)



Ba sẽ là cánh chim
Đưa con đi thật xa
Mẹ sẽ là cành hoa
Cho con cài lên ngực.

Ngày mai con khôn lớn
Bay đi khắp mọi miền
Con đừng quên con nhé
Ba mẹ là quê hương!

TUẤN DỪNG

2. Chọn chữ phù hợp với ô trống: **ng** hay **ngh**?

- Cả nhà quây quần trong ? ày ? ỉ.
- Gió thổi hàng cây ? iêng ngả.
- Tiếng chuông chiều ? ân ? a.

(3). Chọn chữ hoặc vần phù hợp với ô trống rồi giải câu đố:

a) Chữ **ch** hay **tr**?

Một mẹ sinh được ? iệu con
Rạng ngày lặn hết, ? ỉ còn một cha
Mặt mẹ tươi đẹp như hoa
Mặt cha nhăn nhó ? ẳng ma nào nhìn.
(Là những gì?)



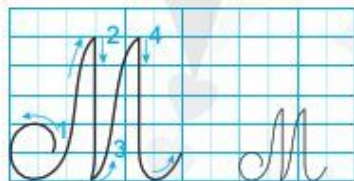
b) Vần **ac** hay **at**?

Từ tre từ trúc mà ra
Thành bạn thân thiết h ? ca cùng người
Thon dài một đốt thể thôi
Mà bao nốt nh ? thành lời ngân nga.
(Là cái gì?)



4. Tập viết

a) Viết chữ hoa:



b) Viết ứng dụng: Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ.

BÀI ĐỌC 2



Con nuôi

1. Một hôm, cô giáo cho cả lớp xem một bức tranh rồi hỏi:

– Các em có nhận xét gì về bức tranh này?

Đó là bức tranh vẽ một gia đình. Trong tranh, một cậu bé có màu tóc và khuôn mặt khác hẳn mọi người. Hầu như cả lớp đều nhận ra điều này. Hoàng nhanh nhẩu giơ tay:

– Thưa cô, bạn này là con nuôi ạ.

2. Cô giáo mỉm cười:

– Em nói đúng rồi. Nhưng ai có thể nói về tình cảm giữa mọi người trong gia đình này?



Cô giáo vừa dứt lời thì Ngọc lên tiếng:

– Thưa cô, em nhận thấy mọi người trong gia đình này rất yêu quý nhau. Em biết vì em cũng là con nuôi ạ.

3. – Con nuôi là gì? – Một học sinh hỏi.

Không một chút chần chừ, Ngọc kiêu hãnh trả lời:

– Bố mẹ tớ bảo: “Con nuôi không được cha mẹ sinh ra nhưng được nuôi dưỡng và lớn lên từ trái tim yêu thương của cha mẹ.”.

Cô giáo và tất cả các bạn trong lớp dành cho Ngọc một tràng vỗ tay thật ấm áp.

Theo sách *Hạt giống tâm hồn*

- 🕒 – *Chần chừ*: ngần ngại, chưa quyết tâm làm ngay.
- *Kiêu hãnh*: tự hào về giá trị của mình.

? ĐỌC HIỂU

1. Cô giáo yêu cầu học sinh làm gì?
2. Vì sao Hoàng nhận ra bạn trai trong bức tranh là con nuôi?
3. Theo Ngọc, tình cảm giữa mọi người trong bức tranh thế nào?
4. Câu nói nào trong đoạn 3 giúp em hiểu: Bạn Ngọc được bố mẹ nuôi rất yêu thương?

? LUYỆN TẬP

1. Nói lời đồng ý của em:
 - a) Với nhận xét của bạn Ngọc về bức tranh.
 - b) Với câu nói của bố mẹ bạn Ngọc.

2. Đặt câu theo mẫu *Ai thế nào?* để nói về:

- a) Tình cảm của bố mẹ nuôi với bạn Ngọc.
- b) Tình cảm của bạn Ngọc với bố mẹ nuôi.

TRAO ĐỔI



1. Nghe bài hát và trao đổi với bạn.



Ba ngọn nến lung linh

Vừa phải - Tha thiết

Nhạc và lời: Ngọc Lễ

Ba là cây nến vàng. Mẹ là cây nến xanh. Con là cây nến
hồng. Ba ngọn nến lung linh. A á á á a. Thắp sáng một gia
đình. Gia đình, gia đình ôm ấp ta những ngày thơ.
Gia đình, gia đình ôm ấp ta những ngày thơ.
Cho ta bao nhiêu niềm thương mến. Gia đình, gia đình
Cho ta bao nhiêu niềm thương mến. Gia đình, gia đình
vương vấn bước chân ta đi. Âm áp trái tim quay về.
bên nhau mỗi khi đón đau. Bên nhau đến suốt cuộc đời.
Lung linh, lung linh tình mẹ tình cha. Lung linh, lung linh cùng một mái nhà.
Lung linh, lung linh cùng buồn cùng vui. Lung linh, lung linh hai tiếng gia đình.
Lung linh, lung linh hai tiếng gia đình.

a) Nhắc lại hoặc hát lại một vài câu em thích trong bài.

b) Bài hát giúp em hiểu điều gì?

2. Chia sẻ với các bạn về gia đình em.

Gợi ý

- Gia đình em gồm những ai?
- Nói về từng người trong gia đình em (bố mẹ, anh chị em,...).
- Em yêu quý mọi người trong gia đình như thế nào?

BÀI VIẾT 2



1. Kể một việc bố mẹ đã làm để chăm sóc em.

Gợi ý

- Việc đó là việc gì?
- Bố mẹ em đã làm việc đó như thế nào?
- Được bố mẹ chăm sóc, em cảm thấy thế nào?

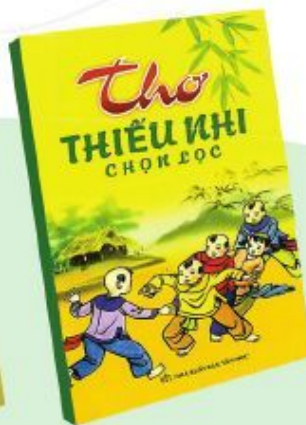
2. Hãy viết 4 – 5 câu kể lại việc trên.

TU ĐỌC SÁCH BÁO



Đọc sách báo viết về bố mẹ

1. Em mang đến lớp quyển sách, bài báo viết về bố mẹ. Giới thiệu với các bạn quyển sách, bài báo của em.



2. Tự đọc một truyện (hoặc một bài thơ, bài báo). Viết vào vở hoặc phiếu đọc sách cảm xúc hoặc nhận xét của em về nhân vật trong câu chuyện (hoặc về bài thơ, bài báo) đó.

M

Quà của bố

Bố đi câu về, không một lần nào chúng tôi không có quà.

Mở thúng câu ra là cả một thế giới dưới nước: cà cuống, niềng niềng đục, niềng niềng cái bò nhộn nhạo. Hoa sen đỏ, nhị sen vàng tỏa hương thơm lừng. Những con cá sộp, cá chuối quẫy toé nước, mắt thao láo...

Bố đi cắt tóc về, cũng không lần nào chúng tôi không có quà.

Mở hòm dụng cụ ra là cả một thế giới mặt đất: con xập xành, con muỗi to xù, ngó ngoáy. Hấp dẫn nhất là những con dế lạp xạo trong các vỏ bao diêm: toàn dế đục, cánh xoăn, gáy vang nhà và chọi nhau phải biết.

Quà của bố làm anh em tôi giàu quá!

Theo DUY KHĂN



- Nhộn nhạo: lộn xộn, không có trật tự.
- Mắt thao láo: mắt mở to, không chớp.

3. Đọc lại (hoặc kể lại) cho các bạn nghe những gì em đã đọc (hoặc đã viết).

Bài 15

Con cái thảo hiền

CHIA SẺ



Chọn từ (cha, mẹ, con) phù hợp với ô trống:



- (1) Công ? như núi ngất trời
Nghĩa mẹ như nước ở ngoài Biển Đông.
(Ca dao)

- (2) Có vàng, vàng chẳng hay pho
Có con, ? nói trăm trổ mẹ nghe.

(Ca dao)



- (3) Ổn cha nặng lắm ? ơi
Nghĩa ? bằng trời chín tháng cưu mang.
(Ca dao)

BÀI ĐỌC 1



Nấu bữa cơm đầu tiên

Chẳng còn thiếu gì nữa
Cái gì cũng có rồi
Này thức chan, thức gấp
Cơm chín đầy một nồi.



Bát đã lau từng chiếc
Đũa lại so từng đôi
Thêm trái ớt đỏ tươi
Để góc mâm phần bố.

Chẳng còn thiếu gì nữa
Cái gì cũng đủ rồi
Lại thừa vết nhọ nổi
Trên má hồng ánh lửa.

TRẦN QUỐC TOÀN

? ĐỌC HIỂU

1. Bạn nhỏ trong bài thơ làm việc gì?
2. Mâm cơm được bạn nhỏ chuẩn bị như thế nào? Chọn ý đúng:
 - a) Chuẩn bị rất đầy đủ.
 - b) Chỉ thiếu trái ớt phần bố.
 - c) Có thêm một vết nhọ nổi trên má.
3. Em nghĩ bố mẹ sẽ nói gì khi thấy vết nhọ nổi trên má con? Chọn ý em thích:
 - a) Con có vết nhọ trên má kìa!
 - b) Ôi, con tôi đảm đang quá!
 - c) Lần đầu nấu cơm vất vả quá!

? LUYỆN TẬP

1. Các câu dưới đây thuộc mẫu câu nào?
 - a) Bạn nhỏ rất chăm chỉ.
 - b) Bạn nhỏ lau từng chiếc bát.
 - c) Má bạn nhỏ hồng ánh lửa.

2. Những tiếng nào trong khổ thơ cuối bắt vần với nhau? Chọn ý đúng:

a) Tiếng **nữa** và tiếng **rồi**.

b) Tiếng **rồi** và tiếng **nổi**.

c) Tiếng **nổi** và tiếng **lửa**.

BÀI VIẾT 1



1. Nghe – viết

Mai con đi nhà trẻ

(Trích)

Mai con đi nhà trẻ
Bố khoe hết mọi người
Ai cũng mừng như thể
Chia với bố niềm vui.

Mai con đi nhà trẻ
Nên giờ đã ngủ rồi
Giấc mơ về đặt khê
Nụ cười hồng lên môi.

NGUYỄN CHÍ THUẬT

(2). Chọn chữ hoặc dấu thanh phù hợp:

a) Chữ **r**, **d** hay **gi**?

Tuổi thơ tôi trôi qua êm đềm trong tiếng hát **?**u của bà, của mẹ, của các **?**ì: “**?**ó mùa thu, mẹ **?**u con ngủ...”.

b) **Dấu hỏi** hay **dấu ngã**?

Mẹ **bao** trắng như **lười** liềm

Ông rằng: trăng tựa con thuyền cong mui

Bà nhìn: như hạt cau phơi

Cháu cười: **qua** chuối vàng tươi ngoài vườn.

LÊ HỒNG THIỆN



(3). Chọn tiếng trong ngoặc đơn phù hợp với ô trống:

a) (rành, dành, giành):

để ?

? dùm

? lấy

? mạch

b) (nửa, nữ):

một lần ?

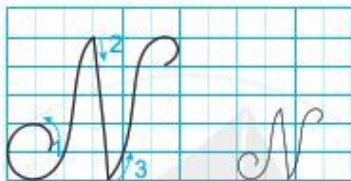
lát ?

? trái ổi

một ?

4. Tập viết

a) Viết chữ hoa:



b) Viết ứng dụng:

Nghĩa mẹ như nước ở ngoài Biển Đông.

BÀI ĐỌC 2



Sự tích cây vú sữa

1. Ngày xưa, có một cậu bé ham chơi. Một lần, bị mẹ mắng, cậu vùng vằng bỏ đi. Cậu la cà khắp nơi, chẳng nghĩ đến mẹ ở nhà mỗi mắt chờ mong.

2. Một hôm, vừa đói vừa rét, cậu mới tìm đường về nhà.

Ở nhà, cảnh vật vẫn như xưa, nhưng không thấy mẹ đâu. Cậu khản tiếng gọi mẹ, rồi ôm lấy một cây xanh trong vườn mà khóc.

Cây xanh bỗng run rẩy. Từ các cành lá, những đài hoa bé tí trổ ra, nở trắng như mây. Hoa tàn, quả xuất hiện, lớn nhanh, da căng mịn, xanh óng ánh, rồi chín. Một quả rơi vào lòng cậu.

3. Mồi cậu vừa chạm vào, một dòng sữa trắng trào ra, ngọt thơm như sữa mẹ.



Cậu nhìn lên tán lá. Lá một mặt xanh bóng, mặt kia đỏ hoe như mắt mẹ khóc chờ con. Cậu bé oà khóc. Cây xoà cành ôm cậu, như tay mẹ âu yếm vỗ về.

Trái cây thơm ngon ở vườn nhà cậu bé, ai cũng thích. Họ đem hạt gieo trồng khắp nơi và gọi đó là cây vú sữa.

Theo NGỌC CHÂU



- ! – *Vùng vằng*: tỏ ý giận dữ, cáu kỉnh.
- *Trổ ra*: nhô ra, mọc ra.
- *Xoà cành*: xoè rộng cành để bao bọc.

? ĐỌC HIỂU

1. Vì sao cậu bé bỏ nhà ra đi?
2. Khi quay về nhà, không thấy mẹ, cậu bé làm gì?
3. Khi cậu bé ôm cây xanh mà khóc, điều kì lạ gì đã xảy ra?
4. Những hình ảnh nào của cây vú sữa gợi cho cậu bé nhớ đến mẹ?

? LUYỆN TẬP

1. Theo em, nếu được gặp lại mẹ, cậu bé sẽ nói lời xin lỗi thế nào? Mẹ sẽ an ủi cậu thế nào?
2. Dựa theo truyện *Sự tích cây vú sữa*, hãy cùng bạn hỏi đáp theo mẫu câu *Ai thế nào?*.
 - a) Ở nhà, cảnh vật vẫn như xưa.
 - b) Những đài hoa nở trắng như mây.
 - c) Trái cây chín và ngọt thơm như sữa mẹ.

- M – Lúc đầu, cậu bé thế nào?
- Lúc đầu, cậu bé ham chơi.



1. Kể lại từng đoạn của câu chuyện *Sự tích cây vú sữa* theo các ý tóm tắt sau:

1. Cậu bé ham chơi, bị mẹ mắng, bỏ nhà đi.

2. Trở về nhà không thấy mẹ, cậu bé ôm cây xanh mà khóc.

3. Từ trên cây, quả lạ xuất hiện, rơi vào lòng cậu.

4. Cậu bé nhìn cây, ngỡ như được thấy mẹ.

2. Em mong câu chuyện kết thúc như thế nào?

BÀI VIẾT 2



1. Kể một việc em đã làm thể hiện tình cảm yêu quý, biết ơn bố mẹ.

Gợi ý

- Việc đó là việc gì?
- Em đã làm việc đó như thế nào?
- Thái độ của bố mẹ trước việc đó ra sao?
- Việc đó thể hiện tình cảm của em đối với bố mẹ như thế nào?

2. Hãy viết 4 – 5 câu kể lại việc trên.

GÓC SÁNG TẠO



Trao tặng yêu thương



1. Chọn 1 trong 2 đề sau:

a) Viết về một món quà mà bố mẹ đã tặng em.



Gợi ý

- Đó là món quà gì?
- Bố mẹ đã tặng em món quà đó nhân dịp gì?
- Món quà đó có gì đặc biệt?
- Em đã cảm ơn bố mẹ và thể hiện sự yêu thích món quà đó như thế nào?
- Hãy trang trí cho đoạn viết.

b) Viết về một món quà mà em đã tặng (hoặc sẽ tặng) bố mẹ.

Gợi ý

- Đó là món quà gì?
- Em tặng bố mẹ món quà đó nhân dịp gì?
- Vì sao em tặng món quà đó?
- Hãy trang trí cho đoạn viết.

2. Bình chọn và giới thiệu những đoạn viết hay.



TỰ ĐÁNH GIÁ



Sau Bài 14 và Bài 15, em đã biết thêm những gì, đã làm thêm được những gì? Hãy tự đánh giá theo bảng dưới đây:

Đã biết những gì?	Đã làm được những gì?
a) Các chữ hoa M, N	a) Viết các chữ hoa M, N
b) Từ ngữ chỉ tình cảm gia đình	b) Sử dụng từ ngữ chỉ tình cảm gia đình
c) Động viên, an ủi	c) Nói và đáp lại lời động viên, an ủi
d) Truyện, thơ, bài hát, tranh ảnh về cha mẹ	d) Chia sẻ ý kiến về một bài hát hay; viết về cha mẹ và tình cảm cha mẹ – con cái

Bài 16 Anh em thuận hoà

CHIA SẺ



1. Quan sát một bức tranh về tình cảm anh, chị, em. Đặt tên cho bức tranh đó.



M Chị em

2. Giới thiệu tranh, ảnh em bé (anh, chị) trong gia đình.

Gợi ý

- Đó là tranh, ảnh em bé hay anh, chị của em?
- Em bé (anh, chị) là con trong gia đình hay con của cô (chú, bác)?
- Em bé (anh, chị) bao nhiêu tuổi?



Để lại cho em

Chị lên tám tuổi
Để lại cho em
Dép đỏ, mũ len
Xinh xinh đôi tất.

Áo chị, mẹ mua
Bây giờ em mặc
Hai bên hàng cúc
Có đôi thỏ đùa.



Những ngày chị qua
Bây giờ em tới
Cơn ho, cơn sốt
Những ngày lên năm.

Để lại cái ngoan
Trên tay sạch sẽ
Quàng qua cổ mẹ
Thơm thơm thơm thơm...

Em học ngày ngày
Cái ngoan của chị
Những ngày chị bé
Như em bây giờ.

HỮU THỈNH

? ĐỌC HIỂU

1. Chị để lại những đồ vật gì cho em bé dùng?
 2. Chị còn để lại cho em bé điều gì tốt đẹp?
 3. Em đã làm được những việc gì giúp em bé của em (hoặc các em nhỏ ít tuổi hơn em)?
- Học thuộc lòng 2 khổ thơ em thích.

? LUYỆN TẬP

1. Dựa vào nội dung bài thơ, hãy cùng bạn hỏi đáp về đặc điểm của một số sự vật: đôi dép, đôi tất, hai bàn tay.

M



Đôi tất chị để lại
cho em thế nào?

Đôi tất chị để lại
cho em rất xinh.



2. Đọc khổ thơ 3, hãy tưởng tượng và nói lời chị âu yếm, dỗ em khi em ốm.

BÀI VIẾT 1



1. Nghe – viết

Bé Hoa

Bây giờ, Hoa đã là chị rồi. Mẹ có thêm em Nụ. Em Nụ môi đỏ hồng, trông yêu lắm. Em đã lớn lên nhiều. Em ngủ ít hơn trước. Có lúc, mắt em mở to, tròn và đen láy. Hoa yêu em và rất thích đưa võng ru em ngủ.

Theo VIỆT TÂM



- (2). Chọn chữ hoặc vần phù hợp với ô trống rồi giải câu đố:

a) Chữ **l** hay **n**?

Chân đen mình trắng
Đứng ẳng giữa đồng
àm bạn nhà ông
Thích mò tôm cá.
(Là con gì?)



b) Chữ **i** hay **iê**?

Cá gì đầu bẹp có râu
Cả đời ch[?]ằm dưới bùn sâu k[?]ếm mồi?
(Là con gì?)



c) Vần **ăc** hay **ăt**?

Thường có m[?] ở sân trường
Cùng em năm tháng thân thương bạn bè.
Nấp trong tán lá tiếng ve
S[?] hoa đỏ rực gọi hè đến mau.
(Là cây gì?)



(3). Tìm các tiếng:

a) Bắt đầu bằng **l** hoặc **n**, có nghĩa như sau:

– Trái ngược với **lạnh**.

– Không quen.

b) Chứa vần **in** hoặc **iên**, có nghĩa như sau:

– Trái ngược với **dữ**.

– Quả (thức ăn) đến độ ăn được.

c) Chứa vần **ăc** hoặc **ăt**, có nghĩa như sau:

– Trái ngược với (dao, kéo) **lặt** (**cùn**).

– Dùng dao hoặc kéo làm đứt một vật.

4. Tập viết

a) Viết chữ hoa:



b) Viết ứng dụng:

Ong chăm tìm hoa lấy mật.

BÀI ĐỌC 2



Cánh Diều

Đón em

1. Dũng học lớp 5. Trường Dũng ở sát trường mầm non nên cứ tan học là Dũng qua trường mầm non đón bé Lan.

2. Một hôm, nhóm của Dũng phải làm báo tường nên về muộn, Dũng vội vàng chạy sang trường đón em gái. Nhưng lớp bé Lan đã đóng cửa. Dũng nghĩ là bố mẹ đi làm về sớm, đã đón em rồi.

Nhưng ở nhà, cửa vẫn khoá, bố mẹ chưa về. Dũng lo lắng quay trở lại trường mầm non.

3. Bác bảo vệ dẫn Dũng đến chỗ trông những em nhỏ chưa có người đón. Bước vào phòng, Dũng thấy em gái đang ngồi chơi một mình. Cô giáo thì đang dỗ một em nhỏ khóc thút thít. Dũng vừa mừng vừa

thương, xuýt xoa: “Ồi, em ngoan quá!”.

Lúc ấy, Lan mới rơm rớm nước mắt, ôm chầm lấy anh.

4. Hôm đó, Dũng công em gái về nhà. Vừa ôm cổ anh, Lan vừa hát líu lo. Dũng thấy vui hơn hẳn mọi ngày.

MINH HOÀ



- 🗨️ – *Thút thút*: từ gọi tả tiếng khóc nhỏ và rời rạc, xen lẫn tiếng xịt mũi.
– *Rơm rớm*: (nước mắt) ứa ra một ít, chưa thành giọt, thành dòng.

? ĐỌC HIỂU

1. Hằng ngày, sau khi tan học, Dũng làm gì?
2. Những từ ngữ nào ở đoạn 2 và đoạn 3 cho thấy Dũng rất thương em?
3. Vì sao trên đường về, Lan vừa ôm cổ anh vừa hát líu lo?
4. Theo em, Dũng thấy vui hơn mọi ngày vì điều gì? Chọn ý em thích:
a) Vì Dũng đã có mặt lúc em gái mong anh đến.
b) Vì Dũng thấy em gái vui hơn hẳn mọi ngày.
c) Vì Dũng đã đón được em gái ở trường.

? LUYỆN TẬP

1. Các từ ngữ *vội vàng, lo lắng, vừa mừng vừa thương, vui* cho thấy Dũng là người anh thế nào?
2. Theo em, lúc bé Lan “rơm rớm nước mắt, ôm chầm lấy anh”, Dũng sẽ nói gì để an ủi em?

🗨️ Đừng khóc, anh đến đón em đây mà!



1. Cùng bạn thực hành nói và đáp lại lời mời, nhờ trong các tình huống sau:
 - a) Em nhờ anh (chị) đọc cho mình chép một bài thơ mà anh (chị) thuộc.
 - b) Anh (chị) nhờ em tìm giúp một quyển sách trên giá sách.
 - c) Anh (chị) rủ em cùng chơi cầu lông.
2. Chọn hình một em bé (hoặc anh, chị) trong những bức hình sau. Nói 4 – 5 câu về một người trong hình.



Khuôn mặt:
bầu bĩnh, tròn, dài,
sáng sủa, ngộ nghĩnh,...



Đôi mắt:
đen láy, to tròn,
sáng trong, long lanh,...



Nụ cười:
tươi tắn, tươi vui,
xinh tươi, rạng rỡ,...



Nước da:
ngăm đen, trắng hồng,
hồng hào,...

M

Em bé này rất đáng yêu. Em bị bỏng.
Mắt em đen, sáng long lanh. Em cười
tươi ơi là tươi.





1. Hãy kể về em bé (hoặc anh, chị) của em.

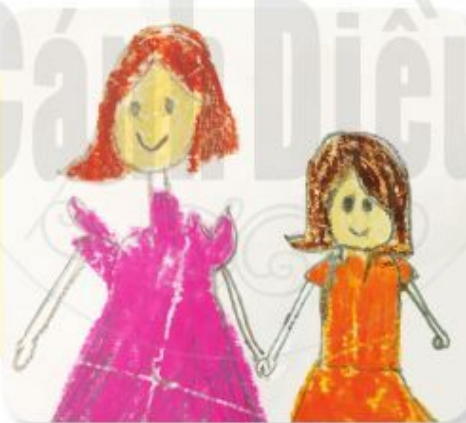
Gợi ý

- a) Em nói về ai? Em bé (anh, chị) của em mấy tuổi?
- b) Em bé (anh, chị) của em có gì đáng yêu (hình dáng, tính tình,...)?
- c) Tình cảm giữa em với em bé (anh, chị) như thế nào?



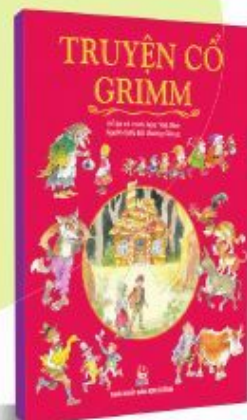
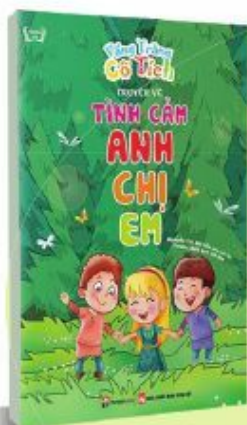
Đây là chị tôi và tôi ngày còn bé. Lúc ấy, chị 9 tuổi.....

2. Dựa vào những điều em vừa nói, hãy viết 4 – 5 câu về em bé (hoặc anh, chị) của em. Trang trí đoạn viết bằng ảnh, tranh em vẽ em bé (hoặc anh, chị).



Độc sách báo viết về anh chị em

1. Em mang đến lớp quyển sách, tờ báo có bài nói về tình cảm anh chị em. Giới thiệu quyển sách, tờ báo với các bạn.



2. Tự đọc truyện (thơ hoặc các câu ca dao, tục ngữ) em thích.

M

Tình anh em, chị em

- Chị ngã em nâng.
- Em thuận anh hoà là nhà có phúc.
- Anh em như thể chân tay
Rách lành đùm bọc, dở hay đỡ đần.
- Anh em nào phải người xa
Cùng chung bác mẹ, một nhà cùng thân.
- Anh em trên kính dưới nhường
Là nhà có phúc, mọi đường yên vui.

Tục ngữ, ca dao Việt Nam



3. Đọc lại (hoặc kể lại) cho các bạn nghe một truyện hoặc đoạn truyện, bài thơ, bài báo em vừa đọc.

Bài 17

Chị ngã em nâng

CHIA SẺ



Sử dụng các mẫu câu *Ai làm gì?*, *Ai thế nào?*, hỏi đáp theo tranh:

M (tranh 4):

Hỏi

Chị làm gì?

Chị thế nào?

Đáp

Chị dịu em.

Chị rất dễ thương.



BÀI ĐỌC 1



Tiếng võng kêu

(Trích)

Kèo cà kẻo kệt
Kèo cà kẻo kệt
Tay em đưa đều
Ba gian nhà nhỏ
Đầy tiếng võng kêu.

Kèo cà kẻo kệt
Bé Giang ngủ rồi
Tóc bay phơ phất
Vương vương nụ cười...



Trong giấc mơ em
 Có gặp con cò
 Lặn lội bờ sông?
 Có gặp cánh bướm
 Mênh mông, mênh mông?
 Em ơi cứ ngủ
 Tay anh đưa đều
 Ba gian nhà nhỏ
 Đầy tiếng võng kêu
 Kêu cà kêu kệt

Kêu cà kêu kệt

Kêu cà...

... kêu kệt...

TRẦN ĐĂNG KHOA



- ! – Gian nhà: một phần của nhà, có cột hoặc tường ngăn với phần khác.
- Phơ phất: bay qua bay lại theo gió.
- Vương vương: còn lại một ít, ở đây ý nói còn giữ lại nụ cười.

? ĐỌC HIỂU

1. Tiếng võng kêu cho biết bạn nhỏ trong bài thơ đang làm gì?
2. Tìm những hình ảnh cho thấy bé Giang đang ngủ rất đáng yêu.
3. Bạn nhỏ nói gì với em bé trong hai khổ thơ cuối?

? LUYỆN TẬP

1. Tìm từ ngữ:
 - a) Nói về hoạt động, việc làm tốt đối với anh chị em.
 (M) giúp đỡ
 - b) Nói về tình cảm anh chị em.
 (M) yêu quý
2. Đặt câu với một từ tìm được ở bài tập 1.



1. Nghe – viết: *Tiếng văng kêu* (khổ thơ 3 và 4)

(2). Chọn chữ hoặc vần phù hợp với ô trống:

a) Chữ **s** hay **x**?

Đám mây ? ộp trắng như bông
 Ngủ quên dưới đáy hồ trong lúc nào
 Nghe con cá đập ngoi ? ao
 Giật mình, mây thức bay vào rừng ? a.

NGUYỄN BAO



b) Vần **âc** hay **ât**?

Đố bạn quả gì to nh ?
 Quả g ? hay quả thanh trà?
 Không! Đó chính là quả đ ?
 Dành cho t ? cả chúng ta.

Theo ĐỊNH HẢI



(3). Chọn chữ hoặc vần phù hợp với ô trống:

a) Chữ **s** hay **x**?

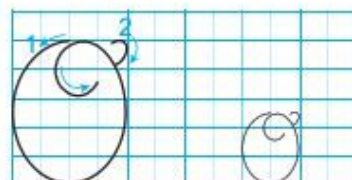
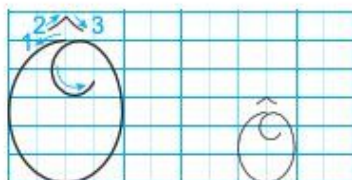
cư ? ử ? ử dụng nước ? ôi ? ôi nếp

b) Vần **âc** hay **ât**?

gi ? mớ th ? thà đấu v ? nh ? bồng

4. Tập viết

a) Viết chữ hoa:



b) Viết ứng dụng:

Ở hiền thì sẽ gặp lành.



Câu chuyện bó đũa

1. Ngày xưa, ở một gia đình kia, có hai anh em. Lúc nhỏ, anh em rất hoà thuận. Khi lớn lên, anh có vợ, em có chồng, tuy mỗi người một nhà nhưng vẫn hay va chạm.

2. Thấy các con không yêu thương nhau, người cha rất buồn phiền. Một hôm, ông đặt một bó đũa và một túi tiền trên bàn, rồi gọi các con, cả trai, gái, dâu, rể lại và bảo:

– Ai bẻ gãy được bó đũa này thì cha thưởng cho túi tiền.



Bốn người con lần lượt bẻ bó đũa. Ai cũng cố hết sức mà không sao bẻ gãy được. Người cha bèn cởi bó đũa ra, rồi thông thả bẻ gãy từng chiếc một cách dễ dàng.

3. Thấy vậy, bốn người con cùng nói:

– Thưa cha, lấy từng chiếc mà bẻ thì có khó gì!

Người cha liền bảo:

– Đúng. Như thế là các con đều thấy rằng chia lẻ ra thì yếu, hợp lại thì mạnh. Vậy các con phải biết thương yêu, đùm bọc lẫn nhau. Có đoàn kết thì mới có sức mạnh.

Theo Ngụ ngôn Việt Nam



– *Va chạm*: ý nói cãi nhau vì những điều nhỏ nhặt.

– *Đùm bọc*: giúp đỡ, che chở.

? ĐỌC HIỂU

1. Thấy các con không hòa thuận, người cha gọi họ đến, bảo họ làm gì?
2. Vì sao không người con nào bẻ gãy được bó đuă? Chọn ý đúng:
a) Vì họ cầm cả bó đuă mà bẻ.
b) Vì họ bẻ từng chiếc một.
c) Vì họ bẻ không đủ mạnh.
3. Người cha bẻ gãy bó đuă bằng cách nào?
4. Qua câu chuyện, người cha muốn khuyên các con điều gì?

? LUYỆN TẬP

1. Các **dấu phẩy** trong câu sau có tác dụng gì?
Ông cụ bèn gọi con trai, con gái, con dâu, con rể đến khuyên răn.

2. Cần thêm **dấu phẩy** vào những chỗ nào trong câu in nghiêng?

Anh Sơn đổ Linh: “Đổ em xe nào được đi trên vỉa hè?”.
Linh lẩm nhẩm: “Xe máy xe đạp xe xích lô xe bò,...”, rồi lắc đầu:

– Không xe nào được đi trên vỉa hè đâu. Vỉa hè là của người đi bộ.

– Xe nôi được đi trên vỉa hè, em ạ.

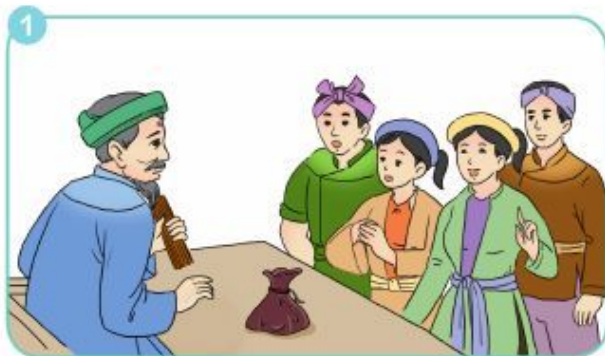
Theo sách *Ngữ ngôn hè phố*



KỂ CHUYỆN



1. Cùng bạn kể tiếp nối các đoạn *Câu chuyện bó đuă*.





2. Kể lại toàn bộ câu chuyện trên.

BÀI VIẾT 2



6 giờ, thứ Bảy
 Trang ơi!
 Anh để xôi cho em trong nồi cơm.
 Tối anh về sẽ có quà sinh nhật tặng em.
 Anh Tuấn



2 giờ chiều, Chủ nhật
 Trang ơi!
 Mình đặt quyển truyện ở cửa sổ.
 Trang cất giúp mình nhé.
 Cảm ơn Trang!
 Bích

1. Đọc tin nhắn và trả lời câu hỏi:

- Những ai nhắn tin cho Trang? Nhắn tin bằng cách nào?
- Vì sao anh Tuấn và bạn Bích phải nhắn tin cho Trang bằng cách ấy?
- Anh Tuấn nhắn Trang những gì? Bạn Bích nhắn Trang những gì?

2. Chọn 1 trong 2 đề:

- a) Viết tin nhắn theo tình huống em tự nghĩ ra.
b) Viết tin nhắn theo tình huống sau: Chủ nhật, bố mẹ về quê. Anh đi học về, trưa mới về. Ông ngoại đón em đến nhà ông bà chơi và ăn cơm ở đó. Hãy nhắn tin để anh biết.

Chúng tôi là anh chị em

1. Chọn 1 trong 2 đề:

- a) Viết 4 – 5 câu kể một việc tốt em đã làm cho em bé (hoặc anh, chị) của em.



- Đó là việc gì (trông em, nhường đồ chơi cho em; giúp anh, chị; chia vui hoặc động viên, an ủi anh, chị,...)?
- Việc ấy diễn ra như thế nào?
- Làm được một việc tốt, em vui như thế nào?



- b) Viết vài dòng thơ về em bé (hoặc anh, chị) của em.

Hãy trang trí bài làm bằng ảnh, tranh em vẽ em bé (hoặc anh, chị).

2. Trưng bày, giới thiệu và bình chọn bài viết hay.

Sau Bài 16 và Bài 17, em đã biết thêm những gì, đã làm thêm được những gì? Hãy tự đánh giá theo bảng dưới đây:

Đã biết những gì?	Đã làm được những gì
a) Các chữ hoa O, Ô, Ơ	a) Viết các chữ hoa O, Ô, Ơ
b) Động viên, an ủi	b) Nói và đáp lại lời động viên, an ủi
c) Tin nhắn	c) Viết tin nhắn
d) Truyện, thơ, tranh ảnh về anh chị em	d) Quan sát, nhận xét về tranh ảnh; tả ngắn về anh chị em

Bài 18 ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I

Đánh giá và luyện tập tổng hợp

Tiết 1, 2

Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng: Mỗi học sinh đọc một đoạn văn, đoạn thơ khoảng 60 tiếng hoặc đọc thuộc lòng một đoạn thơ (bài thơ) đã học.

Tiết 3, 4

- A** Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng
- B** Đọc và làm bài tập

Trên chiếc bè

1. Tôi và Dế Trũi rủ nhau đi ngao du thiên hạ. Chúng tôi ngày đi đêm nghỉ, cùng nhau say ngắm dọc đường.



Ngày kia, đến một bờ sông, chúng tôi ghép ba bốn lá bèo sen lại, làm một chiếc bè. Bè theo dòng nước trôi băng băng.

2. Mùa thu mới chớm nhưng nước đã trong vắt, trông thấy cả hòn cuội trắng tinh nằm dưới đáy. Nhìn hai bên bờ sông, cỏ cây và những làng gần, núi xa luôn luôn mới. Những anh gọng vó đen sạm, gầy và cao, nghênh cặp chân gọng vó đứng trên bãi lầy bãi phục nhìn theo chúng tôi. Những ả cua kênh cũng giương đôi mắt lồi, âu yếm ngó theo. Đàn sần sật và cá thầu dầu thoáng gặp đầu cũng lảng xảng cố bơi theo chiếc bè, hoan nghênh vánh cả mặt nước.

Theo TÔ HOÀI



- *Ngao du thiên hạ*: đi dạo chơi khắp nơi.
- *Bèo sen (bèo Nhật Bản, bèo lục bình)*: loại bèo có cuống lá phồng lên thành phao nổi.
- *Bái phục*: phục hết sức.
- *Lảng xảng*: làm ra vẻ bận rộn, vội vã.
- *Vánh*: (âm thanh) rất to, đến mức chói tai.



1. Đôi bạn trong câu chuyện trên đi đâu?
2. Chiếc bè của đôi bạn được làm bằng gì?
3. Cảnh vật trên đường đi đẹp và mới lạ như thế nào?
4. Những từ ngữ nào cho thấy đôi bạn được gọng vó, cua kênh, cá sần sật, cá thầu dầu rất khâm phục và quý mến?
5. Em cần đặt thêm 2 **dấu chấm** còn thiếu vào những chỗ nào trong đoạn văn sau? Chữ đầu câu cần viết thế nào?

Dế Mèn là nhân vật trong truyện *Dế Mèn phiêu lưu kí* một lần, Dế Mèn cứu thoát Dế Trũi sau đó, hai chú dế kết bạn. Dế Mèn cùng Dế Trũi đi ngao du thiên hạ để mở mang hiểu biết.

6. Nghe – viết: *Trên chiếc bè* (từ “Mùa thu...” đến “... luôn luôn mới.”)

Tiết 5, 6

A Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng

B Luyện tập

1. Nghe và kể lại mẩu chuyện sau:

Người trồng na

Truyện dân gian Việt Nam



Gợi ý

- a) Ông cụ trồng cây gì?
- b) Bác hàng xóm ngạc nhiên, nói gì?
- c) Vì sao bác hàng xóm khuyên ông cụ trồng chuối?
- d) Ông cụ trả lời thế nào?

2. Qua câu trả lời của ông cụ, em nghĩ gì về tình cảm của ông cụ với con cháu?

Tiết 7, 8

A Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng

B Đọc và làm bài tập

Bố vắng nhà

Mâm cơm mẹ nấu thật ngon
Có cá, có canh, có thịt
Mà mẹ chỉ ăn qua quýt
Rồi buông đũa lặng nhìn con.

Hình như mẹ có gì lo
Vẫn vờ mắt nhìn ra cửa
À, bé biết rồi, vắng bố
Sáng vừa đi công tác xa.

“Mai mốt bố về thôi mà
Mẹ ăn thêm cơm, kéo ốm...”
Ô, bữa nay mẹ trẻ con
Còn bé hoá ra người lớn.

CAO XUÂN SƠN



- ! - *Qua quýt*: (ăn, làm, học,...) một cách qua loa, sơ sài, cho xong chuyện.
- *Vẫn vờ*: (nghĩ ngợi, đi lại, nói năng,...) một cách không chú ý, không rõ mình muốn gì, tại sao.



1. Bé nhận ra điều gì lạ bên mâm cơm?
2. Theo bé, vì sao mẹ lo?
3. Vì sao bé nghĩ bữa nay bé là người lớn?
4. Ghép mỗi câu ở bên A với mẫu câu thích hợp ở bên B:

a) Bé an ủi mẹ.

A

b) Bữa đó bé là người lớn.

c) Cả nhà thương yêu nhau.

1) Ai là gì?

B

2) Ai làm gì?

3) Ai thế nào?

5. Đọc truyện vui sau. Dấu câu nào phù hợp với mỗi ô trống: **dấu chấm** hay **dấu chấm hỏi, dấu chấm than**?

Bé Hoa mới đi học lớp 1 được một tuần. Bé nói với bố:

- Có nhiều điều cô giáo con không biết đâu, bố ạ.
- Sao con lại nghĩ thế?
- Vì thỉnh thoảng, cô lại bảo: “Các em hãy trả lời cho cô câu hỏi này nhé”.

Đánh giá kĩ năng đọc hiểu và viết

Tiết 9, 10

(Bài luyện tập)

A Đọc thầm và làm bài tập

Bím tóc đuôi sam

1. Một hôm, mẹ tết cho Hà hai bím tóc nhỏ, mỗi bím buộc một cái nơ. Khi Hà đến trường, mấy bạn gái reo lên: “Bím tóc đẹp quá!”. Nhưng Tuấn bỗng sấn tới, nắm bím tóc và nói:

– Tổ mệt quá. Cho tớ vịn vào nó một lúc.

Mỗi lần Tuấn kéo bím tóc, Hà lại loạng choạng và cuối cùng ngã phịch xuống đất. Hà oà khóc, chạy đi mách thầy.

2. Thầy giáo nhìn hai bím tóc của Hà, vui vẻ nói:

– Đừng khóc! Tóc em đẹp lắm!

Hà ngược khuôn mặt đầm đìa nước mắt lên hỏi:

– Thật không ạ?

– Thật chứ!

Nghe thầy nói thế, Hà nín hản.

3. Tan học, Tuấn đến trước mặt Hà, ngượng nghịu:

– Tớ xin lỗi. Thầy giáo đã phê bình tớ. Thầy bảo phải đối xử tốt với các bạn gái.



Phỏng theo KU-RÔ-Y-A-NA-GI (Phí Văn Gừng dịch)

- ! – *Bím tóc đuôi sam*: tóc tết thành dải như đuôi con sam, một loài động vật ở biển.
– *Tết*: đan, kết hợp nhiều sợi thành dải.
– *Loạng choạng*: đi đứng không vững.
– *Ngượng nghịu*: (vẻ mặt, cử chỉ) không tự nhiên.



1. Đánh dấu ✓ vào ô trống trước câu trả lời đúng:

a) Những ai khen bím tóc của Hà?

? Tuấn

? Tuấn và các bạn gái

? Các bạn gái và thầy giáo

b) Vì sao Hà khóc?

? Vì Tuấn chê bím tóc của Hà.

? Vì Tuấn kéo bím tóc, làm Hà ngã.

? Vì Tuấn xin lỗi Hà.

c) Thầy giáo làm cho Hà vui lên bằng cách nào?

? Thầy khen bím tóc của Hà đẹp.

? Thầy phê bình Tuấn trêu chọc Hà.

? Thầy bảo Tuấn phải đối xử tốt với các bạn gái.

2. Đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm trong câu: Tóc Hà **rất đẹp**.

3. Nối mỗi câu sau với kiểu câu tương ứng:

a) Em đừng khóc!

b) Tóc em đẹp lắm!

c) Ai trêu Hà?

d) Tuấn xin lỗi Hà.

1) Câu kể

2) Câu hỏi

3) Câu khen, chúc mừng

4) Câu yêu cầu, đề nghị

B Viết

1. Nghe – viết: Câu chuyện bó đũa (từ “Người cha liền bảo...” đến hết.)

2. Viết 4 – 5 câu về một bạn ở trường em.

Gợi ý

- Ở trường, em chơi thân với bạn nào?
- Hình dáng, tính nết bạn đó thế nào?
- Em thích điều gì ở bạn?
- Tình cảm giữa bạn ấy với em như thế nào?



BẢNG TRA CỨU TỪ NGỮ

Từ ngữ	Trang
B	
bảng chữ cái	8, 17, 20,...
C	
câu	11, 12, 18,...
câu hỏi <i>Ai?</i> (<i>Cái gì?</i> , <i>Con gì?</i>)	10, 11, 12,...
câu hỏi <i>Là gì?</i>	11, 12, 20,...
câu hỏi <i>Làm gì?</i>	41, 44, 50,...
câu hỏi <i>Thế nào?</i>	41, 81, 98,...
câu kể	55, 67, 147
câu giới thiệu	10, 11, 12,...
câu tả đặc điểm	81, 98, 111,...
chữ	8, 17, 20,...
chữ cái	8, 17, 20,...
chữ hoa	8, 17, 20,...
D	
dấu chấm	71, 73, 109,...
dấu chấm hỏi	71, 73, 109,...
dấu chấm than	71, 144, 145,...
dấu phẩy	84, 94, 107,...
dấu thanh	82, 98, 122,...
K	
khổ thơ	16, 23, 32,...
M	
mẫu câu	12, 124
N	
nhân vật	29, 54, 63,...
T	
tên riêng	19, 37, 45,...
tiếng	27, 32, 51,...
từ chỉ đặc điểm	81, 89, 94,...
từ chỉ hoạt động	41, 55, 58,...
từ chỉ sự vật	7, 20, 23,...
V	
vần thơ	27, 32, 37

MỤC LỤC

Bài	Hoạt động	Nội dung	Trang
EM LÀ BÚP MĂNG NON			4
1. Cuộc sống quanh em	Chia sẻ và đọc	<i>Làm việc thật là vui</i>	5
	Viết	Tập chép: <i>Đôi bàn tay bé</i> Chữ hoa: A	8
	Đọc	<i>Mỗi người một việc</i>	9
	Nói và nghe	Chào hỏi, tự giới thiệu	10
	Viết	Luyện tập chào hỏi, tự giới thiệu	11
	Tự đọc sách báo	Đọc mục lục sách	12
2. Thời gian của em	Chia sẻ và đọc	<i>Ngày hôm qua đâu rồi?</i>	14
	Viết	Nghe – viết: <i>Đồng hồ báo thức</i> Chữ hoa: A, A	16
	Đọc	<i>Một ngày hoài phí</i>	17
	Nói và nghe	Kể chuyện đã học: <i>Một ngày hoài phí</i>	19
	Viết	Viết tự thuật	19
	Góc sáng tạo	Bạn là ai?	20
	Tự đánh giá	Em đã biết những gì, làm được những gì?	20
3. Bạn bè của em	Chia sẻ và đọc	<i>Chơi bán hàng</i>	21
	Viết	Tập chép: <i>Ếch con và bạn</i> Chữ hoa: B	24
	Đọc	<i>Mít làm thơ</i>	25
	Nói và nghe	Kể chuyện đã học: <i>Mít làm thơ</i>	27
	Viết	Viết tên riêng theo thứ tự trong bảng chữ cái.	27
	Tự đọc sách báo	Đọc sách báo viết về tình bạn	28
4. Em yêu bạn bè	Chia sẻ và đọc	<i>Giờ ra chơi</i>	30
	Viết	Nghe – viết: <i>Giờ ra chơi</i> Chữ hoa: C	32
	Đọc	<i>Phần thưởng</i>	33
	Nói và nghe	Kể chuyện đã học: <i>Phần thưởng</i>	35
	Viết	Lập danh sách học sinh	35
	Góc sáng tạo	Thơ tặng bạn	36
	Tự đánh giá	Em đã biết những gì, làm được những gì?	37

EM ĐI HỌC			38
5. Ngôi nhà thứ hai	Chia sẻ và đọc	<i>Cái trống trường em</i>	39
	Viết	Tập chép: <i>Dậy sớm</i> Chữ hoa: Ɔ	41
	Đọc	<i>Trường em</i>	43
	Nói và nghe	Nói lời chào, lời chia tay. Giới thiệu về trường em.	44
	Viết	Luyện tập viết tên riêng; nội quy	45
	Tự đọc sách báo	Đọc sách báo viết về trường học	46
6. Em yêu trường em	Chia sẻ và đọc	<i>Sân trường em</i>	48
	Viết	Nghe – viết: <i>Ngôi trường mới</i> Chữ hoa: Ɔ	50
	Đọc	<i>Chậu hoa</i>	52
	Nói và nghe	Kể chuyện đã học: <i>Chậu hoa</i>	53
	Viết	Viết về một lần mắc lỗi	54
	Góc sáng tạo	Ngôi trường mơ ước	55
	Tự đánh giá	Em đã biết những gì, làm được những gì?	56
7. Thầy cô của em	Chia sẻ và đọc	<i>Cô giáo lớp em</i>	56
	Viết	Nghe – viết: <i>Cô giáo lớp em</i> Chữ hoa: Ɔ, Ɔ	59
	Đọc	<i>Một tiết học vui</i>	60
	Nói và nghe	Nghe – kể: <i>Mẩu giấy vụn</i>	62
	Viết	Viết về một tiết học em thích	63
	Tự đọc sách báo	Đọc sách báo viết về thầy cô	63
8. Em yêu thầy cô	Chia sẻ và đọc	<i>Bức tranh bàn tay</i>	65
	Viết	Tập chép: <i>Nghe thầy đọc thơ</i> Chữ hoa: Ɔ	67
	Đọc	<i>Những cây sen đá</i>	69
	Nói và nghe	Kể chuyện đã học: <i>Những cây sen đá</i>	70
	Viết	Viết về thầy cô	70
	Góc sáng tạo	Thầy cô của em	71
	Tự đánh giá	Em đã biết những gì, làm được những gì?	71
9. ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I			72

10. Vui đến trường	Chia sẻ và đọc	<i>Bài hát tới trường</i>	79
	Viết	Nghe – viết: <i>Bài hát tới trường</i> Chữ hoa: K	82
	Đọc	<i>Đến trường</i>	82
	Nói và nghe	Thời khoá biểu	84
	Viết	Viết về một ngày đi học của em	85
	Tự đọc sách báo	Đọc sách báo viết về học tập	85
11. Học chăm, học giỏi	Chia sẻ và đọc	<i>Có chuyện này</i>	87
	Viết	Nghe – viết: <i>Các nhà toán học của mùa xuân</i> Chữ hoa: J	89
	Đọc	<i>Ươm mầm</i>	90
	Nói và nghe	Nghe – kể: <i>Cậu bé đứng ngoài lớp học</i>	92
	Viết	Viết về một đồ vật yêu thích	93
	Góc sáng tạo	Câu đố về đồ dùng học tập	93
	Tự đánh giá	Em đã biết những gì, làm được những gì?	94
EM Ở NHÀ			95
12. Vòng tay yêu thương	Chia sẻ và đọc	<i>Bà kể chuyện</i>	96
	Viết	Nghe – viết: <i>Ông và cháu</i> Chữ hoa: K	98
	Đọc	<i>Sáng kiến của bé Hà</i>	99
	Nói và nghe	Nghe – trao đổi về nội dung bài hát: <i>Bà cháu</i>	101
	Viết	Viết về ông bà	102
	Tự đọc sách báo	Đọc sách báo viết về ông bà	102
13. Yêu kính ông bà	Chia sẻ và đọc	<i>Bà nội, bà ngoại</i>	104
	Viết	Nghe – viết: <i>Bà nội, bà ngoại</i> Chữ hoa: L	106
	Đọc	<i>Vầng trăng của ngoại</i>	107
	Nói và nghe	Kể chuyện đã học: <i>Vầng trăng của ngoại</i>	109
	Viết	Viết về một việc em đã làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà	110
	Góc sáng tạo	Quà tặng ông bà	110
	Tự đánh giá	Em đã biết những gì, làm được những gì?	111

14. Công cha nghĩa mẹ	Chia sẻ và đọc	<i>Con chả biết được đâu</i>	112
	Viết	Nghe – viết: <i>Cho con</i> Chữ hoa: M	114
	Đọc	<i>Con nuôi</i>	115
	Nói và nghe	Nghe – trao đổi về nội dung bài hát: <i>Ba ngọn nến lung linh</i>	117
	Viết	Viết về một việc bố mẹ đã làm để chăm sóc em	118
	Tự đọc sách báo	Đọc sách báo viết về bố mẹ	118
15. Con cái thảo hiền	Chia sẻ và đọc	<i>Nấu bữa cơm đầu tiên</i>	120
	Viết	Nghe – viết: <i>Mai con đi nhà trẻ</i> Chữ hoa: N	122
	Đọc	<i>Sự tích cây vú sữa</i>	123
	Nói và nghe	Kể chuyện đã học: <i>Sự tích cây vú sữa</i>	125
	Viết	Viết về một việc em đã làm thể hiện tình cảm yêu quý, biết ơn bố mẹ	125
	Góc sáng tạo	Trao tặng yêu thương	125
	Tự đánh giá	Em đã biết những gì, làm được những gì?	126
16. Anh em thuận hoà	Chia sẻ và đọc	<i>Để lại cho em</i>	127
	Viết	Nghe – viết: <i>Bé Hoa</i> Chữ hoa: O	129
	Đọc	<i>Đón em</i>	130
	Nói và nghe	Quan sát tranh ảnh anh chị em	132
	Viết	Viết về anh chị em của em	133
	Tự đọc sách báo	Đọc sách báo viết về anh chị em	133
17. Chị ngã em nâng	Chia sẻ và đọc	<i>Tiếng võng kêu</i>	135
	Viết	Nghe – viết: <i>Tiếng võng kêu</i> Chữ hoa: O, U	137
	Đọc	<i>Câu chuyện bó ổi</i>	138
	Nói và nghe	Kể chuyện đã học: <i>Câu chuyện bó ổi</i>	139
	Viết	Tập viết tin nhắn	140
	Góc sáng tạo	Chúng tôi là anh chị em	141
	Tự đánh giá	Em đã biết những gì, làm được những gì?	141
18. ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I			142
BẢNG TRA CỨU TỪ NGỮ			148

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

280 An Dương Vương, Phường 4, Quận 5, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 38 301 303 - 39 381 382 - Fax: (028) 39 381 382

Email: nxb@hcmue.edu.vn

Website: <http://nxb.hcmue.edu.vn>

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc - Tổng biên tập

LÊ THANH HÀ

Biên tập:

**NGUYỄN PHƯỚC BẢO KHÔI - NGUYỄN THỊ NGỌC NHƯ
HOÀNG THUY DUNG**

Tranh bìa:

LÊ PHƯƠNG

Thiết kế sách:

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG DUNG

Minh họa:

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG DUNG

Sửa bản in:

HOÀNG THUY DUNG

Tổ chức bản thảo và chịu trách nhiệm bản quyền nội dung:

CÔNG TY ĐẦU TƯ XUẤT BẢN – THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM

Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc: NGUYỄN NGÔ TRẦN AI

*Địa chỉ: Tầng 5, toà nhà AZ Lâm Viên Complex, 107A Nguyễn Phong Sắc, phường Dịch Vọng Hậu,
quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.*

Trong sách có sử dụng một số hình ảnh trên internet. Trân trọng cảm ơn các tác giả.

TIẾNG VIỆT 2, tập một

Mã số:

ISBN:

In cuốn, khổ 19 x 26,5cm, tại

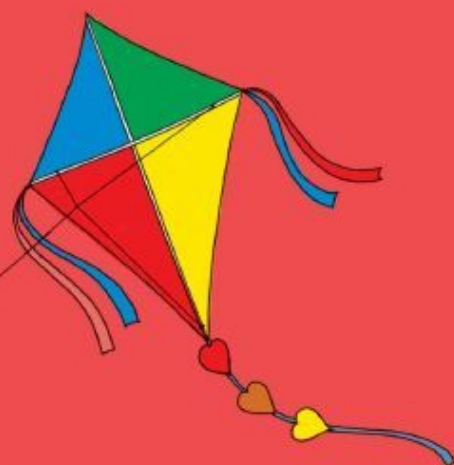
Địa chỉ:

Số xác nhận đăng kí xuất bản:

Quyết định xuất bản số:

In xong và nộp lưu chiểu năm 2020

Mang cuộc sống vào bài học Đưa bài học vào cuộc sống



Sách giáo khoa *Tiếng Việt 2* được biên soạn theo *Chương trình Giáo dục phổ thông 2018*. Các hoạt động đọc, viết, nghe và nói tiếng Việt của học sinh được tổ chức theo 5 chủ đề: *Em là búp măng non, Em đi học, Em ở nhà, Em yêu thiên nhiên, Em yêu Tổ quốc Việt Nam*.

Nội dung và hình thức trình bày các bài học trong sách hấp dẫn, khơi gợi trí tò mò khoa học, phát huy tính tích cực, khả năng tự học, tự vận dụng những điều đã học vào cuộc sống và bồi dưỡng tình cảm, đạo đức, lối sống cho học sinh.

Tác giả sách là những nhà giáo, nhà khoa học giàu kinh nghiệm và tâm huyết trong giáo dục tiểu học.



**SỬ DỤNG
TEM CHỐNG GIẢ**

1. Dùng điện thoại quét mã QR hoặc dùng trình duyệt web để truy cập vào trang web: <https://canhdieu.monkey.edu.vn>
2. Vào mục hướng dẫn (canhdieu.monkey.edu.vn/huong-dan) để xem hướng dẫn kiểm tra sách giả và kích hoạt sử dụng học liệu điện tử.



SÁCH KHÔNG BÁN